



# LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 22/2023/QH15 NGHỊ ĐỊNH SỐ 24/2024/NĐ-CP



# I. HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU THẦU

# 1. Hệ thống VBQPPL về đấu thầu

Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15

Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (thay thế Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT).

# 1. Hệ thống VBQPPL về đấu thầu

Thông tư số **02/2024/TT-BKHĐT** ngày 06/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu

Thông tư số **05/2024/TT-BKHĐT** ngày 19/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về quản lý và sử dụng các chi phí trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Thông tư số **07/2024/TT-BKHĐT** ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu

# 1. Hệ thống VBQPPL về đấu thầu

Thông tư số **03/2024/TT-BYT** ngày 16/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp

Thông tư số **04/2024/TT-BYT** ngày 20/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc

Thông tư số **05/2024/TT-BYT** ngày 14/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá

Thông tư số **07/2024/TT-BYT** ngày 17/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập

**II. CÁC QUY ĐỊNH CỦA  
LUẬT ĐẦU THẦU  
SỐ 22/2023/QH15 VÀ  
NGHỊ ĐỊNH SỐ 24/2024/NĐ-CP**

# CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

# PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH (Đ1- Luật 2023)

Quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu

Thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đấu thầu

Hoạt động lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu, hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh



# ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG (Đ2 - Luật 2023)

LCNT sử dụng vốn NSNN, vốn *từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập*

- Thực hiện dự án đầu tư, dự toán mua sắm
- Cung cấp sản phẩm, dịch vụ công; mua thuốc, hóa chất, trang thiết bị y tế; mua hàng dự trữ quốc gia, thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia, trừ hoạt động mua trực tiếp rộng rãi của mọi đối tượng theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia
- Thực hiện các công việc khác

Hoạt động lựa chọn nhà thầu để thực hiện

- Các gói thầu thuộc dự án đầu tư của *doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp và doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ*
- Gói thầu trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật, máy móc, thiết bị hỗ trợ phát triển KHCN *từ quỹ phát triển KHCN của DNNN*

Hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh

- Dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đất đai
- Dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực

# ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG (Đ2 - Luật 2023)

Hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh

- Dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đất đai
- Dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực

Tổ chức, cá nhân có hoạt động đấu thầu không thuộc trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này

- Tự quyết định **chọn áp dụng toàn bộ hoặc các điều, khoản, điểm cụ thể** của Luật này

# ÁP DỤNG LUẬT ĐẦU THẦU (Điều 3 Luật 2023)

- 1 Thuộc phạm vi phải tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Trường hợp có quy định khác nhau về đấu thầu giữa Luật này và luật khác được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của Luật này
- 2 LCNT ký kết hợp đồng đầu khí *theo PL đầu khí*.
- 3 LCNĐT theo PL về PPP
- 4 Việc LCNT ở nước ngoài thực hiện gói thầu ở nước ngoài của cơ quan đại diện VN ở nước ngoài thực hiện theo pháp luật CQ đại diện Việt Nam ở nước ngoài
- 5 ODA, vốn vay ưu đãi theo quy định của điều ước và thỏa thuận vay; không QĐ thì AD Luật này.
- 6 Nội dung MS vừa thuộc Luật, vừa thuộc ĐUQT, *người có thẩm quyền quyết định*

# ÁP DỤNG LUẬT ĐẦU THẦU (Điều 3 Luật 2023)

## 7. TỰ QUYẾT ĐỊNH TRONG LCNT (Đ3K7 – LUẬT 2023)

a. LCNT gói thầu sử dụng vốn do tổ chức, cá nhân trong nước tài trợ mà nhà tài trợ yêu cầu không LCNT theo Luật này  
GT của đơn vị SNCL sử dụng nguồn vốn vay, trừ vốn tín dụng đầu tư của nhà nước, vốn vay lại từ vốn ODA, vốn vay ưu đãi

b. LCNT ở nước ngoài của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do DNNN nắm giữ 100% vốn điều lệ  
c. Thuê, mua, thuê mua nhà, trụ sở, tài sản gắn liền với đất

d. MS nhằm duy trì hệ thống xuyên sử dụng nguồn vốn SXKD của DNNN; DN 100% vốn DNNN Bảo đảm tính liên tục cho SXKD, mua sắm thường  
- Thực hiện gói thầu thuộc dự án ĐTKD  
- Cung cấp dịch vụ tư vấn, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ phi tư vấn phục vụ trực tiếp cho gói thầu mà đơn vị SNCL đã trúng thầu

## ÁP DỤNG LUẬT ĐẦU THẦU (Điều 3 Luật 2023)

### 7. TỰ QUYẾT ĐỊNH TRONG LCNT (Đ3K7 – LUẬT 2023)

đ) Xác định hòa giải viên, thành viên trong ban phân xử tranh chấp, hội đồng trọng tài

e) Mua sắm hàng hóa, dịch vụ có giá bán do Nhà nước định giá

g) Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí, hàng hóa phục vụ hoạt động dầu khí phù hợp với hợp đồng dầu khí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## GIẢI THÍCH TỪ NGỮ (Đ.4)

Một số khái niệm được sửa đổi, bổ sung (45 khái niệm → 33 khái niệm)

Khái niệm	
<b>Bên mời thầu</b>	là cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động đấu thầu, bao gồm: a) Chủ đầu tư hoặc tổ chức do chủ đầu tư quyết định thành lập hoặc lựa chọn; b) Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền quyết định tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.
<b>Chủ đầu tư</b>	là cơ quan, tổ chức sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn, quản lý quá trình thực hiện dự án; đơn vị sử dụng ngân sách; <b>đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng dự toán mua sắm ngoài ngân sách nhà nước; đơn vị mua sắm tập trung.</b>
<b>Dự toán mua sắm</b>	<b>dự kiến nguồn kinh phí để mua sắm trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt; dự kiến nguồn kinh phí để mua sắm trong phạm vi nguồn tài chính hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập</b>
<b>Dự án đầu tư</b>	bao gồm: chương trình, dự án đầu tư xây dựng mới; dự án mua sắm tài sản; dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng; dự án, nhiệm vụ, đề án quy hoạch; hỗ trợ kỹ thuật; các chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật.

## GIẢI THÍCH TỪ NGỮ (Đ.4)

### Một số khái niệm được sửa đổi, bổ sung

Khái niệm	
<b>Hồ sơ yêu cầu</b>	là toàn bộ tài liệu sử dụng cho hình thức chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, <b>đàm phán giá</b> , bao gồm các yêu cầu cho gói thầu, làm căn cứ để nhà thầu chuẩn bị hồ sơ đề xuất và để bên mời thầu tổ chức đánh giá hồ sơ đề xuất.
<b>Nhà thầu</b>	là tổ chức, cá nhân hoặc kết hợp giữa các tổ chức hoặc giữa các cá nhân với nhau theo hình thức liên danh trên cơ sở thỏa thuận liên danh tham dự thầu, đứng tên dự thầu và trực tiếp ký, thực hiện hợp đồng nếu được lựa chọn. Trường hợp liên danh, thỏa thuận liên danh phải quy định rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên trong liên danh đối với toàn bộ phạm vi của gói thầu

## GIẢI THÍCH TỪ NGỮ (Đ.4)

### Một số khái niệm được sửa đổi, bổ sung

Khái niệm	
<b>Chào giá trực tuyến</b>	là một quá trình lặp lại nhiều lần việc nhà thầu sử dụng phương tiện điện tử để đưa ra mức giá mới hoặc giá trị mới cho yếu tố ngoài giá có thể định lượng được theo các tiêu chuẩn đánh giá trong hồ sơ mời thầu để làm cơ sở cho việc xếp hạng hoặc xếp hạng lại hồ sơ dự thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
<b>Mua sắm trực tuyến</b>	là việc mua trực tiếp hàng hóa, dịch vụ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia từ nhà thầu đã trúng thầu gói thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ đó thông qua mua sắm tập trung



# TƯ CÁCH HỢP LỆ (Đ.5 Luật)

## 1. Tổ chức

- a) Có đăng ký thành lập;
- b) Hạch toán độc lập;
- c) Không đang bị giải thể;
- d) Có tên trên hệ thống **trước khi phê duyệt kết quả;**
- đ) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu;
- e) Không trong thời gian bị cấm;
- g) Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự**
- h) Có tên trong DSN với trường hợp đã lựa chọn được DSN
- i) NT nước ngoài phải liên danh với NT trong nước hoặc sử dụng NT phụ trừ trường hợp NT trong nước không đủ năng lực

# TƯ CÁCH HỢP LỆ (Đ.5 Luật)

<b>2. Hộ kinh doanh</b>	<b>3. Cá nhân</b>
a) Có đăng ký kinh doanh;	a) Có năng lực hành vi dân sự;
b) Không trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi đăng ký kinh doanh; chủ hộ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự	b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp
c) Có tên trên hệ thống trước khi phê duyệt kết quả;	c) Không trong thời gian bị cấm;
d) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu;	d) Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự
e) Không trong thời gian bị cấm;	

## TƯ CÁCH HỢP LỆ (Nghị định 24, TT07)

- Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu (tính hợp lệ HSDT)
- Nhà thầu được dự kiến chỉ định thầu và nhận hồ sơ yêu cầu khi có tư cách hợp lệ quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và i khoản 1 Điều 5 của Luật Đấu thầu; đối với nhà thầu là hộ kinh doanh khi có tư cách hợp lệ quy định tại các điểm a, b khoản 2 và các điểm d, e khoản 1 Điều 5 của Luật Đấu thầu (không phải đáp ứng quy định về bảo đảm cạnh tranh tại điểm đ khoản 1 Điều 5 của Luật Đấu thầu, trừ trường hợp pháp luật có liên quan quy định nhà thầu tham dự thầu, thực hiện hợp đồng phải độc lập với các tổ chức, cá nhân khác (TT07)).

# BẢO ĐẢM CẠNH TRANH (Đ.6 Luật)

Các bên sau đây phải độc lập về pháp lý và TC:

## 1. Nhà thầu nộp HSQT, HSDST

- Nhà thầu lập HSMQT, HSMST;
- Nhà thầu quản lý dự án, giám sát
- Nhà thầu lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán
- Nhà thầu lập, thẩm định nhiệm vụ khảo sát, thiết kế
- Nhà thầu đánh giá HSQT, HSDST;
- Nhà thầu thẩm định KQ.
- CĐT, BMT(\*)

## 2. Nhà thầu tham dự thầu

- CĐT, BMT (\*);
- NTTV quản lý dự án, giám sát; lập, thẩm tra HS thiết kế, dự toán; lập, thẩm định HSMT, HSYC; đánh giá HSDT, HSDX, thẩm định KQLCNT gói thầu đó;
- Các NT cùng tham dự thầu (ĐTHC).

## BẢO ĐẢM CẠNH TRANH (Đ.6 Luật)

Bảo đảm cạnh tranh **không áp dụng** đối với:

Công ty thành viên, công ty con của tập đoàn, tổng công ty nhà nước có ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính phù hợp với tính chất gói thầu của tập đoàn, tổng công ty nhà nước đó

**Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quản lý nhà nước có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với tính chất gói thầu của cơ quan quản lý nhà nước đó**

## **BẢO ĐẢM CẠNH TRANH (Đ.6 Luật)**

**Các bên sau đây phải độc lập về pháp lý và TC:**

### **3. Nhà thầu tư vấn giám sát**

- Nhà thầu thực hiện HĐ;
- Nhà thầu TV kiểm định.

# BẢO ĐẢM CẠNH TRANH (Điều 3 Nghị định 24)

## Cụ thể hóa các nội dung về bảo đảm cạnh tranh

Nhà thầu tham dự thầu gói thầu XL, HH, PTV, PC phải độc lập với nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn cho gói thầu đó, bao gồm: lập, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, ... thẩm định giá; giám sát thực hiện hợp đồng, kiểm định; ...; tư vấn QLDA, quản lý hợp đồng, tư vấn khác mà các dịch vụ tư vấn này có phân công việc liên quan trực tiếp tới gói thầu

Chủ đầu tư không được chấp thuận cho nhà thầu sử dụng nhà thầu phụ mà nhà thầu phụ này có tham gia thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn cho gói thầu mà nhà thầu đã trúng thầu và các công việc tư vấn này bao gồm phân công việc liên quan trực tiếp tới gói thầu

Nhà thầu tư vấn có thể tham gia cung cấp một hoặc nhiều dịch vụ tư vấn cho cùng một dự án, gói thầu bao gồm: Lập, thẩm tra báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; Lập, thẩm tra báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; lập, thẩm định hồ sơ thiết kế; tư vấn giám sát...  
→ Chỉ được lập/thẩm tra/thẩm định

# BẢO ĐẢM CẠNH TRANH (Điều 3 Nghị định 24)

## Cụ thể hóa các nội dung về BĐCT

Nhà thầu nộp HSQT, HSDST phải độc lập với Chủ đầu tư, bên mời thầu, trừ trường hợp nhà thầu là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quản lý nhà nước có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với tính chất gói thầu của cơ quan quản lý nhà nước đó hoặc là công ty thành viên, công ty con của TĐ, TCT NN có ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính phù hợp với tính chất gói thầu của TĐ, TCT NN đó

Đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý, góp vốn → không phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính giữa nhà thầu với CĐT, BMT

Công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên trong TĐ, TCT được tham dự gói thầu của nhau: sản phẩm, dịch vụ thuộc gói thầu đó thuộc ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của TĐ, TCT



## THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU (Điều 7, Điều 8)

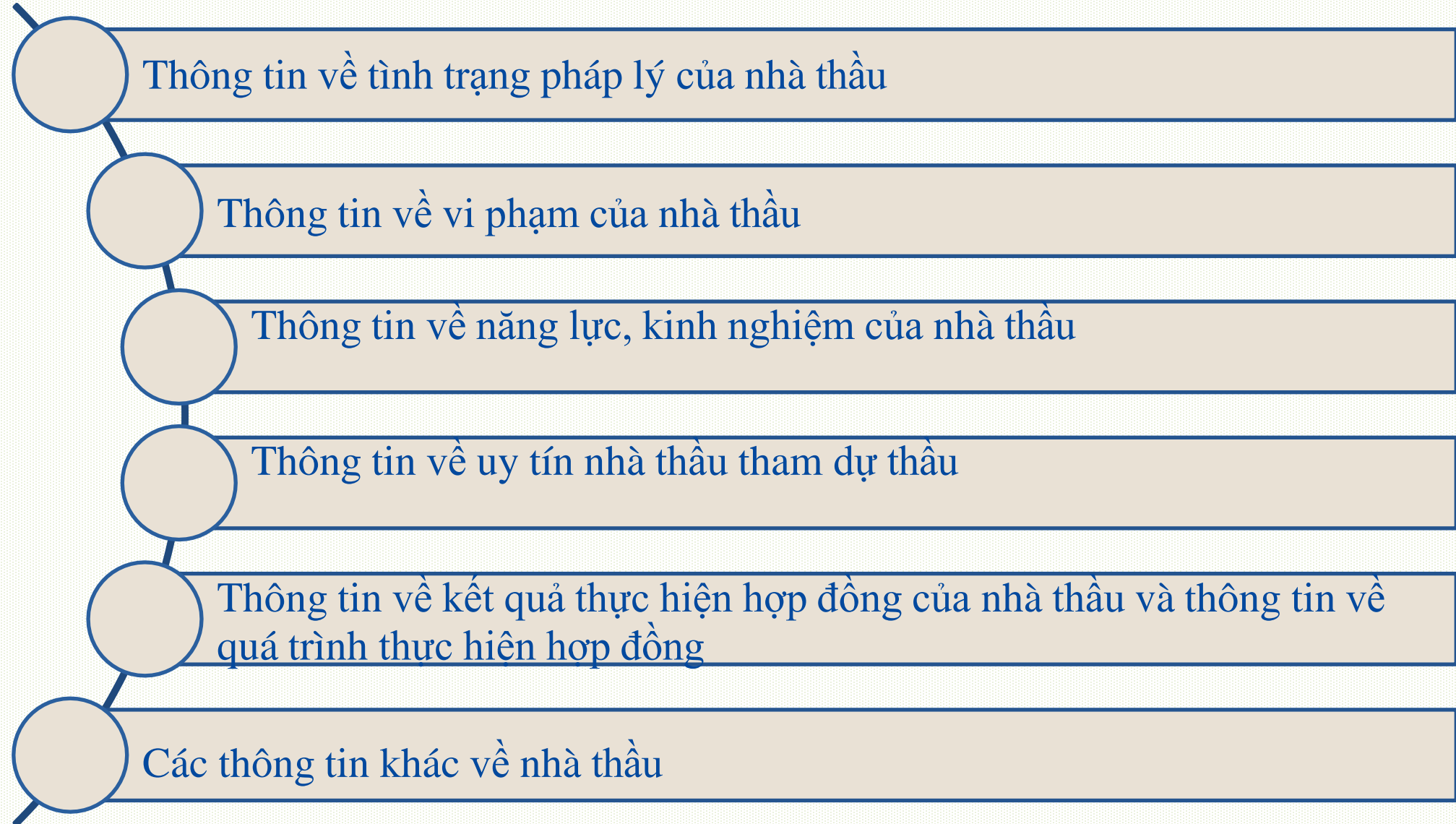
Thông tin	Trách nhiệm đăng tải
<b>1. Thông tin về lựa chọn nhà thầu</b>	
a) Thông tin về dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu	CĐT – trong tối đa 05 ngày làm việc
b) Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển	BMT
c) Thông báo mời thầu	BMT
d) Danh sách ngắn	BMT – trong tối đa 05 ngày làm việc
đ) Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu và các nội dung sửa đổi, làm rõ hồ sơ (nếu có)	BMT
e) Kết quả mở thầu đối với đấu thầu qua mạng	Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
g) Kết quả lựa chọn nhà thầu	CĐT – trong tối đa 05 ngày làm việc

# THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU (Điều 7, Điều 8)

Thông tin	Trách nhiệm đăng tải
<b>1. Thông tin về lựa chọn nhà thầu</b>	
h) Thông tin chủ yếu của hợp đồng	CĐT – trong tối đa 05 ngày làm việc
i) Thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu	CĐT – trong tối đa 05 ngày làm việc
k) Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	CĐT
l) Thông tin khác có liên quan.	CĐT/BMT
<b>2. Thông tin về lựa chọn nhà đầu tư</b>	
a) Thông tin về dự án đầu tư kinh doanh	Cơ quan có thẩm quyền – trong tối đa 05 ngày làm việc
b) Thông báo mời quan tâm, hồ sơ mời quan tâm; kết quả mời quan tâm	Cơ quan có thẩm quyền

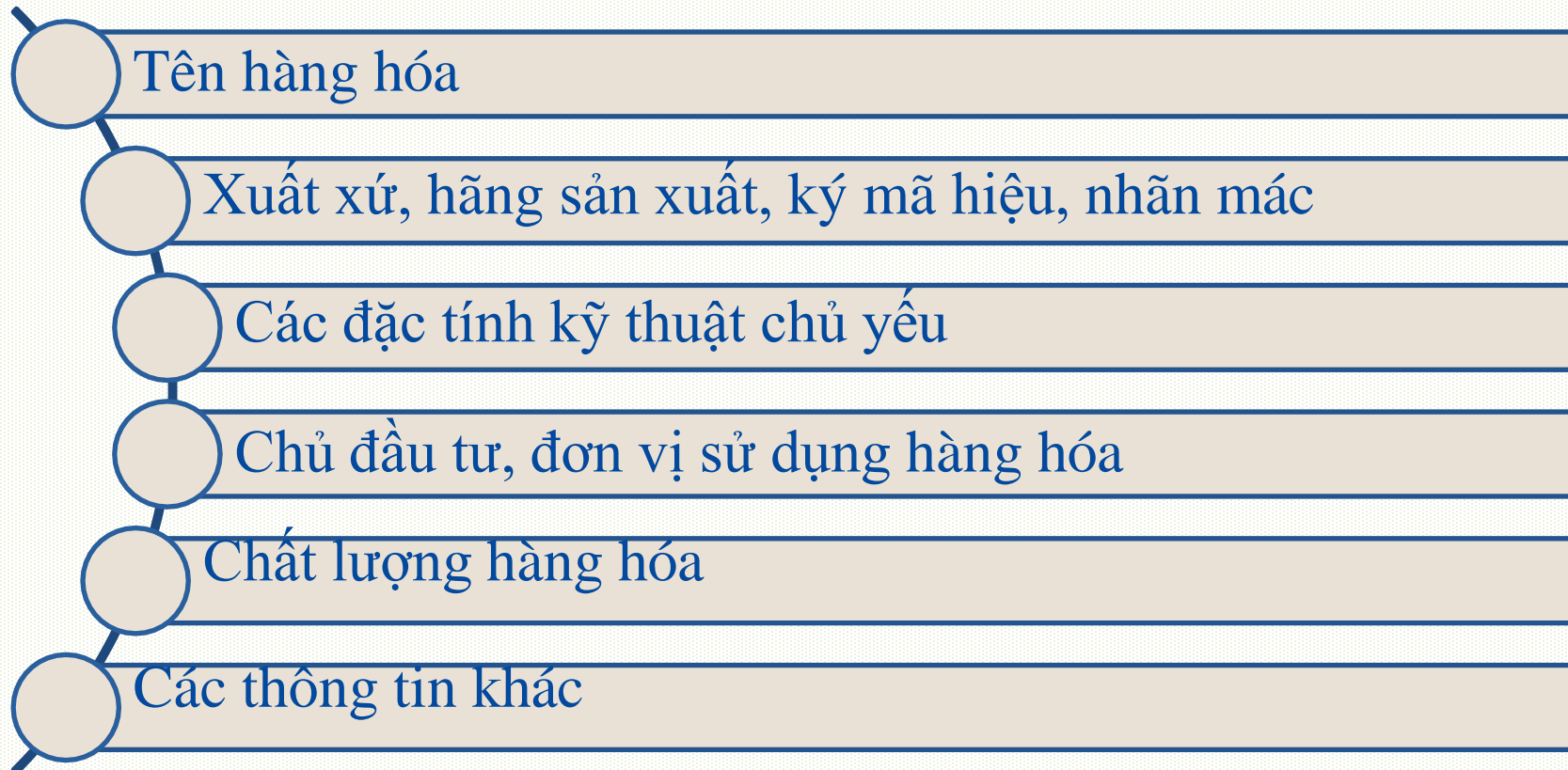
# CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ NHÀ THẦU, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG (Điều 17 NBĐ)

## CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ NHÀ THẦU



# CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ NHÀ THẦU, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG (Điều 17 NĐ)

## CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG



*Cơ sở dữ liệu được cập nhật thường xuyên để bảo đảm thông tin khách quan, trung thực cho việc lựa chọn nhà thầu*

# BẢO ĐẢM DỰ THẦU (Đ.14)

## Hình thức bảo đảm dự thầu

a) Đặt cọc

b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam

*c) Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.*

# BẢO ĐẢM DỰ THẦU (Đ.14)

## Trường hợp áp dụng

- a) ĐTRR, ĐTHC, CHCT (DVPTV, HH, XL, H<sup>2</sup>);
- b) ĐTRR và chỉ định thầu LCNĐT.

## Thời gian

- Thực hiện trước thời điểm đóng thầu; đấu thầu 2 GD thì trong GD 2.

## Giá trị

- *Gói thầu XL, hỗn hợp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, gói thầu HH, PTV có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng: Từ 1% đến 1,5%*
- *Đối với các gói thầu khác: Từ 1,5% đến 3%*

# BẢO ĐẢM DỰ THẦU (Đ.14)

## Hiệu lực

- Thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu cộng thêm 30 ngày
- Gia hạn hiệu lực HSDT, HSDX sau thời điểm đóng thầu, phải gia hạn tương ứng hiệu lực của bảo đảm dự thầu
- Nhà thầu từ chối gia hạn thì HSDT bị loại, BDDT được hoàn trả trong thời hạn 14 ngày từ ngày nhận văn bản từ chối gia hạn HSDT

## Liên danh

- Từng thành viên hoặc để một thành viên. Tổng giá trị không thấp hơn giá trị yêu cầu HSMT, HSYC. Trường hợp có thành viên trong LD vi phạm quy định thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong LD không được hoàn trả.

## Hoàn trả bảo đảm dự thầu

- Đối với NT không được lựa chọn: hoàn trả hoặc giải tỏa không quá 14 ngày kể từ ngày phê duyệt KQLCNT.
- Đối với nhà thầu được lựa chọn: hoàn trả hoặc giải tỏa khi hợp đồng có hiệu lực.

# BẢO ĐẢM DỰ THẦU (Đ.14)

## Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả:

- Rút HSDT, HSDX sau thời điểm đóng thầu;
- Có hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 của Luật này hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu
- NT, NĐT được lựa chọn không thực hiện bảo đảm thực hiện HĐ;
- *NT không tiến hành hoặc từ chối thương thảo HĐ (nếu có) trong thời hạn 05 ngày đối với đấu thầu trong nước và 10 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày nhận được thông báo mời thương thảo hợp đồng hoặc đã thương thảo hợp đồng nhưng từ chối hoàn thiện, ký kết biên bản thương thảo hợp đồng;*
- NT không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng, *thỏa thuận khung* trong thời hạn 10 ngày đối với đấu thầu trong nước và 20 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu;
- NT không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng, *thỏa thuận khung* trong thời hạn 10 ngày đối với đấu thầu trong nước và 20 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, *thỏa thuận khung*;
- NĐT không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện HĐ trong thời hạn 15 ngày đối với đấu thầu trong nước và 30 ngày đối với đấu thầu quốc tế, kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu.
- NĐT không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 15 ngày đối với đấu thầu trong nước và 30 ngày đối với đấu thầu quốc tế kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng



# CÁC HÀNH VI BỊ CẤM TRONG ĐẦU THẦU (Đ.16)



# CÁC HÀNH VI BỊ CẤM TRONG ĐẦU THẦU (Đ.16)

**1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ.**

**2. Lợi dụng chức vụ quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dưới mọi hình thức.**

**3. Thông thầu**

a) Rút khỏi việc dự thầu hoặc rút đơn dự thầu; để một hoặc nhiều bên chuẩn bị HSDT;

b) Từ chối cung cấp hàng hóa, không ký thầu phụ, gây khó khăn.

c) **NT, NĐT có NL, KN đã tham dự thầu nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm.**

**4. Gian lận**

a) Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu;

b) Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan (đánh giá HSQT, HSDST...)

# CÁC HÀNH VI BỊ CẤM TRONG ĐẦU THẦU (Đ.16)

## 5. Cản trở

- a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào
- b) Cản trở người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư
- c) Cản trở cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán
- d) Cố tình khiêu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật
- đ) Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng.

# CÁC HÀNH VI BỊ CẤM TRONG ĐẦU THẦU (Đ.16)

## 6. Không bảo đảm công bằng, minh bạch:

- a) Là NT của DA do mình làm hoặc thực hiện nhiệm vụ BMT, CĐT;
- b) Lập đồng thời thẩm định;
- c) Đánh giá đồng thời thẩm định
- d) *Nhà thầu là người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp* với gói thầu, dự án do mình làm hoặc thực hiện nhiệm vụ BMT, CĐT;
  - đ) MSHH, xây lắp do mình cung cấp DVTV trước đó;
- e) Tham dự thầu nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời hạn 12 tháng;
  - g) TV giám sát – TV kiểm định;
  - h) Không áp dụng ĐTRR khi đủ điều kiện;
  - i) Nêu nhãn hiệu, xuất xứ, **trừ một số trường hợp**;
  - k) **Nêu điều kiện trong HSMT nhằm hạn chế sự tham gia của NT, NĐT**;
  - l) Chia nhỏ DA, DT mua sắm để chỉ định thầu, hạn chế tham gia.

# CÁC HÀNH VI BỊ CẤM TRONG ĐẦU THẦU (Đ.16)

## 7. Tiết lộ, tiếp nhận những tài liệu, thông tin

- a) Nội dung HSMQT,... trước giờ phát hành;
- b) Nội dung HSQT,... trước khi công khai DS ngắn, KQLC;
- c) Nội dung làm rõ HSDT,... trước khi công khai KQLC;
- d) Báo cáo của BMT, tổ chuyên gia,... trước khi công khai KQ;
- đ) KQLC – trước khi công khai KQ theo quy định;
- e) Các tài liệu đóng dấu mật.

## 8. Chuyển nhượng thầu

- a) Chuyển nhượng phần công việc thuộc gói thầu ngoài giá trị tối đa và khối lượng dành cho nhà thầu phụ
- b) Chuyển nhượng phần công việc thuộc gói thầu chưa vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng nhưng ngoài phạm vi công việc dành cho nhà thầu phụ và chưa được chấp thuận
  - c) CĐT, TVGS chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng theo quy định tại điểm a và b mà vượt giá trị

## 9. Nguồn vốn chưa xác định.

**XỬ LÝ VI PHẠM  
(Điều 125 Nghị  
định 24)**

Quy định về thời gian cấm tham gia hoạt động đấu thầu đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Điều 16 Luật Đấu thầu

Đối với nhà thầu liên danh, việc cấm tham gia hoạt động đấu thầu áp dụng với tất cả thành viên liên danh khi một hoặc một số thành viên liên danh vi phạm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu, trừ trường hợp: thành viên liên danh vi phạm quy định tại điểm c khoản 3, khoản 4, các điểm b, c, d, đ khoản 5, các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 6, khoản 7, điểm a, điểm b khoản 8 Điều 16 của Luật Đấu thầu thì chỉ cấm tham gia hoạt động đấu thầu đối với thành viên đó mà không cấm tham gia hoạt động đấu thầu đối với các thành viên còn lại

Trường hợp tổ chức, cá nhân có từ 02 hành vi vi phạm trở lên thuộc cùng phạm vi quản lý của người có thẩm quyền và các hành vi này chưa bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu thì người có thẩm quyền ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu với thời gian cấm được xác định bằng tổng thời gian cấm của các hành vi vi phạm nhưng tối đa không quá 05 năm.

Thời hiệu áp dụng biện pháp cấm tham gia hoạt động đấu thầu quy định tại khoản 1 Điều này là 10 năm tính từ ngày xảy ra hành vi vi phạm.

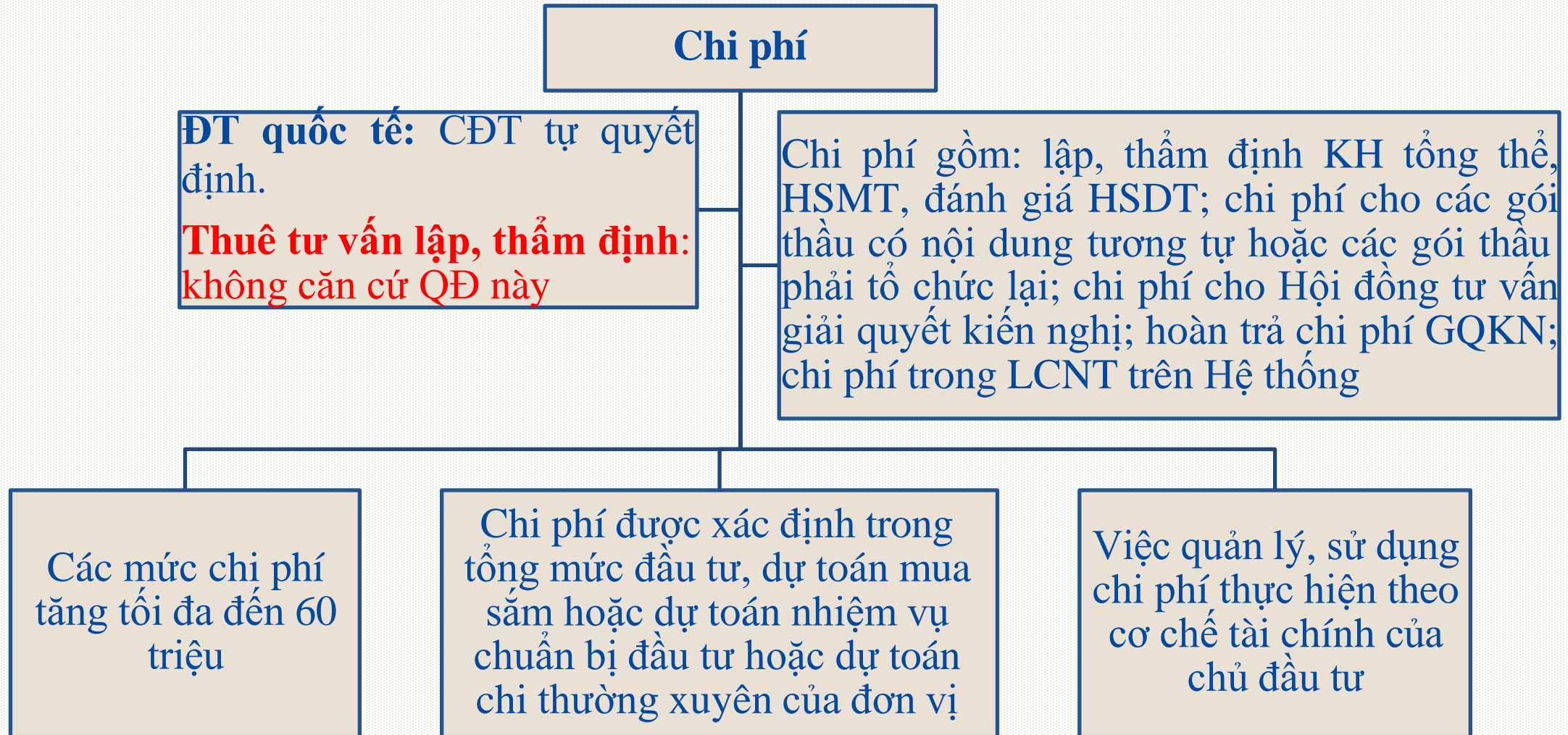
Thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định có hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 Luật Đấu thầu bị xử lý vi phạm và bị thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

## CÁC TRƯỜNG HỢP HỦY THẦU VỚI LCNT (Đ.17-L.22)



- *Tổ chức, cá nhân vi phạm phải đền bù chi phí cho các bên liên quan*
- *Thực hiện trong thời gian từ ngày phát hành HS **đến trước khi ký kết HĐ, thỏa thuận khung***

# CHI PHÍ TRONG ĐẦU THẦU (Đ12 Nghị định 24)





# TỔ CHUYÊN GIA, TỔ THẨM ĐỊNH (Đ.19 Nghị định 24)

Yêu cầu đối với thành viên  
tổ chuyên gia, tổ thẩm định

a) Có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu

b) Tốt nghiệp đại học trở lên

c) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự

d) Có tối thiểu 03 năm công tác thuộc một trong các lĩnh vực liên quan đến nội dung pháp lý, kỹ thuật, tài chính của gói thầu

# TỔ CHUYÊN GIA, TỔ THẨM ĐỊNH (Đ.19 Nghị định 24)

Cá nhân thực hiện thẩm định KH theo nhiệm vụ được giao (không bao gồm tư vấn đấu thầu) không bắt buộc có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu

Trường hợp cần ý kiến của chuyên gia chuyên ngành thì không bắt buộc có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu

Đối với lĩnh vực *y tế*, trường hợp CĐT không có nhân sự đáp ứng 04 yêu cầu trên thì lựa chọn nhà thầu tư vấn để làm TCG, TTĐ. Trường hợp không lựa chọn được nhà thầu tư vấn thì CĐT có quyền hủy động, giao việc cho các nhân sự là các bác sỹ, dược sỹ, cán bộ quản lý hoặc mời các cán bộ thuộc Sở Y tế, Bộ Y tế và các chuyên gia trong lĩnh vực y tế mà không phải đáp ứng quy định có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu và tốt nghiệp đại học trở lên

# QUẢN LÝ TÀI KHOẢN TRÊN HỆ THỐNG



Tổ chức, cá nhân cố tình đăng tải thông tin quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Luật Đấu thầu mà nội dung thông tin này không có thật thì bị khóa tài khoản trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày phát hiện hành vi này



Trường hợp **thuê tư vấn đấu thầu để làm bên mời thầu** thì chủ đầu tư vẫn phải có trách nhiệm đăng tải **KHLCNT, KQLCNT** trên **Hệ thống**. Vi phạm → bị khóa tài khoản trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm

## CHƯƠNG II

# KẾ HOẠCH TỔNG THỂ LỰA CHỌN NHÀ THẦU KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

# KẾ HOẠCH TỔNG THỂ LCNT CHO DỰ ÁN (Đ.36)

## 1. Nội dung

a) Xem xét bối cảnh thực hiện dự án đối với công tác đấu thầu;

b) Đánh giá năng lực, nguồn lực và kinh nghiệm của CĐT;

c) Phân tích thị trường và xác định rủi ro trong đấu thầu;

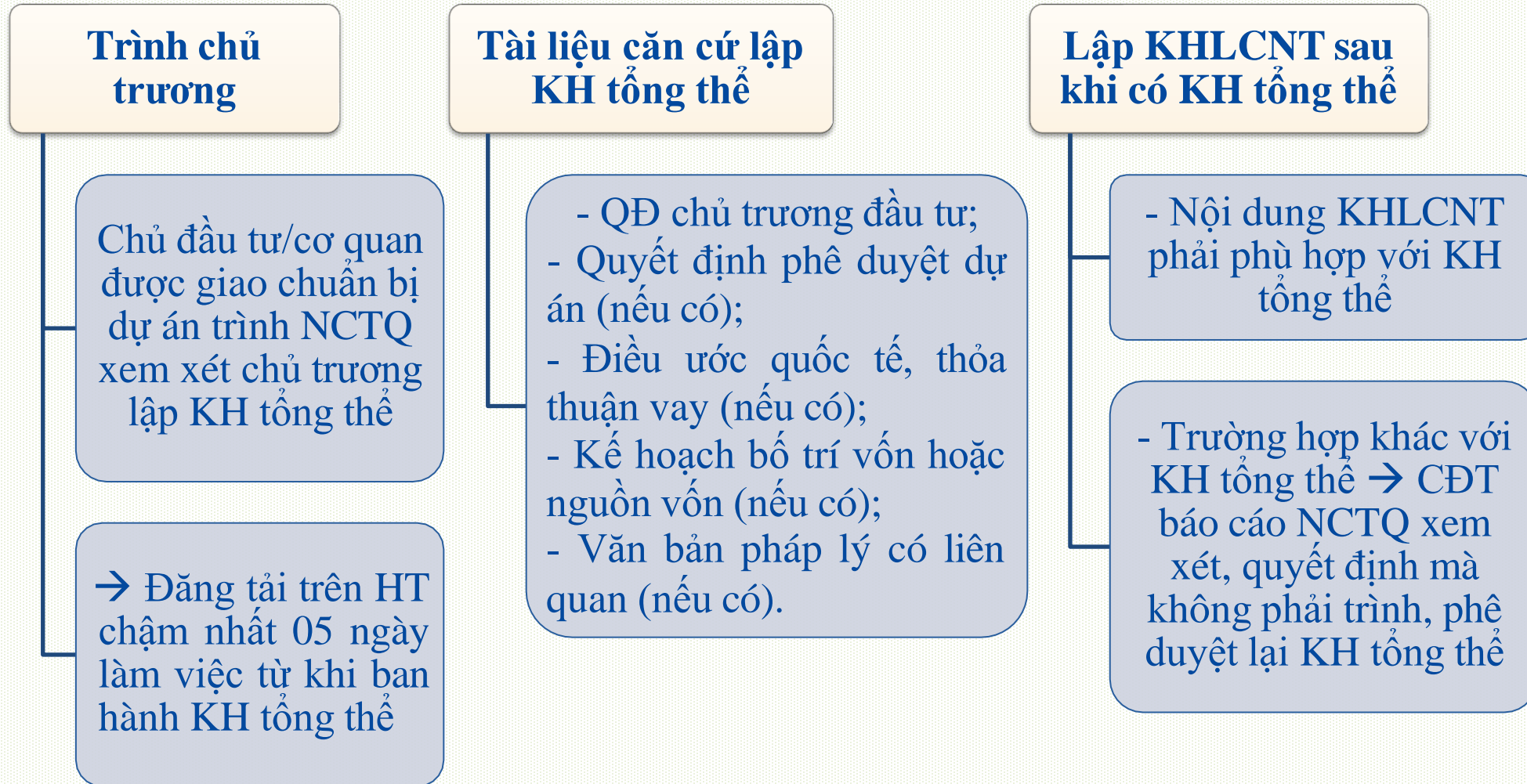
d) Mục tiêu cụ thể của hoạt động đấu thầu;

e) Đề xuất kế hoạch tổng thể

2. CĐT hoặc cơ quan chuẩn bị dự án có thể trình **người có thẩm quyền xem xét, quyết định** việc tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể LCNT

3. Được lập đồng thời hoặc độc lập với báo cáo nghiên cứu khả thi và được **phê duyệt sau** khi báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt

# Lập, trình, thẩm định và phê duyệt kế hoạch tổng thể LCNT (Điều 14 Nghị định)



## Nội dung kế hoạch tổng thể LCNT

- Phân tích bối cảnh thực hiện dự án
- Đánh giá năng lực, nguồn lực và kinh nghiệm của chủ đầu tư
- Phân tích, tham vấn thị trường
- Xác định, quản lý rủi ro trong đấu thầu
- Mục tiêu cụ thể của hoạt động đấu thầu
- Kế hoạch về tiến độ thực hiện các công việc chính, gói thầu
- Quản lý công tác lựa chọn nhà thầu

## Nguyên tắc lập KHLCNT (Đ. 37)

KHLCNT được lập cho toàn bộ dự án, dự toán mua sắm. Đối với dự toán mua sắm, KHLCNT có thể được lập trên cơ sở dự toán mua sắm của năm ngân sách và dự kiến dự toán mua sắm của các năm ngân sách tiếp theo. Có thể lập KHLCNT cho một hoặc một số gói thầu để thực hiện trước

Gói thầu có thời gian thực hiện dài hơn 01 năm, KHLCNT phải nêu rõ thời gian thực hiện gói thầu, giá gói thầu trên cơ sở toàn bộ thời gian thực hiện gói thầu

Ghi rõ số lượng gói thầu và nội dung của từng gói thầu

Phê duyệt KHLCNT phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện; bảo đảm tính đồng bộ của dự án, dự toán mua sắm và phù hợp với kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu được duyệt (nếu có).

KHLCNT được lập sau khi có dự toán mua sắm, quyết định phê duyệt dự án hoặc đồng thời với quá trình lập dự án, dự toán mua sắm hoặc trước khi có quyết định phê duyệt dự án đối với gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án



# Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Đ. 38)

## 1. Căn cứ đối với DA:

a) QĐ phê duyệt

b) KH tổng thể (nếu có)

c) *DA được giao trung hạn*

d) Nguồn vốn

đ) Điều ước QT

e) VB liên quan

## 2. Căn cứ đối với DTMS:

a) Tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị

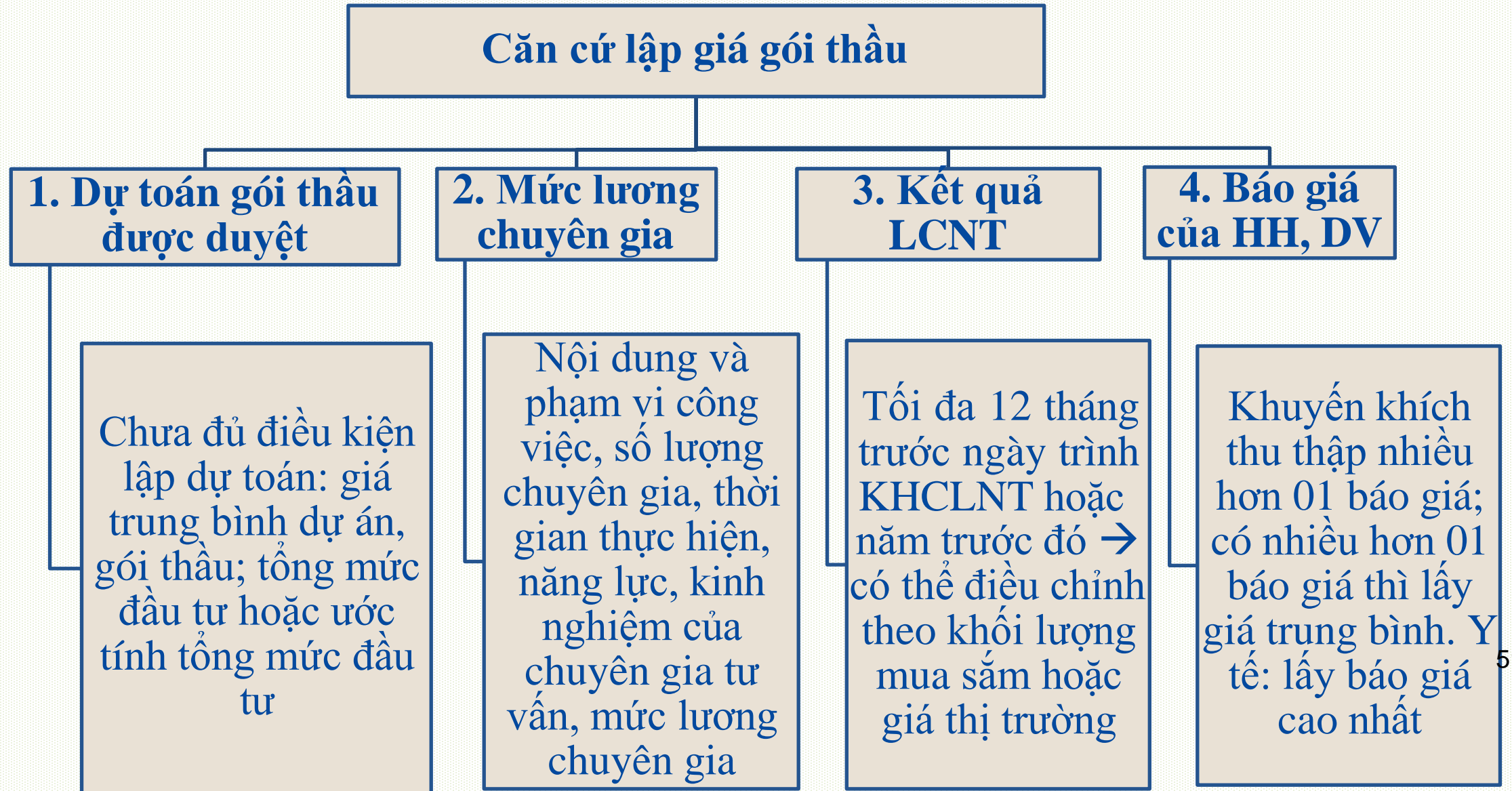
b) DT mua sắm

c) VB liên quan

## **Nội dung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Điều 39)**

- ▣ Tên gói thầu
- ▣ Giá gói thầu
- ▣ Nguồn vốn
- ▣ Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu
- ▣ Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu
- ▣ Loại hợp đồng
- ▣ Thời gian thực hiện gói thầu
- ▣ Tùy chọn mua thêm (nếu có)
- ▣ Giám sát hoạt động đấu thầu (nếu có)

# Giá gói thầu (Điều 16 Nghị định)



# Giá gói thầu (Điều 16 ND)

## Căn cứ lập giá gói thầu

### 5. KQ thẩm định giá

Tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá thì kết quả thẩm định giá là căn cứ bắt buộc để xác định giá gói thầu

### 6. Giá niêm yết

Giá niêm yết của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, đại lý, nhà phân phối, nhà cung ứng, doanh nghiệp

### 7. Giá kê khai

Giá kê khai do cơ quan, đơn vị có chức năng, thẩm quyền công bố hoặc cung cấp

### ĐT bền vững

*Chủ đầu tư có thể xem xét các yếu tố đầu thầu bền vững, sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường khi xây dựng giá gói thầu*

## Giá gói thầu (Điều 16 ND)

---

**Đối với việc lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua sắm, chủ đầu tư phải nêu các nội dung sau trong văn bản trình KHLCNT**

a) Dự toán ngân sách nhà nước hoặc dự kiến dự toán ngân sách. Dự kiến nguồn tài chính hợp pháp trong năm tài chính hoặc dự kiến nguồn tài chính hợp pháp cho các năm kế tiếp

---

b) Giá trị phần công việc mua sắm đã thực hiện trong năm tài chính, năm ngân sách

---

c) Phần kinh phí không dùng để mua sắm

---

d) Dự toán mua sắm, được xác định bằng kinh phí quy định tại mục <sup>53</sup> (a) trừ kinh phí quy định tại mục (b) và (c). Chủ đầu tư **không phải thẩm định, phê duyệt dự toán mua sắm**

---

## Giá gói thầu (Điều 16 ND)

---

**Đối với việc lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua sắm, chủ đầu tư phải nêu các nội dung sau trong văn bản trình KHLCNT**

Trường hợp **có sẵn kinh phí** để mua sắm trong năm ngân sách, năm tài chính và **không dùng nguồn thu dự kiến** trong năm thì **không phải xác định dự toán mua sắm** theo quy định này → dự toán mua sắm là khoản kinh phí có sẵn dùng để mua sắm trong năm ngân sách, năm tài chính.

---

Trường hợp gói thầu có thời gian thực hiện hợp đồng dài hơn 01 năm hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực và ngày hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng không cùng một năm tài chính thì **nêu rõ dự toán mua sắm của năm ngân sách, năm tài chính và dự kiến dự toán mua sắm của các năm tiếp theo.** Người có thẩm quyền, chủ đầu tư chịu trách nhiệm bảo đảm bố trí đầy đủ kinh phí để thanh toán hợp đồng trong từng năm. Việc thanh toán theo từng năm được thực hiện sau khi dự toán chi trong năm được phê duyệt.

# Thẩm quyền phê duyệt KHLCNT (Điều 40, 41)

<b>Đối với dự án</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đã có KH tổng thể: CĐT lập và phê duyệt</li><li>- Không áp dụng KH tổng thể: Người có thẩm quyền phê duyệt hoặc ủy quyền CĐT phê duyệt</li><li>- CĐT hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ đối với gói thầu đấu thầu trước hoặc gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án</li></ul>
<b>Đối với dự toán mua sắm</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Người có thẩm quyền</li><li>- Hoặc ủy quyền cho CĐT</li></ul>

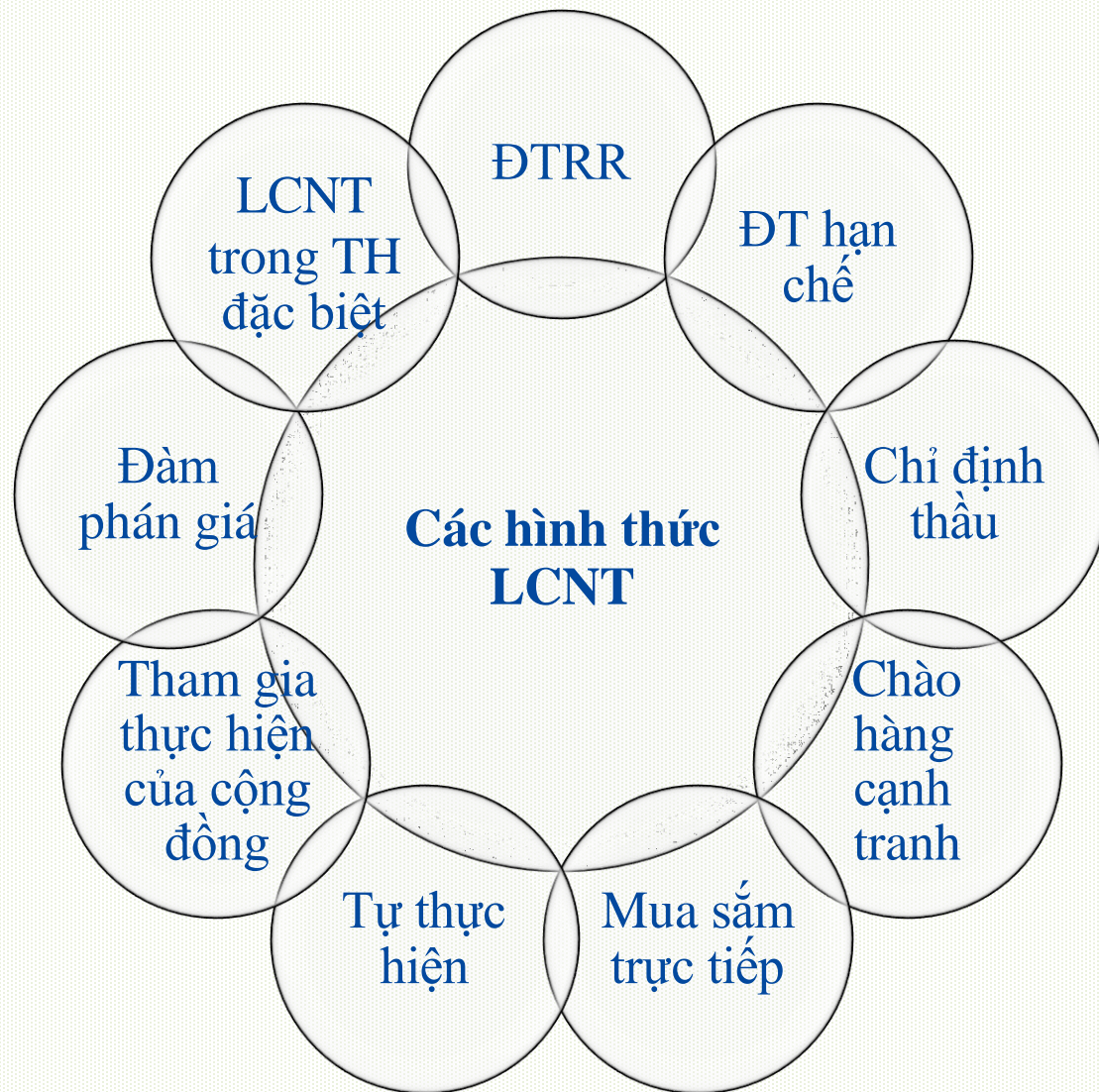
*Người phê duyệt KHLCNT tổ chức thẩm định trước khi phê duyệt.*

## Thời gian tổ chức LCNT (Đ.45)

Nội dung	Đấu thầu trong nước	Đấu thầu quốc tế
<b>Chuẩn bị HSQT, HSDST</b> (kể từ ngày đầu tiên phát hành HSMQT, HSMST đến ngày có thời điểm đóng thầu)	<b>≥ 09 ngày</b>	<b>≥ 18 ngày</b>
<b>Chuẩn bị HSDT</b> (kể từ ngày đầu tiên HSMT được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• ĐTRR, ĐTHC: <b>≥ 18 ngày</b></li> <li>• XL, Hỗn hợp có giá ≤ 20 tỷ đồng; MSHH, PTV ≤ 10 tỷ đồng: <b>≥ 09 ngày</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• ĐTRR, ĐTHC: <b>≥ 35 ngày</b></li> <li>• XL, Hỗn hợp có giá ≤ 20 tỷ đồng; MSHH, PTV ≤ 10 tỷ đồng: <b>≥ 18 ngày</b></li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• CHCT: <b>≥ 05 ngày làm việc</b></li> <li>• Đủ điều kiện áp dụng CĐT nhưng người có thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức ĐTRR: <b>≥ 09 ngày</b></li> </ul>	
<b>Sửa đổi HSMT</b> (trước ngày có thời điểm đóng thầu)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>≥ 10 ngày</b></li> <li>• XL, Hỗn hợp có giá ≤ 20 tỷ đồng; MSHH, PTV ≤ 10 tỷ đồng: <b>≥ 03 ngày làm việc</b></li> </ul>	
<b>Sửa đổi HSMQT, HSMST</b> (trước ngày có thời điểm đóng thầu)	<b>≥ 03 ngày làm việc</b>	
<b>Phát hành HSMQT, HSMST, HSMT</b>	Phát hành đồng thời với thông báo mời nộp hồ sơ quan tâm, TBMST, TBMT	

*Đối với các mốc khác: Người có thẩm quyền, CĐT có trách nhiệm quyết định thời gian thực hiện trên cơ sở bảo đảm tiến độ của DA, GT*





Trường hợp phát sinh hình thức lựa chọn nhà thầu khác, có tính ưu việt, sử dụng phương tiện điện tử tiên bộ, hiện đại, Chính phủ quy định

## Phương thức lựa chọn nhà thầu



## Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ (Đ.30)

1. Trường hợp áp dụng
  - a) ĐTRR, DTHC đối với PTV, HH, XL, hỗn hợp);
  - b) Chào hàng cạnh tranh (DVPTV, HH, XL, hỗn hợp cung cấp HH, XL);
  - c) Chỉ định thầu
  - d) MSTT đối với HH;
2. HSDT Gồm ĐXKT và TC.
3. Việc mở thầu được tiến hành 1 lần.

## Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ (Đ.31)

1. Trường hợp áp dụng:
  - a) ĐTRR gói thầu TV;
  - b) ĐTRR, ĐTHC (DVPTV, HH, XL, hỗn hợp **đòi hỏi kỹ thuật cao**)
2. Nộp đồng thời ĐXKT và ĐXTC riêng biệt.
3. Việc mở thầu được tiến hành 2 lần.

### Phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ (Đ.32)

1. ĐTRR, ĐTHC (HH, XL, Hỗn hợp có quy mô lớn, phức tạp).
2. GĐ 1: nộp ĐXKT, phương án TC (chưa có giá dự thầu).
3. GĐ 2: mời NT đã tham gia GĐ 1. HSDT gồm ĐXKT và ĐXTC (có giá dự thầu và bảo đảm dự thầu).

### Phương thức hai giai đoạn hai túi hồ sơ (Đ. 33)

1. ĐTRR, ĐTHC (HH, XL, Hỗn hợp có KT, công nghệ mới, phức tạp, có tính đặc thù).
2. GĐ 1: nộp đồng thời ĐXKT và ĐXTC riêng biệt. ĐXKT sẽ được mở ngay. ĐXTC được mở ở GĐ2.
3. GĐ 2: mời NT đáp ứng yêu cầu GĐ 1, gồm ĐXKT và ĐXTC theo HSMT GĐ2 tương ứng với hiệu chỉnh KT. HSĐXTC GĐ 1 sẽ được mở đồng thời với HSDT GĐ2.

## Đấu thầu trước (Điều 42)

Đấu thầu trước đối với gói thầu lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài thực hiện theo điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn ODA và vốn vay ưu đãi đã được ký kết.

Các hoạt động thực hiện trước khi ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận về vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài gồm: lập, trình duyệt, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, xác định danh sách ngân

## **CHƯƠNG III**

# **QUY TRÌNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**QUY TRÌNH ĐẦU THẦU RỘNG RÃI, HẠN CHẾ  
QUA MẠNG ĐỐI VỚI GÓI THẦU CUNG CẤP  
DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN, MUA SẮM HÀNG HÓA,  
XÂY LẮP, HỒN HỢP THEO PHƯƠNG THỨC  
MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ**

## Đấu thầu rộng rãi (Đ.21)

Không hạn chế số lượng NT tham gia

Trường hợp không áp dụng thì trong văn bản trình duyệt KHLCNT phải nêu rõ lý do  
→ NCTQ quyết định và chịu trách nhiệm

## ĐT hạn chế (Đ.22)

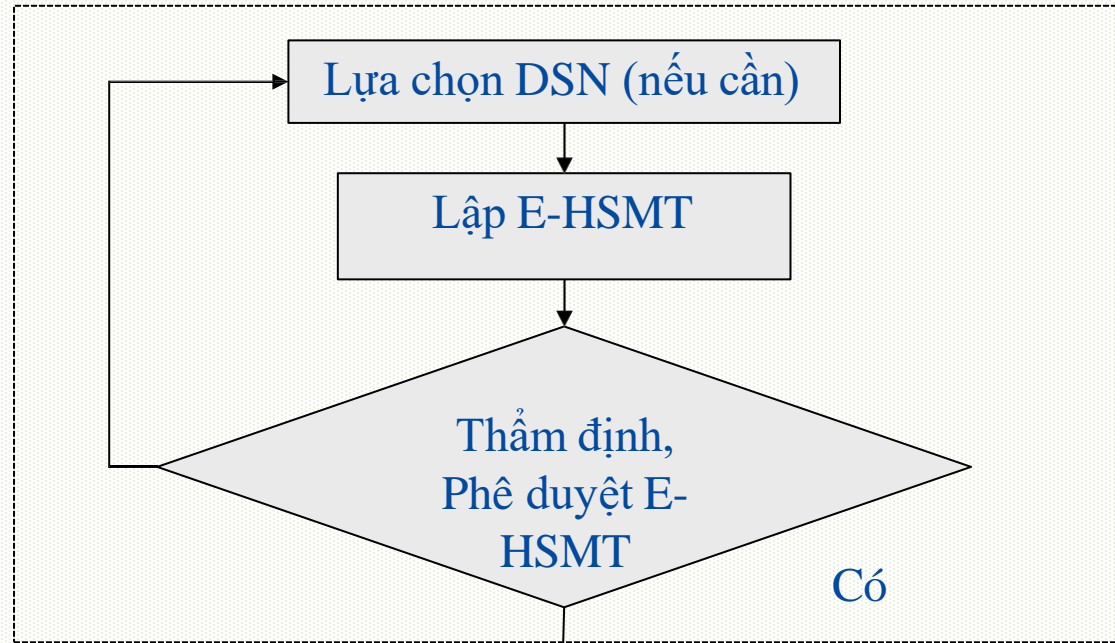
Gói thầu yêu cầu cao về KT hoặc KT có tính đặc thù mà chỉ có một số NT đáp ứng

Nhà tài trợ vốn cho dự án, gói thầu có yêu cầu đấu thầu hạn chế



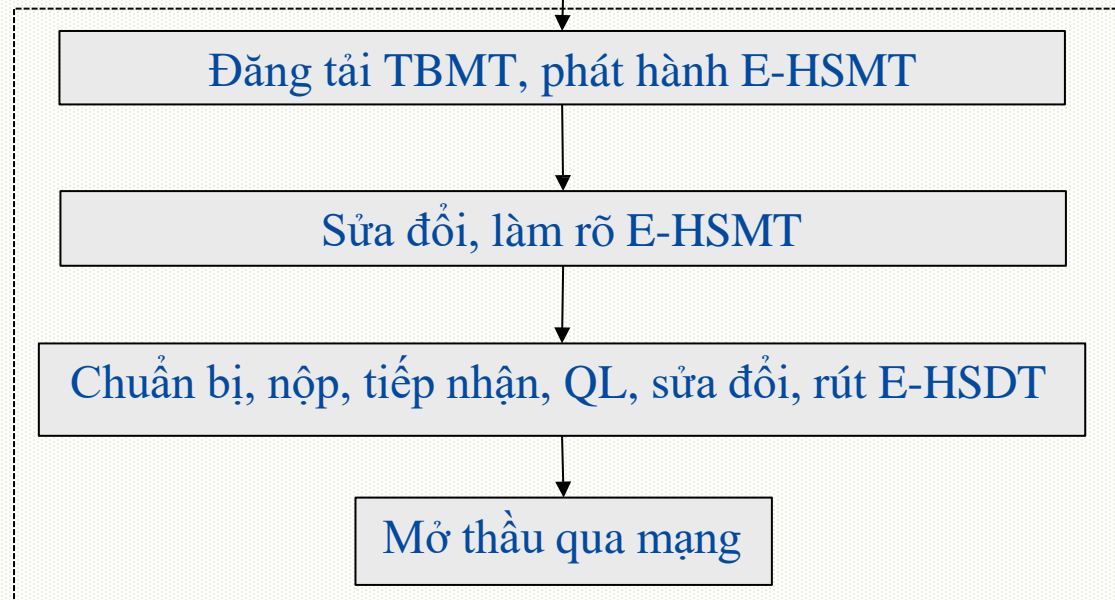
# Quy trình: 1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ (Đ.22 NĐ)

## Bước 1: Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu



- Bên mời thầu
- Tổ thẩm định
- Chủ đầu tư

## Bước 2: Tổ chức lựa chọn nhà thầu



- Bên mời thầu
- Bên mời thầu
- Bên mời thầu
- Bên mời thầu

# Quy trình: 1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ (Đ.22 NĐ)

## Bước 3: Đánh giá HSDT

Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

Đánh giá chi tiết E-HSDT

Xếp hạng nhà thầu (nếu có nhiều hơn 01 NT)

- Tổ chuyên gia
- Tổ chuyên gia
- Chủ đầu tư
- Bên mời thầu

## Bước 4: Trình, thẩm định, phê duyệt KQLCNT

Trình KQLCNT

Thẩm định KQLCNT

Phê duyệt, công khai KQLCNT

- Bên mời thầu
- Tổ thẩm định

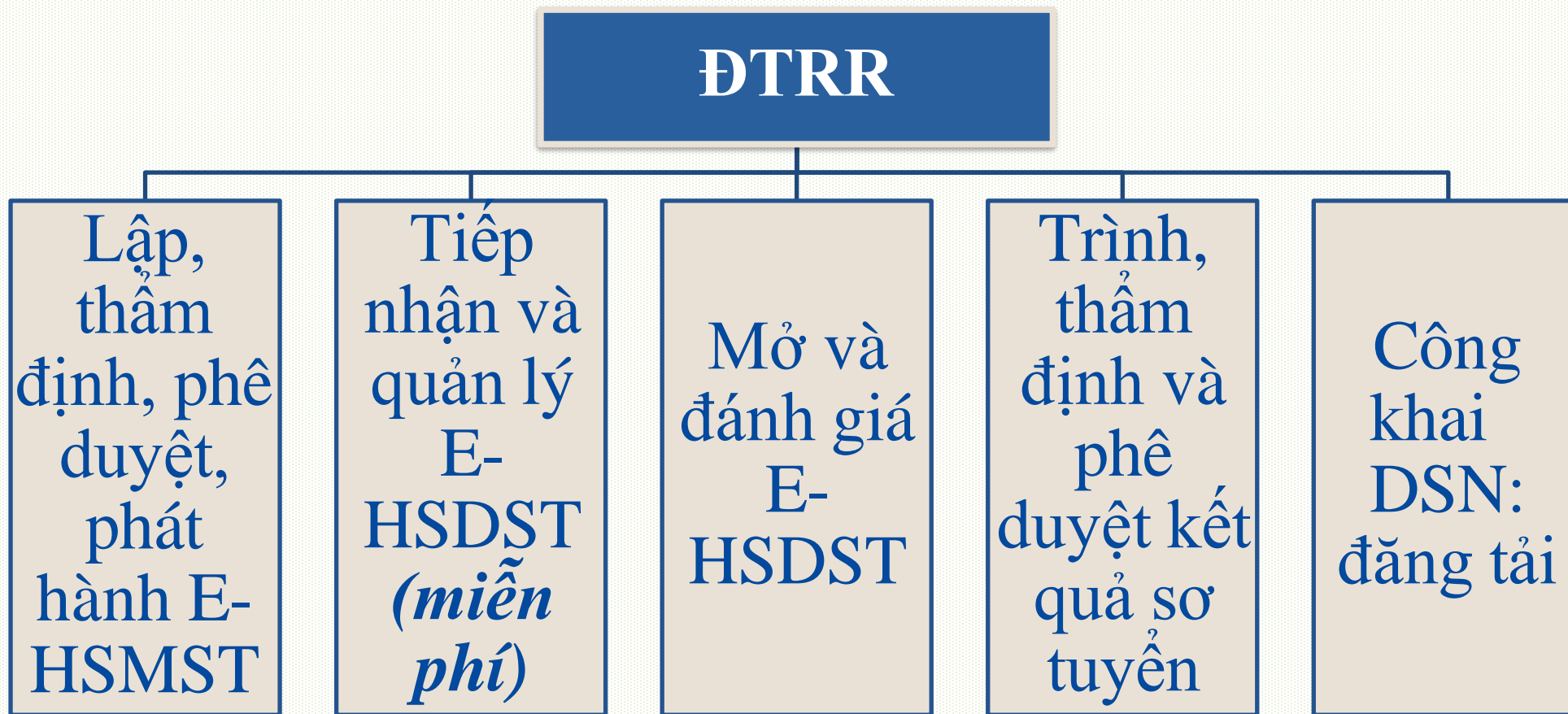
- Chủ đầu tư

- Chủ đầu tư và NT

## Bước 5: Hoàn thiện, ký kết HĐ

Hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng

## Lựa chọn DS ngắn (Đ.23-NĐ)



*Tại thời điểm đóng thầu không có NT tham dự thì gia hạn, tối thiểu 05 ngày làm việc*

# Lựa chọn DS ngắn (tiếp Đ.23-NĐ)

## 2. Đấu thầu hạn chế

Xác định, phê duyệt DSN: tối thiểu 3 NT đáp ứng yêu cầu

- Ít hơn 3 NT thì XLTH: phát hành ngay HSMT hoặc LC bổ sung NT vào DSN

Công khai DSN

- ❑ *Các NT có tên trong DSN không được liên danh với nhau để tham dự thầu.*
- ❑ *Liên danh với NT ngoài DSN thì phải có sự chấp thuận của CĐT trước thời điểm đóng thầu*

# HỒ SƠ MỜI THẦU

## Căn cứ lập HSMT (Đ.24-NĐ)

Kế hoạch tổng thể được duyệt (nếu có)

KHLCNT được duyệt

Tài liệu về thiết kế, bản vẽ, thuyết minh về gói thầu (nếu có)

Yêu cầu về kỹ thuật: đặc tính, thông số kỹ thuật, công nghệ, dịch vụ, kiểm tra, thử nghiệm, etc

Các quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định của pháp luật liên quan; điều ước quốc tế thoả thuận vay (nếu có)

Quy định của pháp luật về thuế, phí, ưu đãi trong LCNT

Các căn cứ liên quan khác

*HSMT phải bao gồm đầy đủ các nội dung cần thiết để NT lập HSDT và không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của NT hoặc tạo lợi thế cho một hoặc một số NT gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng (khoản 3, Đ.44. Luật ĐT số 22)*

# HỒ SƠ MỜI THẦU

---

## Nội dung HSMT

(Đ.44-L.22)

### 1. HSMT được nêu xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ

Trường hợp gói thầu thuộc điểm đ, khoản 1, Điều 23 và đáp ứng *đủ điều kiện áp dụng Chỉ định thầu* theo quy định tại khoản 3, Điều 23 nhưng người có thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức ĐTRR, ĐTHC, CHCT thì *được quy định về xuất xứ, nhãn hiệu của hàng hóa*

---

2. HSMT không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của NT hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số NT

---

3. Trường hợp HSMT có các nội dung liên quan đến hạn chế, tạo sự cạnh tranh không bình đẳng, thì những nội dung này sẽ bị coi là vô hiệu, không phải là căn cứ để đánh giá HSDT

---

# HỒ SƠ MỜI THẦU (Điều 24 NBĐ)

## Nội dung HSMT

### Giấy phép bán hàng

HSMT không được đưa ra yêu cầu về cung cấp giấy phép bán hàng, giấy uỷ quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương

Trường hợp hàng hoá của gói thầu là hàng hoá đặc thù, phức tạp cần gắn với trách nhiệm của nhà sản xuất trong việc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng như bảo hành, bảo trì sửa chữa, cung cấp phụ tùng, vật tư thay thế, dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và các dịch vụ liên quan khác, HSMT có thể yêu cầu nhưng **phải được người có thẩm quyền chấp thuận**

Trường hợp nhà sản xuất hoặc văn phòng đại diện hoặc đại lý của nhà sản xuất thực hiện một hoặc các hành vi sau mà không có lý do chính đáng: không cung cấp giấy phép bán hàng; cung cấp giấy phép bán hàng sau đó rút giấy phép này; chỉ cung cấp giấy phép bán hàng cho một hoặc một số nhà thầu làm hạn chế cạnh tranh; thực hiện các hành vi hạn chế cạnh tranh khác thì nhà thầu, chủ đầu tư đăng tải thông tin lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đồng thời gửi văn bản đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, theo dõi

# HỒ SƠ MỜI THẦU (Điều 24 NBĐ)

## Nội dung HSMT

**Tùy chọn  
mua thêm  
(nếu có)**

Trường hợp KHLCNT có quy định về tùy chọn mua thêm thì HSMT phải quy định **khối lượng, số lượng hàng hoá, dịch vụ tối đa thuộc tùy chọn mua thêm phù hợp với KHLCNT được duyệt**



# HỒ SƠ MỜI THẦU (Điều 24 NBĐ)

## Nội dung HSMT

### **Các quy định khác**

Nhà thầu là hộ kinh doanh không phải nộp báo cáo tài chính, không phải đáp ứng yêu cầu về giá trị tài sản ròng

Đối với gói thầu có yêu cầu kỹ thuật cao, mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật từ 80% đến 90%; đối với gói thầu cần xem xét trên cơ sở chú trọng tới các yếu tố kỹ thuật và giá: mức điểm yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật có thể không thấp hơn 80% tổng số điểm tối đa về kỹ thuật

Không sử dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá đối với gói thầu một giai đoạn một túi hồ sơ

Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành

## Phát hành, sửa đổi, làm rõ HSMT (Đ.26, NĐ)

### Phát hành

- Phát hành miễn phí trên HTMĐTQG

### Sửa đổi

- Sửa đổi HSMT sau khi phát hành, BMT phải đăng tải quyết định sửa đổi kèm theo HSMT sửa đổi và các nội dung sửa đổi HSMT trên HTMĐTQG
- Việc sửa đổi phải đảm bảo đủ thời gian theo quy định, không bảo đảm đủ thời gian thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu

### Làm rõ

- Gửi văn bản đề nghị trên HTMĐTQG trong thời hạn tối thiểu 03 ngày làm việc (đối với đấu thầu trong nước), 05 ngày làm việc (đối với đấu thầu quốc tế) trước ngày có thời điểm đóng thầu để xem xét, xử lý
- BMT đăng tải văn bản làm rõ trên HTMĐTQG trong thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu
- Nội dung làm rõ HSMT không được trái với nội dung của HSMT đã được duyệt
- Trường hợp cần thiết, BMT tổ chức hội nghị tiền đấu thầu. Bất cứ NT quan tâm đều được tham dự mà không cần phải thông báo trước cho BMT. Thông báo tổ chức hội nghị tiền đấu thầu được đăng tải trên HTMĐTQG và phải lập biên bản ghi nhận nội dung trong hội nghị và đăng tải. Biên bản hội nghị tiền đấu thầu được coi là văn bản làm rõ HSMT

## Một số quy định của E-HSMT vi phạm khoản 3 Điều 44 Luật Đấu thầu

a) Quy định về số lượng nhân sự chủ chốt và thiết bị thi công, thiết bị chủ yếu quá mức cần thiết để thực hiện gói thầu;

b) Quy định nhà thầu phải có xác nhận tham gia hội nghị tiền đấu thầu hoặc yêu cầu chứng minh việc đã tham gia hội nghị tiền đấu thầu;

c) Quy định năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu cao hơn mức yêu cầu của gói thầu;

d) Quy định hợp đồng tương tự là hợp đồng đã thực hiện trên một địa bàn cụ thể hoặc là công trình tương tự của một đơn vị cụ thể hoặc phải ký với cơ quan nhà nước;

## Một số quy định của E-HSMT vi phạm khoản 3 Điều 44 Luật Đấu thầu

đ) Quy định nhân sự thực hiện gói thầu phải được đóng bảo hiểm xã hội, phải là nhân sự đang ký hợp đồng lao động với nhà thầu; yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu, thiết bị cần thiết cho gói thầu phải thuộc sở hữu của nhà thầu mà không được đi thuê;

e) Quy định các tiêu chí mà pháp luật chuyên ngành không yêu cầu như: giấy phép hành nghề, giấy xác nhận đối tác và các yêu cầu về chứng chỉ, chứng nhận mà pháp luật chuyên ngành không quy định (Ví dụ: gói thầu chỉnh lý tài liệu yêu cầu nhân sự phải là lưu trữ viên hoặc lưu trữ viên chính, nghĩa là nhân sự phải là viên chức thì quy định này trong E-HSMT được coi là vi phạm khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu thầu).

**Một số quy định của E-HSMT vi phạm khoản 3 Điều 44 Luật Đấu thầu  
ĐỐI VỚI GÓI THẦU MUA SẮM HÀNG HÓA ĐƯA THÊM CÁC QUY ĐỊNH  
(NGOÀI QUY ĐỊNH Ở KHOẢN 1)**

- a) Yêu cầu về kỹ thuật đưa ra mà chỉ có một sản phẩm cụ thể của một hãng sản xuất cụ thể đáp ứng trong khi trên thị trường có nhiều hãng sản xuất có thể có thể cung cấp hàng hóa thuộc gói thầu;
- b) Yêu cầu giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương đối với những hàng hóa thông dụng, đơn giản;
- c) Yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của hàng hóa, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 44 và khoản 1 Điều 56 của Luật Đấu thầu;
- d) Yêu cầu về hàng hóa mẫu đối với gói thầu không thuộc quy định tại Điều 26 của

# Một số quy định của E-HSMT vi phạm khoản 3 Điều 44 Luật Đấu thầu ĐỐI VỚI GÓI THẦU **MUA SẴM HÀNG HÓA** ĐƯA THÊM CÁC QUY ĐỊNH (NGOÀI QUY ĐỊNH Ở KHOẢN 1)

đ) Yêu cầu phải có giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật do nhà sản xuất ban hành và phải có dấu xác nhận của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, nhà phân phối;

e) Yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với phần công việc cung cấp hàng hóa;

g) Yêu cầu về giấy chứng nhận ISO đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất;

h) Yêu cầu về thiết bị chủ chốt để thực hiện gói thầu.

# Một số quy định của E-HSMT vi phạm khoản 3 Điều 44 Luật Đấu thầu ĐỐI VỚI GÓI THẦU XÂY LẮP ĐƯA THÊM CÁC QUY ĐỊNH (NGOÀI QUY ĐỊNH Ở KHOẢN 1)

- a) Yêu cầu nhà thầu phải có xác nhận khảo sát hiện trường hoặc yêu cầu chứng minh việc đã khảo sát hiện trường;
  
- b) Yêu cầu nhà thầu khi tham dự thầu phải có cam kết hoặc ký hợp đồng nguyên tắc về bãi đổ thải cụ thể, cự ly đổ thải cụ thể, các mỏ vật liệu cụ thể, yêu cầu về cự ly trạm trộn bê tông... trong giới hạn một vùng hoặc một cự ly cụ thể mà chỉ có một hoặc một số ít nhà thầu đáp ứng;
  
- c) Yêu cầu nhà thầu phải nêu cụ thể vị trí, tuyến đường, địa phương mà xe vận chuyển vật tư, vật liệu cho công trình đi qua trong E-HSMT;

# Một số quy định của E-HSMT vi phạm khoản 3 Điều 44 Luật Đấu thầu ĐỐI VỚI GÓI THẦU XÂY LẮP ĐƯA THÊM CÁC QUY ĐỊNH (NGOÀI QUY ĐỊNH Ở KHOẢN 1)

d) Đưa ra yêu cầu nhà thầu phải có tiền mặt hoặc phải có khoản tiết kiệm ở các tổ chức tài chính hoặc phải có số dư tài khoản hoặc các yêu cầu tương tự về nguồn lực tài chính;

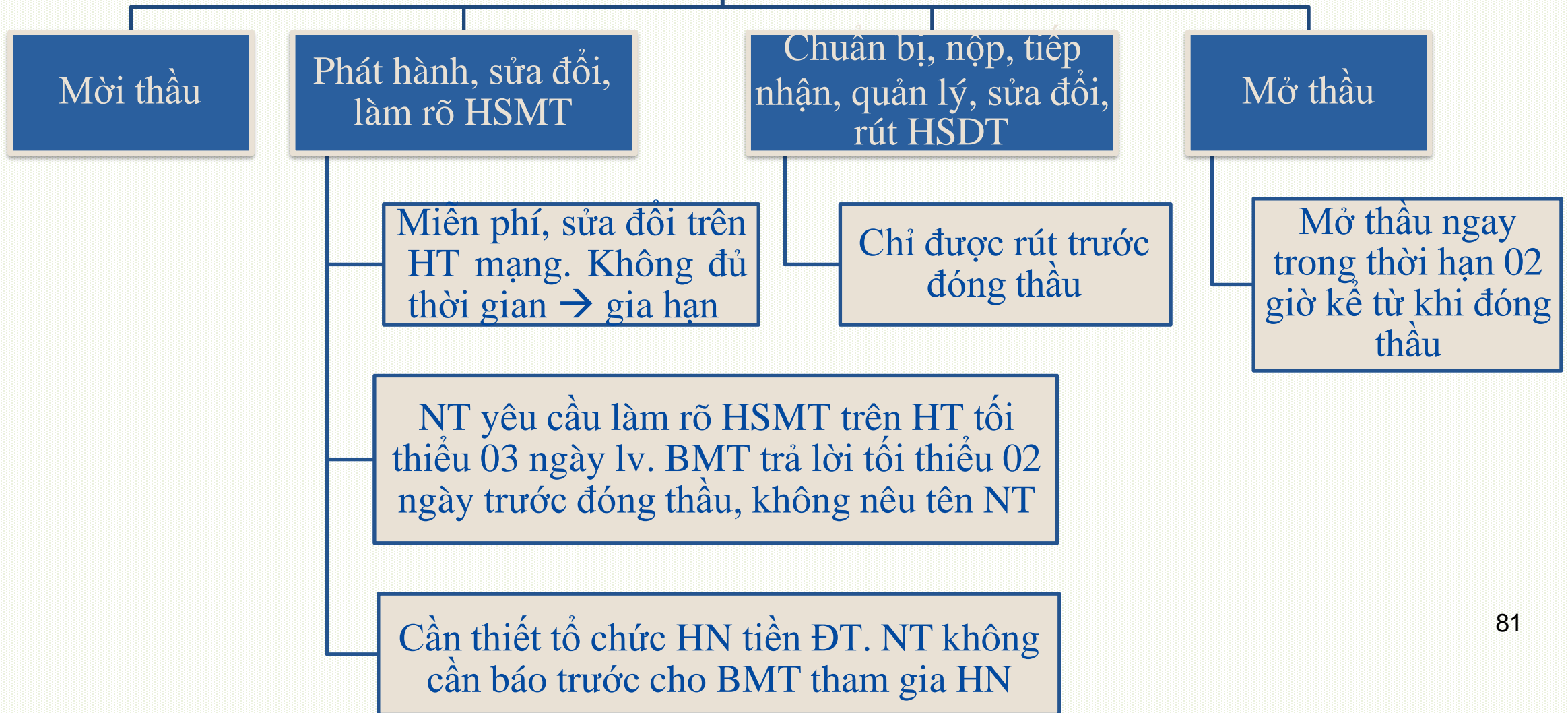
đ) Yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với các vị trí mà pháp luật về xây dựng không có yêu cầu về tiêu chuẩn đối với chức danh đó hoặc các vị trí kỹ thuật thông thường, công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông;

e) E-HSMT phát hành trên Hệ thống thiếu bản vẽ hoặc bản vẽ không đầy đủ, không đủ cơ sở để lập E-HSDT;

g) Nêu tên nhà thầu phụ đặc biệt bắt buộc nhà thầu chính phải sử dụng.



# TỔ CHỨC LCNT (Điều 26 NĐ)



## TCDG (XL)

### Điều 24 ND

#### a) NL, KN

(đạt, không đạt, quy định mức yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt)

- Kinh nghiệm tương tự;
- NL về KT: cán bộ chủ chốt, thiết bị chủ yếu;
- NL về TC: tài sản ròng, doanh thu, nguồn lực TC;
- Nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế...;
- Đáp ứng tất cả -> đạt

#### b) KT

(đạt, không đạt hoặc chấm điểm)

- Giải pháp KT, biện pháp thi công;
- Tiến độ;
- Chất lượng;
- Vệ sinh, an toàn, cháy nổ;
- Bảo hành, bảo trì;
- Đấu thầu bền vững
- Uy tín;
- khác

# Tiêu chuẩn đánh giá NLKN – Xây lắp

- Lịch sử không hoàn thành HĐ do lỗi của nhà thầu
- Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế: năm Y-1...
- Năng lực tài chính: Tài sản ròng, Doanh thu bình quân hằng năm, **Nguồn lực tài chính cho GT**
- Kinh nghiệm trong HĐ tương tự (hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn):
  - Đáp ứng về giá trị
  - Đáp ứng về cấp công trình (2 công trình cấp liền kề có giá trị hoàn thành  $\geq$  50% công trình đang xét thì được coi 01 công trình tương tự)

# Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật – Xây lắp

- ❑ Trường hợp sử dụng phương pháp **đạt, không đạt**, đối với các **tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt**. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các **tiêu chí chi tiết không cơ bản** trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, **được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được** nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.
- ❑ Trường hợp sử dụng phương pháp **chấm điểm** thì **phải quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí tổng quát**. Có thể quy định mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát; **không được quy định mức điểm tối thiểu đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản**.
- ❑ Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung về khả năng đáp ứng các yêu cầu về hồ sơ thiết kế, phạm vi công việc, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và các yêu cầu khác nêu trong hồ sơ mời thầu.
- ❑ Cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm: tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công; tiến độ thi công; cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động; mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì; các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có); thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu; các yếu tố cần thiết khác.

## TCĐG (MSHH)

### a) NL, KN

(đạt, không đạt, quy định mức yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt)

- Kinh nghiệm tương tự;
- NL sx hàng hóa;
- NL về TC: tài sản ròng, doanh thu;
- Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế;
- Đáp ứng tất cả -> đạt

### b) KT

(đạt, không đạt hoặc chấm điểm)

- Đặc tính, KT;
- Giải pháp KT;
- Bảo hành, bảo trì;
- Tương thích địa lý;
- Tác động môi trường;
- Đấu thầu bền vững;
- Khả năng cung cấp TC (nếu có);
- Đào tạo, chuyển giao công nghệ;
- Tiến độ;
- Uy tín;
- Khác.

## Tiêu chuẩn đánh giá NLKN – NT thương mại

- Khi chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo, cá nhân, nhóm cá nhân sản xuất sản phẩm đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định này không phải đáp ứng yêu cầu về năng lực tài chính, số năm hoạt động trong cùng ngành nghề trong thời hạn 06 năm kể từ khi sản phẩm lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường.
- Nhà thầu là hộ kinh doanh không phải nộp báo cáo tài chính, không phải đáp ứng yêu cầu về giá trị tài sản ròng

# Tiêu chuẩn đánh giá NLKN – NT thương mại

## Hợp đồng tương tự:

- Tương tự về tính chất: hàng hóa có tính chất tương tự là hàng hóa đáp ứng 1 trong 2 tiêu chí sau: (i) **Tiêu chí 1: là hàng hóa thuộc cùng lĩnh vực, chủng loại** (chủ đầu tư nêu lĩnh vực, chủng loại ví dụ thiết bị y tế, thiết bị điện, thiết bị văn phòng...) **hoặc (ii) Tiêu chí 2: là hàng hóa có cùng mã Chương, mã Nhóm** (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) trong Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa (HS – Harmonized Commodity Description and Coding System). **Nhà thầu cung cấp hàng hóa thuộc cùng lĩnh vực, chủng loại do E-HSMT yêu cầu hoặc cùng 4 số đầu tiên mã HS đều được coi là có tính chất tương tự với hàng hóa thuộc gói thầu.**
- *Ví dụ: hàng hóa thuộc gói thầu là máy tính xách tay có mã HS là 84.71.30.20 thì các hàng hóa có mã HS là 84.71.xx.xx được coi là có tính chất tương tự. Trường hợp hàng hóa thuộc gói thầu chưa được công bố mã HS, nhà thầu phải kê khai các hợp đồng cung cấp hàng hóa có cùng lĩnh vực, chủng loại theo yêu cầu của E-HSMT (Tiêu chí 1).*
- Trường hợp chủ đầu tư, bên mời thầu khó khăn trong việc xác định mã HS của hàng hóa theo Tiêu chí 2, E-HSMT được đưa ra quy định tương tự về lĩnh vực, chủng loại (theo Tiêu chí 1). Trong trường hợp này, nếu nhà thầu xác định được mã HS của hàng hóa theo yêu cầu của gói thầu và mã HS của hàng hóa trong hạng mục, hợp đồng đã thực hiện (nghiem thu) cùng nhóm (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) thì hạng mục, hợp đồng này được coi là tương tự để xem xét, đánh giá (được coi như nhà thầu đáp ứng Tiêu chí 2).

# Tiêu chuẩn đánh giá NLKN – NT thương mại

## Hợp đồng tương tự:

- Tương tự về quy mô:
- Trường hợp một số hạng mục hàng hóa trong gói thầu có cùng mã Chương, mã Nhóm (mã A) thì việc đánh giá về quy mô của hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị hoàn thành, được nghiệm thu như sau:
  - (iii) Có ít nhất 01 hợp đồng hoàn thành cung cấp đầy đủ các loại hàng hóa tương tự có giá trị đáp ứng tối thiểu là **K** (hoặc **K/1,4** nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn), trong đó **K** bằng 70% tổng giá trị các hạng mục không có cùng mã Chương, mã Nhóm (không có mã A) và giá trị cao nhất của các hạng mục có cùng chung mã A (giá trị hạng mục theo giá gói thầu, dự toán được duyệt) hoặc
  - (iv) Có các hạng mục hàng hóa tương tự đã thực hiện trong các hợp đồng khác nhau (hợp đồng có thể đã hoàn thành hoặc đang thực hiện, chưa nghiệm thu, thanh lý) nhưng bảo đảm giá trị của từng hạng mục hàng hóa tương tự không có mã A đã thực hiện đáp ứng tối thiểu 70% giá trị của từng hạng mục hàng hóa trong gói thầu đang xét (hoặc 50% nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn), đối với hạng mục hàng hóa tương tự có cùng mã A thì chỉ cần giá trị của hạng mục hàng hóa tương tự đã thực hiện đáp ứng tối thiểu 70% giá trị cao nhất của hạng mục hàng hóa cùng mã A trong gói thầu đang xét (hoặc 50% nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn).



# Tiêu chuẩn đánh giá NLKN – NT thương mại

## Hợp đồng tương tự:

- Tương tự về quy mô:
  - (i) Có ít nhất 01 hợp đồng hoàn thành cung cấp đầy đủ các loại hàng hóa tương tự có giá trị đáp ứng tối thiểu là **Y** (hoặc **Y/1,4** nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn) hoặc
  - (ii) Có các hạng mục hàng hóa tương tự đã thực hiện trong các hợp đồng khác nhau (hợp đồng có thể đã hoàn thành hoặc đang thực hiện, chưa nghiệm thu, thanh lý) nhưng bảo đảm giá trị của từng hạng mục hàng hóa tương tự đã thực hiện đáp ứng tối thiểu 70% giá trị của từng hạng mục hàng hóa trong gói thầu đang xét (hoặc 50% nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn).

# Tiêu chuẩn đánh giá NLKN – NT sản xuất

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu
- Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế
- Năng lực tài chính: Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hằng năm
- Nhà thầu là Nhà sản xuất => Năng lực sản xuất:
  - - Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền - Sản lượng sản xuất cao nhất trong 01 tháng/05 năm gần nhất
  - Số lượng sản phẩm =  $k \times (\text{Số lượng yêu cầu của GT} \times 30 / \text{thời gian thực hiện gói thầu (tính theo ngày)})$ . Thông thường  $k=1,5$ ; MSTT hoặc số lượng lớn  $k=1$
- Nhà thầu có thể sử dụng các tài liệu như hóa đơn bán hàng, số lượng hàng tồn kho... để chứng minh sản lượng đã sản xuất trong 01 tháng.

# Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật – MS hàng hóa

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu
- Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế
- Năng lực tài chính: Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hằng năm
- Nhà thầu là Nhà sản xuất => Năng lực sản xuất:
  - - Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền - Sản lượng sản xuất cao nhất trong 01 tháng/05 năm gần nhất
  - Số lượng sản phẩm =  $k \times (\text{Số lượng yêu cầu của GT} \times 30 / \text{thời gian thực hiện gói thầu (tính theo ngày)})$ . Thông thường  $k=1,5$ ; MSTT hoặc số lượng lớn  $k=1$
- Nhà thầu có thể sử dụng các tài liệu như hóa đơn bán hàng, số lượng hàng tồn kho... để chứng minh sản lượng đã sản xuất trong 01 tháng.

- **Một vài nội dung bổ sung, sửa đổi tại TT06:**
  - Bổ sung quy định về doanh thu, năng lực sản xuất, hợp đồng tương tự đối với gói thầu **mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp**
  - Khi chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo, cá nhân, nhóm cá nhân sản xuất sản phẩm đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP không phải đáp ứng yêu cầu về năng lực tài chính, số năm hoạt động trong cùng ngành nghề trong thời hạn 06 năm kể từ khi sản phẩm lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường.
  - Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước khi chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đó theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP không phải đáp ứng tiêu chí doanh thu bình quân hằng năm trong thời hạn 06 năm kể từ khi sản phẩm lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường.

## MỘT VÀI NỘI DUNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI TẠI TT06:

- Cách tính về doanh thu:
  - Trường hợp thời điểm đóng thầu sau ngày kết thúc năm tài chính của nhà thầu (năm Y) và trước hoặc trong ngày cuối cùng của tháng thứ 3 tính từ ngày kết thúc năm Y, yêu cầu về nộp báo cáo tài chính áp dụng đối với các năm trước của năm Y (năm Y-1, Y-2...).
  - *Ví dụ 1: Thời điểm đóng thầu là ngày 20/3/2024, năm tài chính của nhà thầu là 01/01 – 31/12 và E-HSMT yêu cầu nhà thầu nộp báo cáo tài chính của 03 năm gần nhất thì nhà thầu phải nộp báo cáo tài chính của các năm 2020, 2021, 2022.*
  - *Ví dụ 2: Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu. Trong trường hợp này, nếu thời điểm đóng thầu là ngày 15/11/2024 thì nhà thầu phải nộp báo cáo tài chính của các năm 2021, 2022, 2023. Nhà thầu được thành lập vào năm 2022 nhưng doanh thu trung bình của năm 2022 và năm 2023 đáp ứng yêu cầu thì nhà thầu được tiếp tục đánh giá.*

- **Một vài nội dung bổ sung, sửa đổi tại TT06:**
  - Mẫu số 02A: Đơn dự thầu (áp dụng với nhà thầu là tổ chức)
  - *Mẫu số 02B: Đơn dự thầu (áp dụng đối với trường hợp nhà thầu là cá nhân, nhóm cá nhân sản xuất sản phẩm đổi mới sáng tạo)*
  - *Mẫu số 02C: Văn bản thỏa thuận (đối với nhóm cá nhân sản xuất sản phẩm đổi mới sáng tạo)*
- **Bổ sung ví dụ về nhóm nước, vùng lãnh thổ:** Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ ...; Liên minh Châu Âu (EU), Hiệp hội các quốc gia Châu Á, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), nhóm các nền kinh tế lớn G20, G8, G7...

## TCĐG (PTV)

### a) NL, KN (đạt, không đạt)

- Kinh nghiệm tương tự;
- NL về TC: doanh thu (không đánh giá tài sản ròng);
- Đáp ứng tất cả -> đạt

### b) KT (đạt, không đạt hoặc chấm điểm)

- Tính hiệu quả của DV;
- Giải pháp KT, tổ chức cung cấp DV;
- Bảo hành, bảo trì;
- Tác động môi trường;
- Đấu thầu bền vững;
- Uy tín;
- Khác.

## Tiêu chuẩn đánh giá NLKN – PTV

- Lịch sử không hoàn thành HĐ do lỗi của nhà thầu
- Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế
- Năng lực tài chính: Doanh thu bình quân hằng năm
- Kinh nghiệm trong HĐTT
  - \* Đối với gói thầu có tính chất lặp lại theo chu kỳ qua các năm => tính giá trị HĐTT trên 01 chu kỳ
- Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành;



- **Một vài sửa đổi, bổ sung Mẫu Phi TV Thông tư 06**
- - Bổ sung các quy định về gói thầu dịch vụ phi TV chia thành nhiều phần: bảo đảm dự thầu, bảng X
- - Bổ sung loại HĐ theo thời gian
- - Bổ sung về ưu đãi đối với sản phẩm đổi mới sáng tạo là dịch vụ phi tư vấn, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo khi chào sản phẩm đổi mới sáng tạo của mình
- - Bổ sung quy định về tùy chọn mua thêm: KL mua bổ sung không được sử dụng để đánh giá NLKN của NT
- - Bổ sung mẫu giấy ủy quyền

## PP giá thấp nhất

- Áp dụng khi các đề xuất về kỹ thuật, tài chính, thương mại được coi là cùng một mặt bằng khi đáp ứng các yêu cầu của HSMT;
- HSDT có đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, có giá dự thầu sau **sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có)**, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất

## PP giá đánh giá

- Áp dụng đối với các gói thầu mà các chi phí quy đổi được trên cùng một mặt bằng về các yếu tố kỹ thuật, tài chính, thương mại cho cả vòng đời sử dụng của hàng hóa, công trình, dịch vụ PTV;
- Yếu tố được quy đổi: chi phí cần thiết để vận hành, bảo dưỡng và các chi phí khác liên quan đến lãi vay, tiến độ, chất lượng của hàng hóa, dịch vụ hoặc công trình xây dựng thuộc gói thầu; công suất, hiệu suất; **kết quả thống kê, đánh giá việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó, bao gồm cả việc xem xét xuất xứ; đấu thầu bền vững** và các yếu tố khác;
- Giá đánh giá dùng để xếp hạng HSDT đối với gói thầu MSHH, XL, PTV và hỗn hợp áp dụng hình thức ĐTRR, ĐTHC hoặc CHCT.
- NT có giá đánh giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất

- Đối với tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm, sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, sử dụng phương pháp chấm điểm hoặc tiêu chí đạt, không đạt
- Không sử dụng PPĐG kết hợp giữa kỹ thuật và giá đối với 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ

## ĐÁNH GIÁ HSDT (Đ.27 Nghị định)

### Nguyên tắc đánh giá HSDT

Việc đánh giá phải căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá HSDT và các yêu cầu khác trong HSMT, căn cứ vào hồ sơ dự thầu đã nộp, các tài liệu giải thích, làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu

- Cho phép NT bổ sung, thay thế 01 lần đối với nhân sự chủ chốt (*trừ nhân sự chủ chốt thực hiện phần công việc tư vấn (E) trong gói thầu EPC, EP, EC, chìa khóa trao tay*), thiết bị thi công chủ yếu mà NT đề xuất trong HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này)

- Trong mọi trường hợp, kê khai không trung thực thì không được thay thế nhân sự, thiết bị khác, HSDT bị loại và NT sẽ bị coi là gian lận và bị xử lý theo quy định

BMT yêu cầu NT bổ sung, thay thế hợp đồng tương tự khác để đánh giá<sup>100</sup> trong trường hợp hợp đồng tương tự mà NT đề xuất không đáp ứng yêu cầu

## ĐÁNH GIÁ HSDT (Đ.27 Nghị định)

### Nguyên tắc đánh giá HSDT

Đối với gói thầu chia phần, việc đánh giá HSDT và xét duyệt trúng thầu được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất; tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất và **giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần**; đối với gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, dịch vụ kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Y tế (nếu có)

Sai khác, đặt điều kiện, bỏ sót nội dung

Trường hợp nhà thầu không đáp ứng một trong các tiêu chí đánh giá về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính hoặc hồ sơ dự thầu có nội dung sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản dẫn đến hồ sơ dự thầu bị loại thì không phải tiếp tục đánh giá các tiêu chí khác

## ĐÁNH GIÁ HSDT (Đ.27 Nghị định)

---

### **Nguyên tắc đánh giá HSDT**

Chủ đầu tư, bên mời thầu không được chấp thuận cho nhà thầu sử dụng nhà thầu phụ mà nhà thầu phụ này có tham gia thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn cho gói thầu mà nhà thầu đã trúng thầu và các công việc tư vấn này bao gồm: lập, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, thiết kế FEED; thẩm định giá; giám sát thực hiện hợp đồng, kiểm định; lập, thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu; thẩm định kết quả sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu; tư vấn quản lý dự án, quản lý hợp đồng, tư vấn khác mà các dịch vụ tư vấn này có phần công việc liên quan trực tiếp tới gói thầu.

# LÀM RÕ HSDT (Đ.28 Nghị định)

---

## Làm rõ HSDT qua mạng

### Làm rõ trên HT mạng

---

Đối với nội dung về tư cách hợp lệ, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của nhà thầu tham dự thầu. Đối với các nội dung về tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu (trừ nội dung về tư cách hợp lệ), đề xuất về kỹ thuật, tài chính, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp, không thay đổi giá dự thầu

---

Trường hợp có nghi ngờ về tính xác thực của các tài liệu do nhà thầu cung cấp, bên mời thầu được xác minh với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung của tài liệu

---

# KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ HSDT (Đ.30 NĐ)

## Kiểm tra tính hợp lệ của HSDT

- Kiểm tra các thành phần của HSDT;
- Kiểm tra sự thống nhất về nội dung giữa bản gốc và bản chụp

## Đánh giá tính hợp lệ của HSDT

- Đáp ứng đầy đủ quy định tại khoản 3 Điều 25 NĐ;
- NT có HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

## Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

- Đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá quy định trong HSMT;
- NT có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu được xem xét, đánh giá về kỹ thuật

## Đánh giá về kỹ thuật và tài chính

- Đánh giá theo tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá quy định trong HSMT;
- NT đáp ứng về kỹ thuật được xem xét đánh giá về tài chính;
- Thư giảm giá không được công khai trong BBMT sẽ không được xem xét, đánh giá;
- Trường hợp chỉ có một NT đạt yêu cầu về kỹ thuật thì không phải xác định danh sách xếp hạng NT. **KHÔNG PHÊ DUYỆT DS XẾP HẠNG NT**



# KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ HSĐT (Đ.30 NĐ)

**Tổ chuyên gia lập báo cáo kết quả đánh giá HSĐT gửi BMT xem xét, trình chủ đầu tư phê duyệt KQLCNT**

- a) Kết quả đánh giá đối với từng HSĐT;
- b) Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;
- c) Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại + lý do
- d) Tên nhà thầu được đề nghị trúng thầu, giá đề nghị trúng thầu, loại hợp đồng, thời gian thực hiện gói thầu và thời gian thực hiện hợp đồng;
- đ) Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Trường hợp chưa bảo đảm thì phải nêu rõ lý do và đề xuất biện pháp xử lý;
- e) Những nội dung của HSĐT không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc nội dung có thể dẫn đến cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình thực hiện hoặc có thể làm sai lệch KQLCNT (nếu có); đề xuất biện pháp xử lý;
- g) Những nội dung cần lưu ý (nếu có).

**Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá HSĐT, BMT lập tờ trình đề nghị phê duyệt KQLCNT gửi CĐT phê duyệt**

# Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai KQLCNT

(Đ.31 ND)

## Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai KQLCNT

- Trên cơ sở báo cáo đánh giá HSDT, BMT trình KQLCNT nêu rõ ý kiến của BMT về kết quả đánh giá của TCG → thẩm định → phê duyệt căn cứ tờ trình phê duyệt, BCTĐ
- VB phê duyệt KQLCNT: tên NT, giá trúng thầu, loại HĐ, thời gian thực hiện gói thầu, thời gian thực hiện HĐ (tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng), nội dung khác
- Đăng tải KQLCNT trong vòng 05 ngày lv, gửi văn bản thông báo cho NT thêm các ND: DS NT không trúng thầu + tóm tắt lý do, kế hoạch hoàn thiện, ký kết HĐ
- Trường hợp có yêu cầu giải thích về lý do cụ thể nhà thầu không trúng thầu, nhà thầu gửi đề nghị tới chủ đầu tư hoặc gặp trực tiếp chủ đầu tư. Chủ đầu tư có trách nhiệm trả lời yêu cầu của nhà thầu trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà thầu

# HOÀN THIỆN, KÝ KẾT, QUẢN LÝ HĐ (Đ.32, 33 NĐ)

## Hoàn thiện, ký kết hợp đồng

- ❑ Hoàn thiện hợp đồng được thực hiện trên cơ sở:
  - a) Mẫu hợp đồng đã điền đủ các thông tin cụ thể của gói thầu;
  - b) Kết quả lựa chọn nhà thầu được duyệt;
  - c) Các yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu;
  - d) Các nội dung nêu trong hồ sơ dự thầu và giải thích làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
  - đ) Các nội dung cần được hoàn thiện trong hợp đồng.
- ❑ Trường hợp nhà thầu trúng thầu không đến hoàn thiện hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký hợp đồng thì không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu.

## Quản lý thực hiện hợp đồng

- ❑ CĐT quản lý thực hiện hợp đồng bao gồm các nội dung: tiến độ thực hiện, chất lượng, chi phí và các nội dung khác của hợp đồng.
- ❑ CĐT phải cập nhật tiến độ thực tế thực hiện hợp đồng khi thực hiện xong các mốc hoàn thành quy định trong hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
- ❑ CĐT có trách nhiệm công khai về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trên Hệ thống. Đối với gói thầu có nội dung cung cấp hàng hóa, CĐT còn phải công khai trên Hệ thống về chất lượng hàng hóa do nhà thầu cung cấp

**QUY TRÌNH ĐẦU THẦU RỘNG RÃI, HẠN  
CHẾ QUA MẠNG ĐỐI VỚI GÓI THẦU  
CUNG CẤP DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN, TƯ  
VẤN, MUA SẮM HÀNG HÓA, XÂY LẮP,  
HỒN HỢP THEO PHƯƠNG THỨC MỘT  
GIAI ĐOẠN HAI TÚI HỒ SƠ**

## Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ (Đ.31 Luật)

1. Trường hợp áp dụng:

a) ĐTRR gói thầu TV;

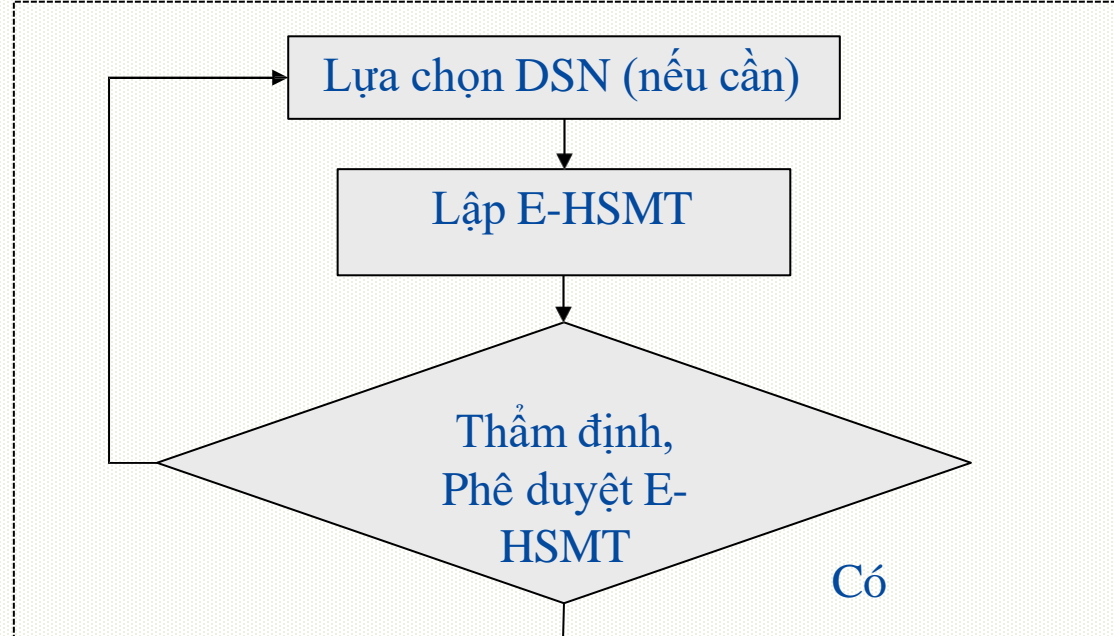
b) ĐTRR, ĐTHC (DVPTV, HH, XL, hỗn hợp đòi hỏi kỹ thuật cao theo quy định của pháp luật về Khoa học, công nghệ)

2. Nộp đồng thời ĐXKT và ĐXTC riêng biệt.

3. Việc mở thầu được tiến hành 2 lần.

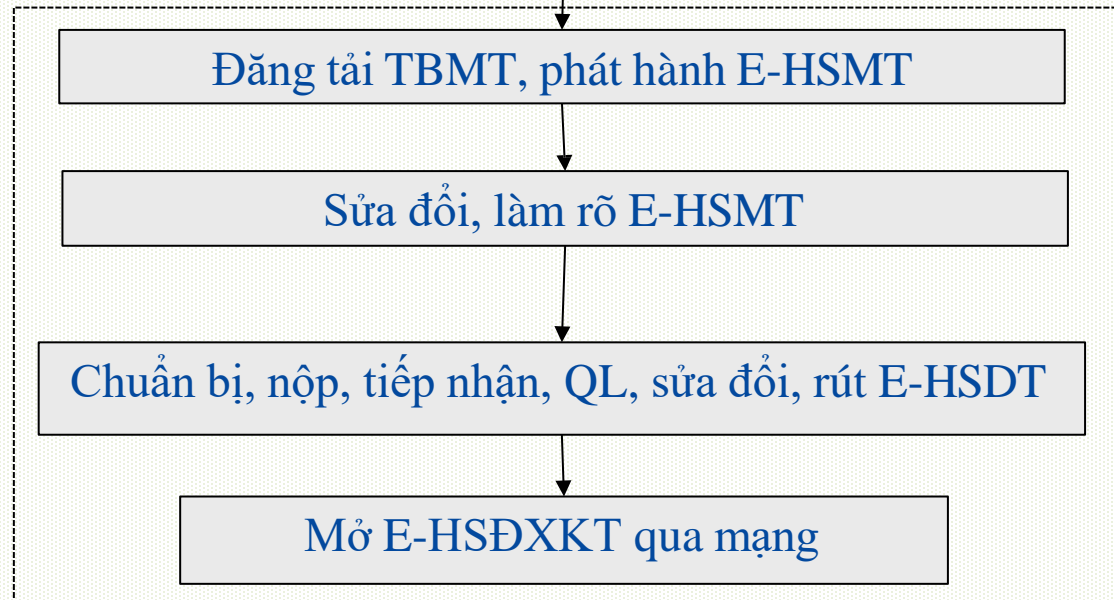
# Quy trình: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ gói thầu HH, XL, PTV, HH (Đ.34 ND)

Bước 1: Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu



- Bên mời thầu
- Tổ thẩm định
- Chủ đầu tư

Bước 2: Tổ chức lựa chọn nhà thầu



- Bên mời thầu
- Bên mời thầu
- Bên mời thầu
- Bên mời thầu

110

# Quy trình: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ gói thầu HH, XL, PTV, HH (Đ.34 ND)

Bước 3: Đánh giá HSDXKT

Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của E-HSDXKT

Đánh giá chi tiết E-HSDXKT

Trình, thẩm định, **phê duyệt danh sách nhà thầu**  
**đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.**

- Tổ chuyên gia
- Tổ chuyên gia
- Tổ thẩm định
- Chủ đầu tư
- Bên mời thầu

Bước 4: Mở và đánh giá HSDXTC

Mở E-HSDX TC của nhà thầu đạt kỹ thuật

Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của E-HSDX TC

Đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất về tài chính và xếp  
hạng nhà thầu (nếu có nhiều hơn 01 nhà thầu)

- Tổ chuyên gia
- Tổ chuyên gia
- Tổ thẩm định
- Chủ đầu tư
- Bên mời thầu

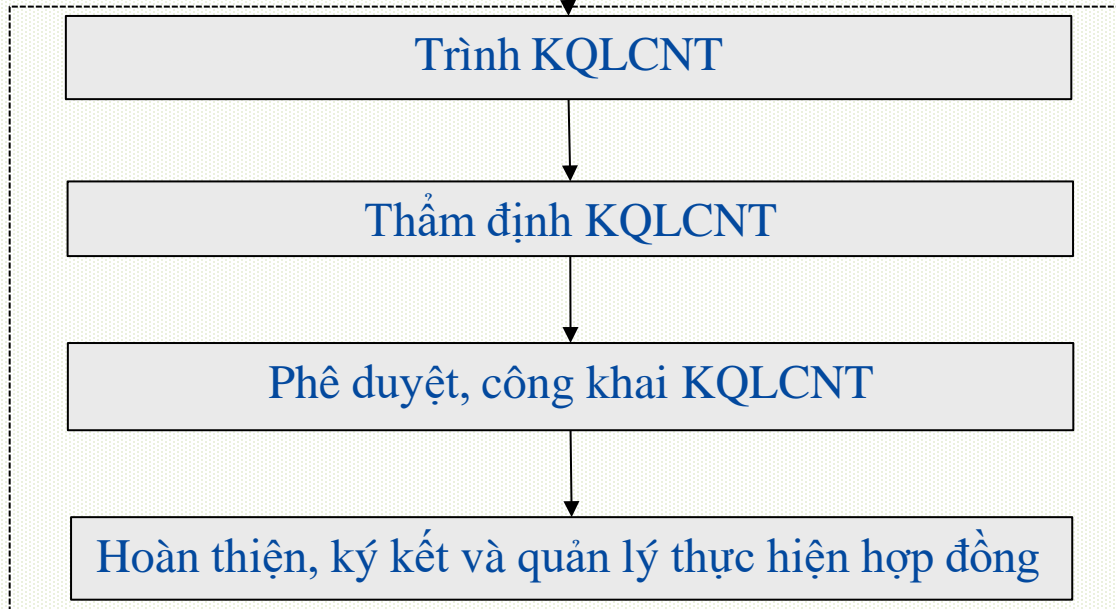
# Quy trình: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ gói thầu HH, XL, PTV, HH (Đ.34 ND)

Bước 5: Thương thảo HĐ (nếu có)



- Chủ đầu tư và NT

Bước 6: Trình, thẩm định, phê duyệt KQLCNT



- Bên mời thầu

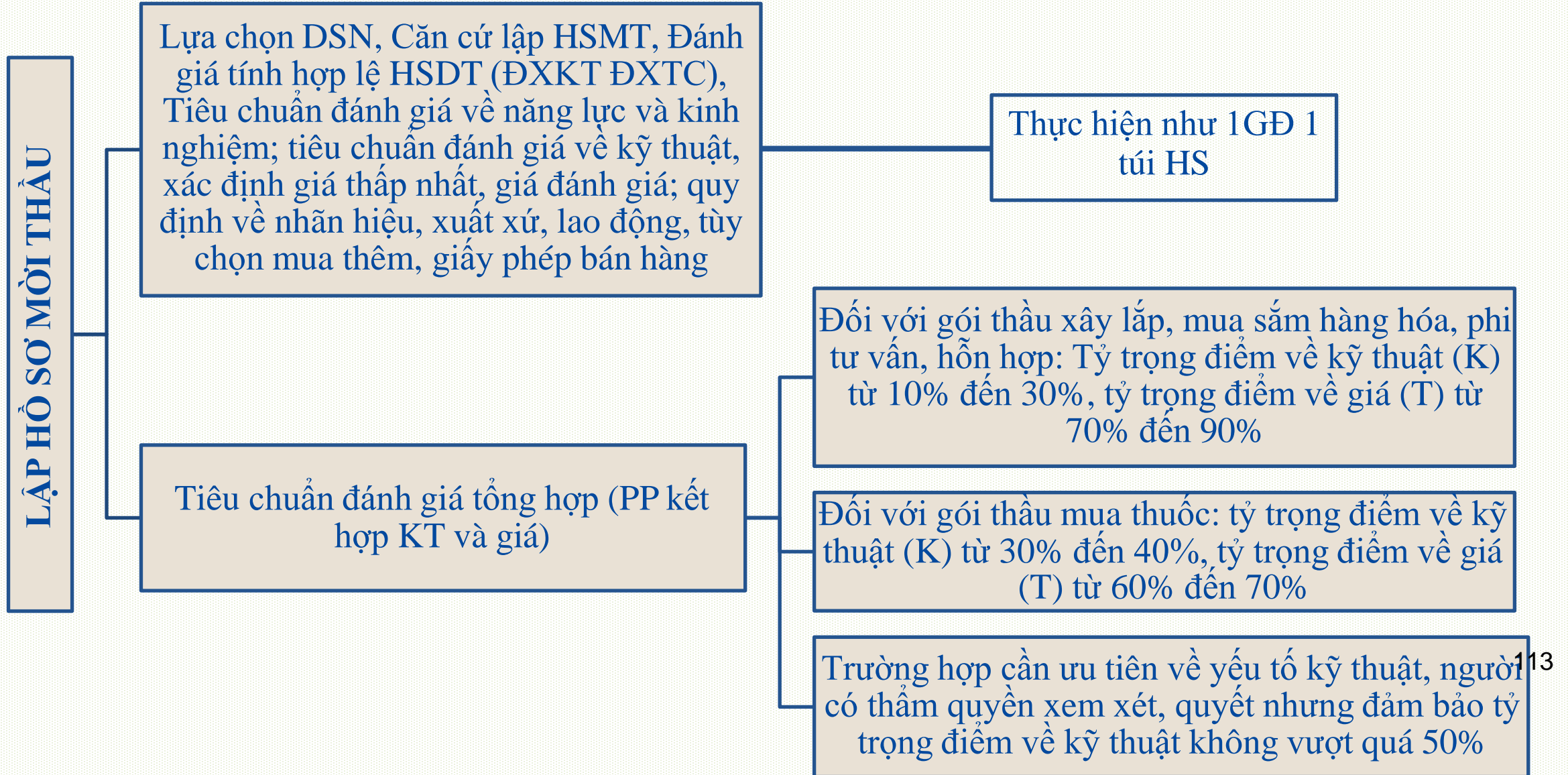
- Tổ thẩm định

- Chủ đầu tư

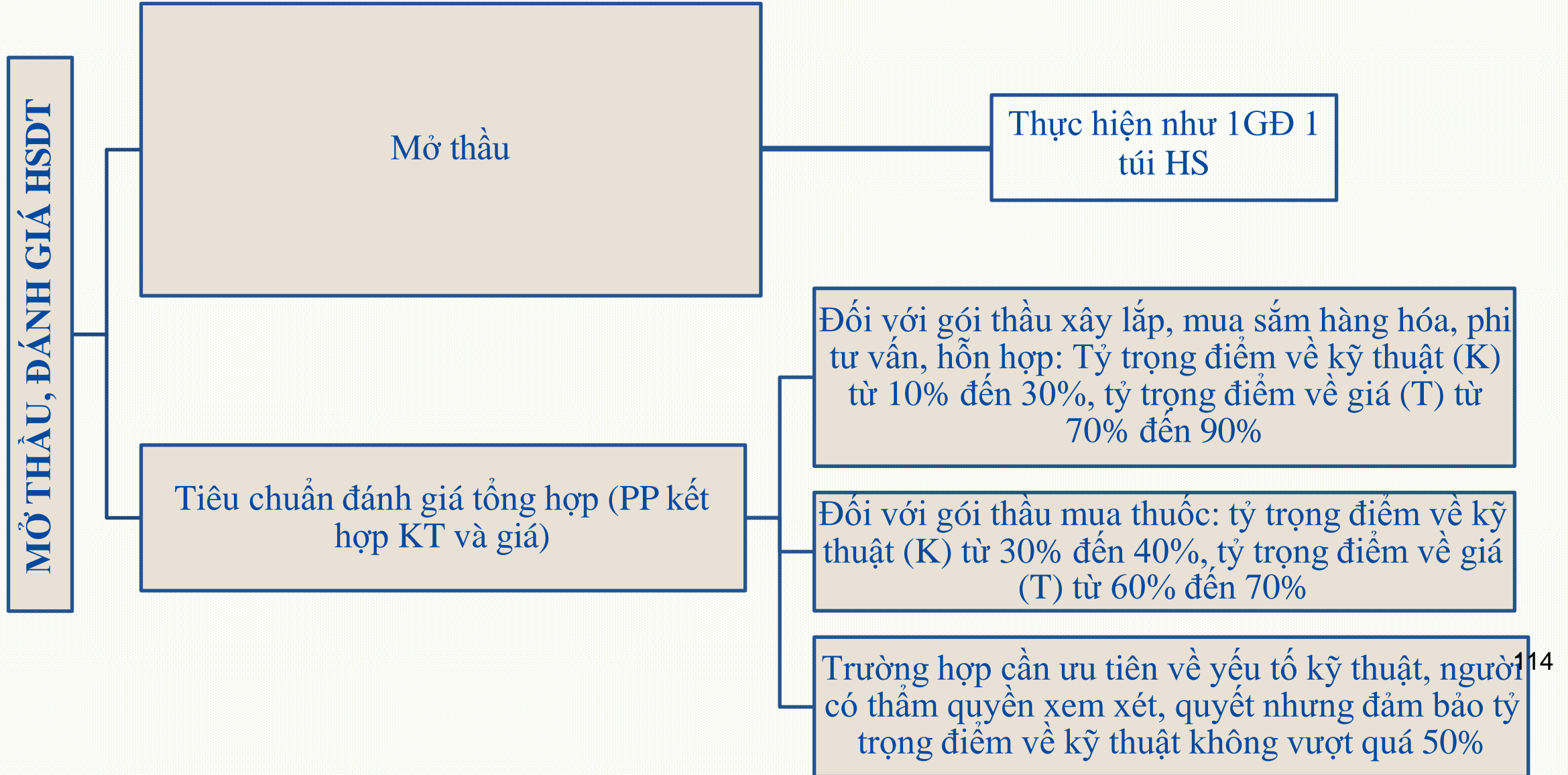
- Chủ đầu tư và NT



# Quy trình: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ gói thầu HH, XL, PTV, HH



# Quy trình: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ gói thầu HH, XL, PTV, HH



# Quy trình: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ gói thầu HH, XL, PTV, HH

## QUY TRÌNH

Thẩm định, phê duyệt HSMT, tổ chức LCNT, nguyên tắc đánh giá, làm rõ HSDT, sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, mở, đánh giá HSDXKT, HSDXTC

Thực hiện tương tự như 1GD 1 túi HS

**Phê duyệt DS NT đạt KT**  
→ BMT đăng tải trong 5 ngày lv

Thương thảo HĐ

Trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng

Thực hiện tương tự như 1GD 1 túi HS

## Quy trình: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ gói thầu HH, XL, PTV, HH

### THƯƠNG THẢO HĐ (Điều 43 NĐ)

Căn cứ thương thảo: Báo cáo kết quả ĐS HSDT; HSDT và các tài liệu làm rõ (nếu có; HSMT bao gồm ĐKC, ĐKCT của HĐ và các tài liệu sửa đổi, làm rõ HSMT (nếu có)

Nguyên tắc thương thảo: **KHÔNG** thương thảo các ND NT đã chào đúng, không thay đổi đơn giá đã xác định tại bước TC

Nội dung thương thảo: ND chưa rõ, chi tiết, thống nhất giữa HSMT, HSDT, có thể dẫn đến tranh chấp; Sai lệch do NT phát hiện, bao gồm PP KT thay thế; Nhân sự nếu thời gian đánh giá HSDT kéo dài hoặc bất khả kháng (được thay đổi NS cao hơn, không thay đổi giá DT), vấn đề khác...

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng; điều kiện cụ thể của hợp đồng, phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có)

116

## Quy trình: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ gói thầu HH, XL, PTV, HH

### THƯƠNG THẢO HĐ (Điều 43 NB)

Sau khi hoàn thành thương thảo hợp đồng, BMT lập tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gửi chủ đầu tư phê duyệt: a) Kết quả đánh giá đối với từng HSDT; b) Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu; c) Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại + lý do; d) Tên nhà thầu được đề nghị trúng thầu, giá đề nghị trúng thầu, loại hợp đồng, thời gian thực hiện gói thầu và thời gian thực hiện hợp đồng; đ) Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Trường hợp chưa bảo đảm thì phải nêu rõ lý do và đề xuất biện pháp xử lý; e) Những nội dung của HSMT không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc nội dung có thể dẫn đến cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình thực hiện hoặc có thể làm sai lệch KQLCNT (nếu có); đề xuất biện pháp xử lý; g) Những nội dung cần lưu ý (nếu có).

NT thương thảo nhưng không đúng nguyên tắc và nội dung hoặc đã tiến hành thương thảo nhưng không ký biên bản thương thảo nhằm mục đích rút khỏi việc trúng thầu hoặc gây bất lợi cho CĐT thì nhà thầu bị loại và không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu.

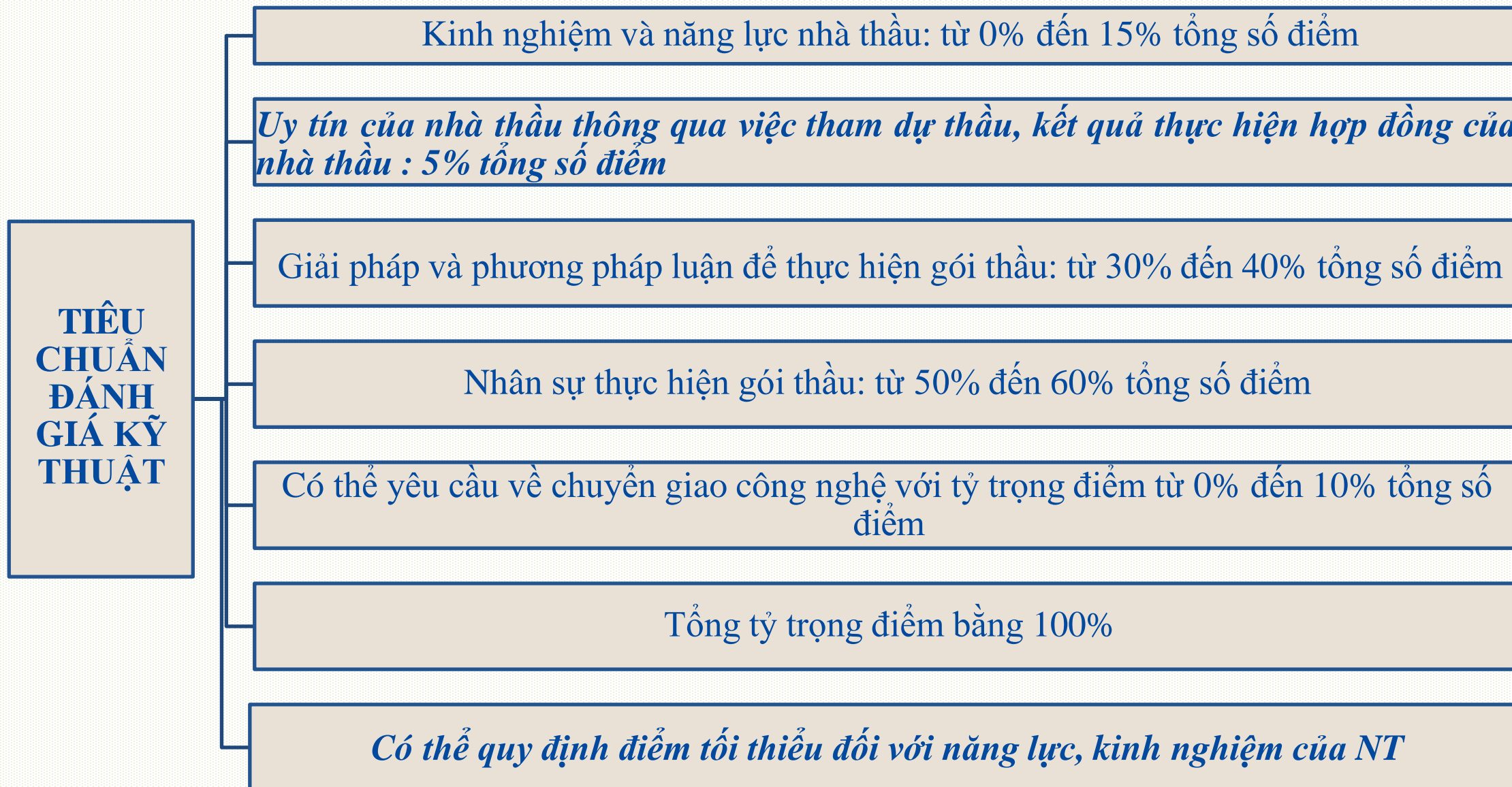
NT được quyền từ chối thương thảo và được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu trong trường hợp BMT, CĐT không tiến hành thương thảo theo nguyên tắc và nội dung. <sup>117</sup>

Trường hợp thương thảo không thành công, BMT báo cáo CĐT xem xét, quyết định mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

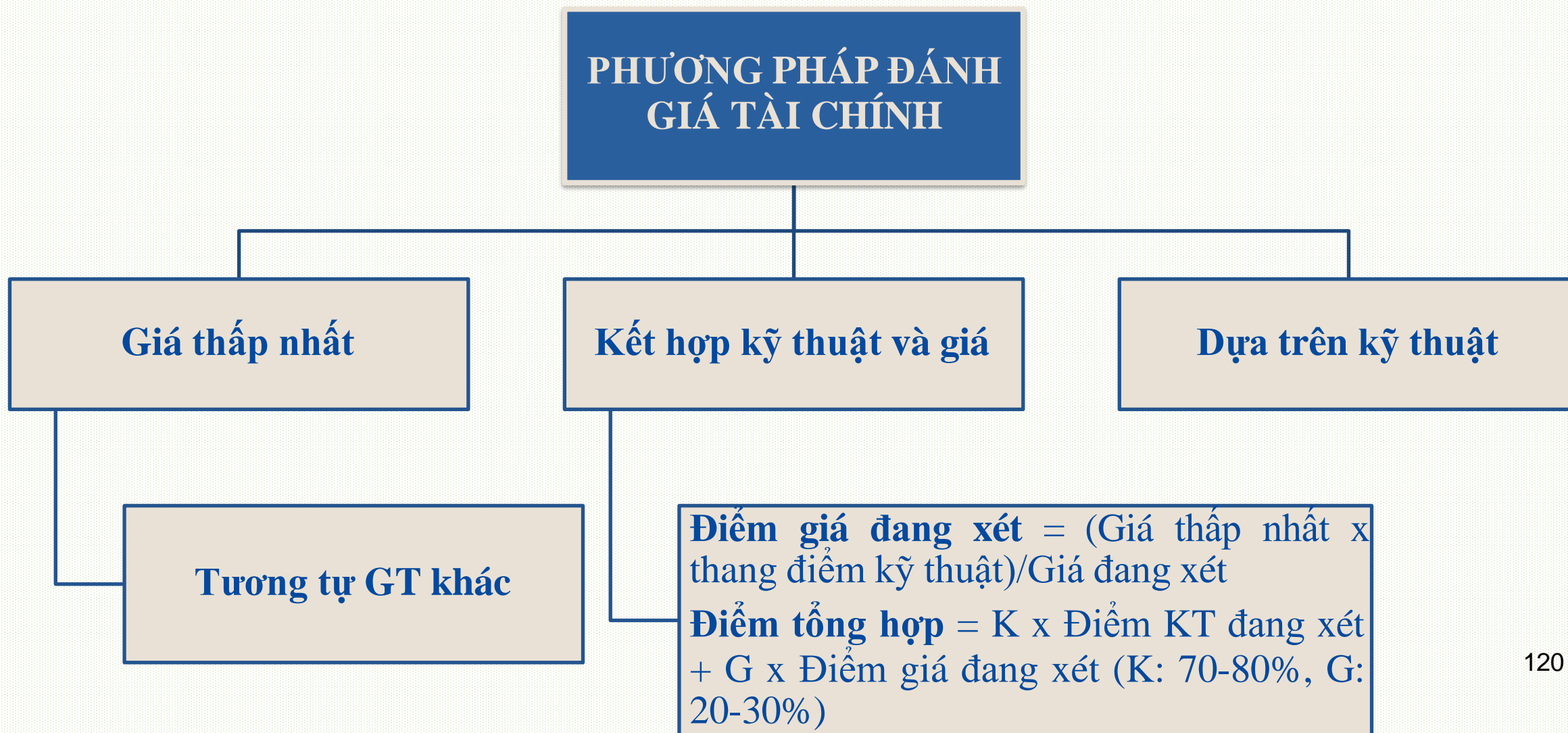
# Quy trình: GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN - NHÀ THẦU LÀ TỔ CHỨC



# Quy trình: GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN - NHÀ THẦU LÀ TỔ CHỨC

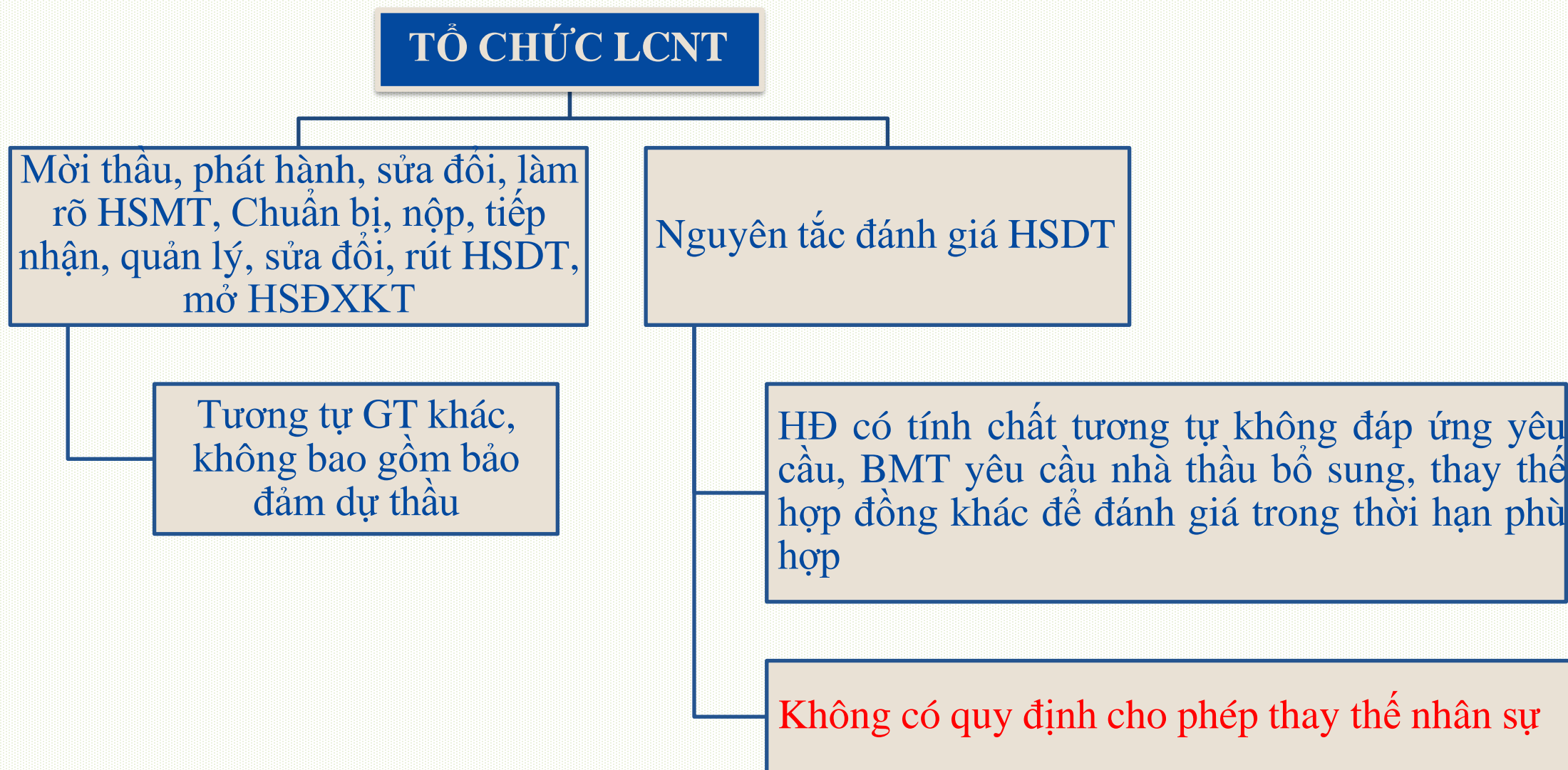


# Quy trình: GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN - NHÀ THẦU LÀ TỔ CHỨC





# Quy trình: GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN - NHÀ THẦU LÀ TỔ CHỨC



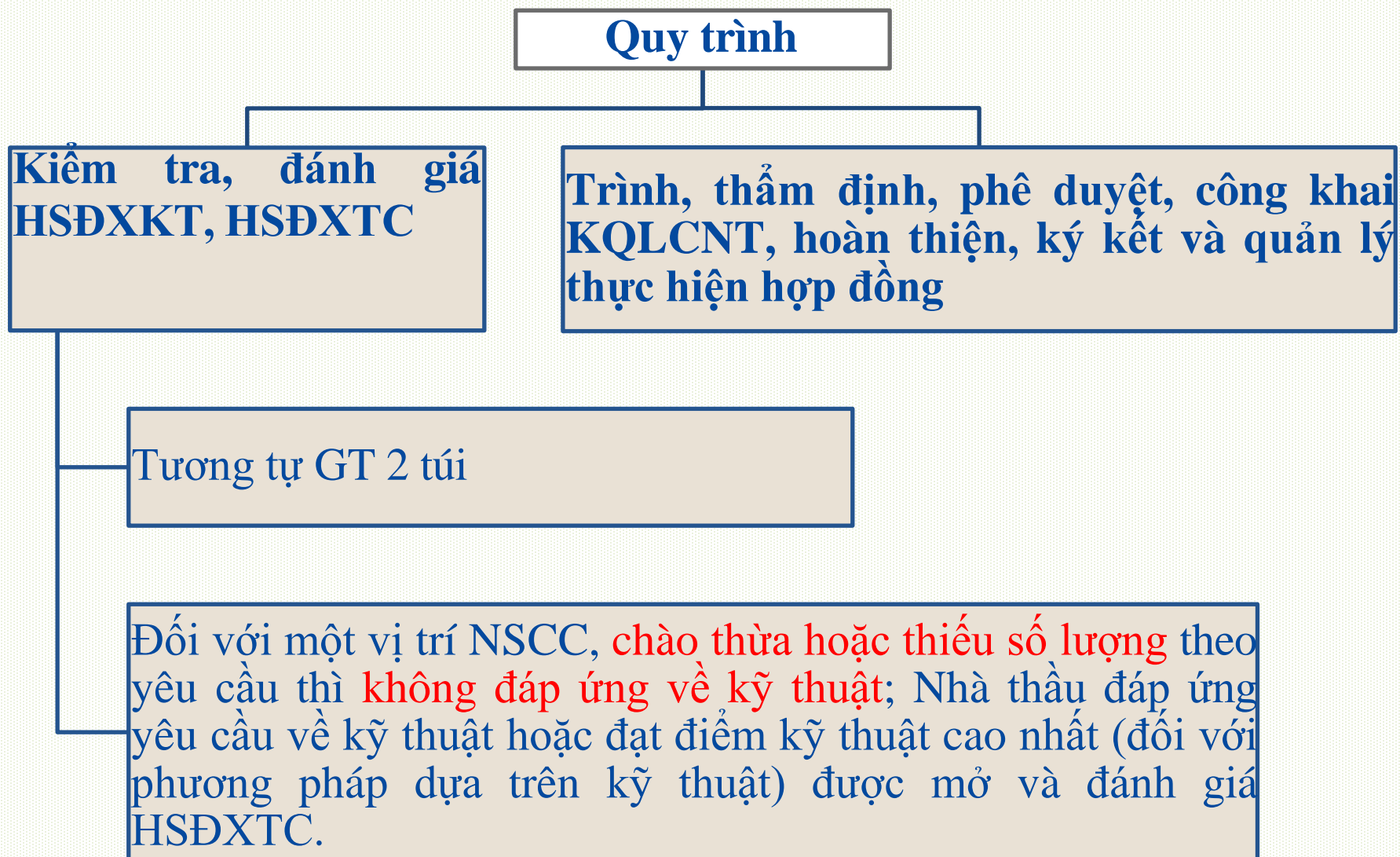
# Quy trình: GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN - NHÀ THẦU LÀ TỔ CHỨC

## Hiệu chỉnh sai lệch (qua mạng)

Không áp dụng với loại hợp đồng trọn gói, đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh. Giá dự thầu mà nhà thầu đề xuất trong đơn dự thầu thuộc E-HSDXTC được coi là đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu theo phạm vi công việc nêu trong E-HSMT

HĐ theo thời gian: trường hợp có sự khác biệt giữa ĐXKT và ĐXTC về số lượng nhân sự, số ngày công, số lượng trong từng hạng mục chi phí ngoài lương, số lượng trong các yếu tố đầu vào khác thì số lượng thuộc đề xuất về kỹ thuật là cơ sở để sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch. Việc hiệu chỉnh sai lệch trong trường hợp này được thực hiện theo số lượng, khối lượng nêu trong đề xuất kỹ thuật với đơn giá nêu trong đề xuất tài chính

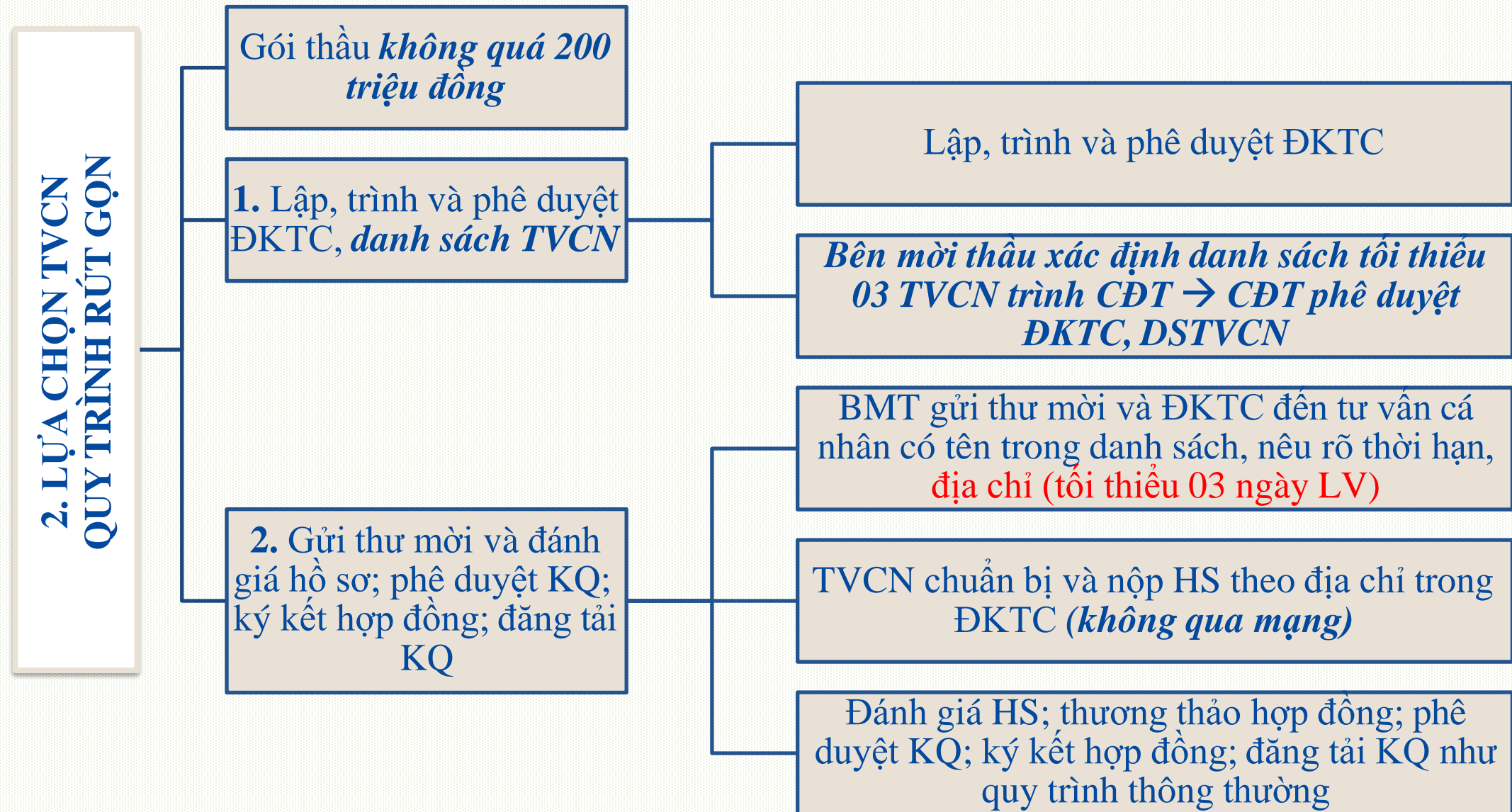
# Quy trình: GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN - NHÀ THẦU LÀ TỔ CHỨC



# Quy trình: GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN - NHÀ THẦU LÀ CÁ NHÂN



# Quy trình: GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN - NHÀ THẦU LÀ CÁ NHÂN



**QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU,  
CHÀO HÀNG CẠNH TRANH, MUA  
SẴM TRỰC TIẾP, TỰ THỰC HIỆN,  
LỰA CHỌN NHÀ**

# CÁC QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU

Quy trình chỉ định thầu thông thường áp dụng trong trường hợp chỉ có **MỘT NHÀ THẦU** được xác định để nhận hồ sơ yêu cầu

Quy trình chỉ định thầu thông thường áp dụng trong trường hợp chủ đầu tư gửi hồ sơ yêu cầu cho **NHIỀU HƠN MỘT NHÀ THẦU**

Quy trình chỉ định thầu rút gọn

# CÁC TRƯỜNG HỢP CHỈ ĐỊNH THẦU (ĐIỀU 23 LUẬT)

a, b) Gói thầu cấp bách bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia; khắc phục ngay hậu quả gây ra do thiên tai, hỏa hoạn hoặc sự kiện bất khả kháng; gói thầu tránh gây nguy hại đến tính mạng và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liền kề

c) Gói thầu trong trường hợp cấp bách; **cấp cứu người bệnh trong tình trạng cấp cứu theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; gói thầu mua thuốc, thiết bị y tế chỉ có duy nhất một hãng sản xuất trên thị trường**

d) Gói thầu cần thực hiện để bảo vệ bí mật nhà nước

đ) Gói thầu phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do cần bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền hoặc do các điều kiện bảo hành của nhà thầu, hãng sản xuất mà không thể mua được từ nhà thầu khác, hãng sản xuất khác

*Trường hợp tại a, b, c: Trong thời hạn 15 ngày, các bên phải hoàn thiện thủ tục chỉ định thầu bao gồm: chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu; hoàn thiện hợp đồng; trình, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng.*



# CÁC TRƯỜNG HỢP CHỈ ĐỊNH THẦU (ĐIỀU 23 LUẬT)

e) Gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm, mua bản quyền sở hữu trí tuệ, mua bản quyền chương trình phát sóng; gói thầu vận chuyển hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, viện trợ trong trường hợp phải giao hàng ngay

g) Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng được chỉ định cho tác giả của phương án kiến trúc trúng tuyển khi tác giả đó có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng

h) Gói thầu tư vấn, thi công di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; gói thầu tư vấn, rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công

i) Gói thầu chỉ có duy nhất một nhà thầu thực hiện được trên thị trường do yêu cầu về giải pháp công nghệ

129

# CÁC TRƯỜNG HỢP CHỈ ĐỊNH THẦU (ĐIỀU 23 LUẬT)

k) Gói thầu thuộc dự án quan trọng quốc gia được áp dụng hình thức chỉ định thầu theo nghị quyết của quốc hội

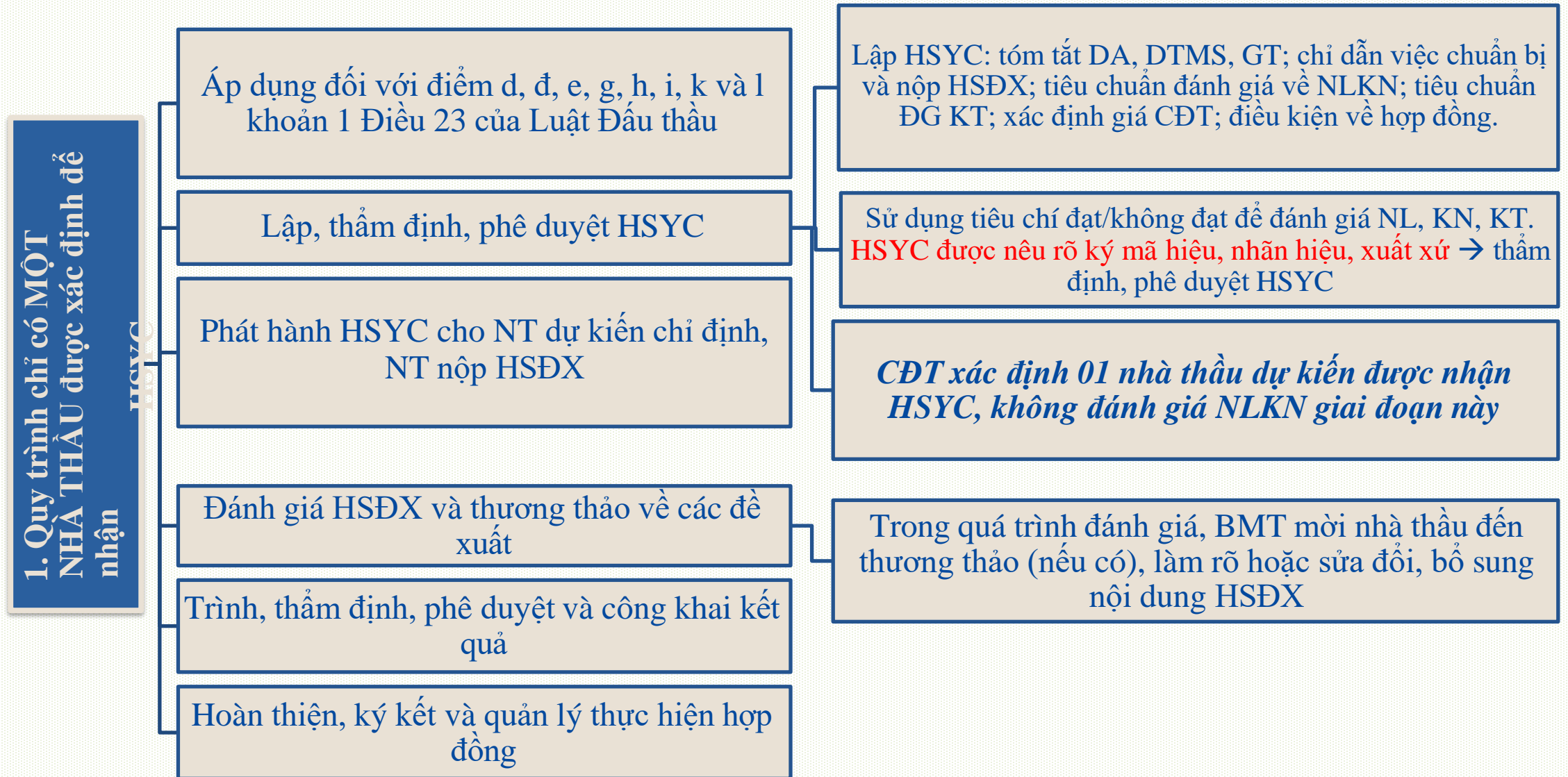
l) Gói thầu thuê kho lưu giữ hàng tạm giữ; gói thầu thuê vận chuyển, bốc xếp hàng tạm giữ tại các cảng biển, địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung trong trường hợp chỉ có duy nhất một đơn vị cung cấp dịch vụ trong cảng

m) Gói thầu thuộc dự toán mua sắm có giá gói thầu trong hạn mức **từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng**; gói thầu thuộc dự án đầu tư: gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn có giá gói thầu trong hạn mức không quá 500 triệu đồng, gói thầu **phi tư vấn**, hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có giá gói thầu trong hạn mức không quá 01 tỷ đồng

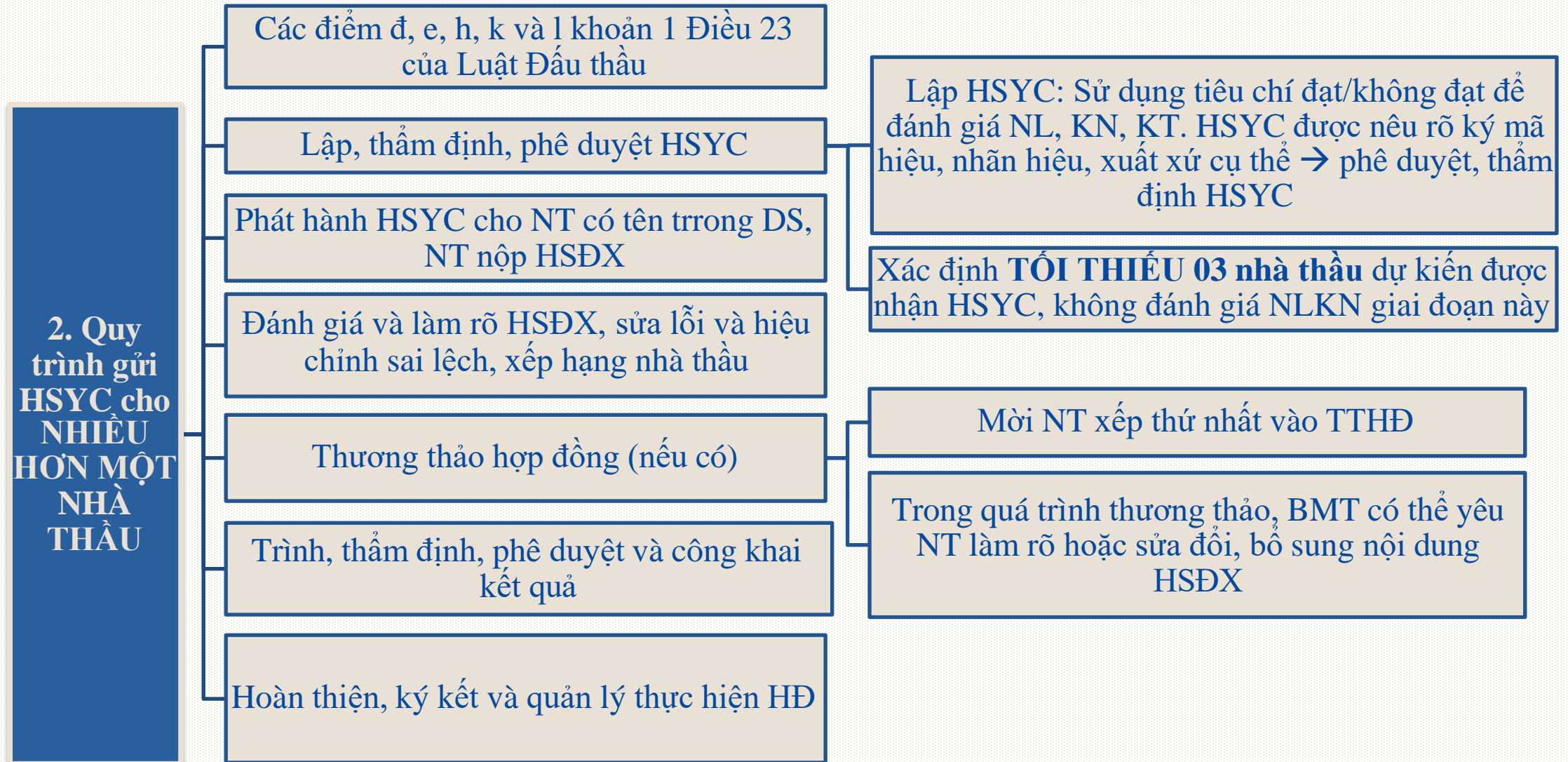
Đối với gói thầu hoặc nội dung mua sắm có giá không quá 50 triệu đồng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm quyết định việc mua sắm

*Đối với điểm m: Người có thẩm quyền có thể quyết định áp dụng quy trình rút gọn bao gồm các bước sau: chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu; hoàn thiện hợp đồng; trình, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng.*

# QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU THÔNG THƯỜNG



# QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU THÔNG THƯỜNG



# QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH THẦU RÚT GỌN

## 3. Quy trình chỉ định thầu rút gọn

CĐT rút gọn quy định tại các *điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 của Luật Đấu thầu không phải phê duyệt trong KHLCNT*

*Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện gói thầu, các bên phải hoàn thiện thủ tục*

Chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu; Hoàn thiện hợp đồng; Trình, phê duyệt kết quả; Ký kết hợp đồng với nhà thầu được chỉ định thầu; Quản lý thực hiện hợp đồng; **Công khai kết quả trên Hệ thống**

CĐT rút gọn đối với gói thầu trong hạn mức chỉ định thầu theo quy định tại *điểm m khoản 1 Điều 23 của Luật Đấu thầu phải được phê duyệt trong KHLCNT*

Chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu: yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc cần thực hiện, thời gian thực hiện, chất lượng công việc cần đạt được, giá trị tương ứng

Hoàn thiện hợp đồng → **trình, phê duyệt và công khai** kết quả lựa chọn nhà thầu

Ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng

## Chào hàng cạnh tranh (Đ.24)

Áp dụng đối với gói thầu có giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng

a) DVPTV thông dụng, đơn giản

b) MSHH thông dụng, sẵn có

c) Xây lắp đơn giản

d) Hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp, trong đó phần xây lắp đơn giản

# QUY TRÌNH CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

## Quy trình Chào hàng cạnh tranh

(Điều 79 ND)

Lập, thẩm định, phê duyệt HSMT

HSMT: tóm tắt DA, DTMS, GT; CDNT; BDL; tiêu chuẩn đánh giá về tính hợp lệ của HSDT; tiêu chuẩn đánh giá về NLKN và đánh giá về KT: đạt, không đạt; tiêu chuẩn đánh giá TC: giá thấp nhất hoặc giá đánh giá

- Gói HH, XL: *có thể yêu cầu* về NLKN hoặc không
- Gói Phi TV: *Không được yêu cầu* về NLKN

Tổ chức lựa chọn nhà thầu

Đăng tải TBMT, HSMT → Nhà thầu nộp HSDT trên HT  
→ Mở thầu trong thời hạn 2 giờ kể từ thời điểm đóng thầu

Sửa đổi, làm rõ HSMT: tương tự quy trình 1 giai đoạn 1 túi HS

Đánh giá HSDT; Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai KQ; Hoàn thiện, ký kết và quản lý HĐ

Tương tự quy trình 1 giai đoạn 1 túi HS

# MUA SẴM TRỰC TIẾP (Đ.25 LUẬT)

1. MSHH  
thuộc cùng  
hoặc khác  
CĐT

2. Điều kiện

Nhà thầu đã trúng thầu thông qua ĐTRR hoặc ĐTHC và đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu trước đó

CĐT chỉ được áp dụng 1 lần, khối lượng từng hạng mục < 130%, không bao gồm tùy chọn mua thêm

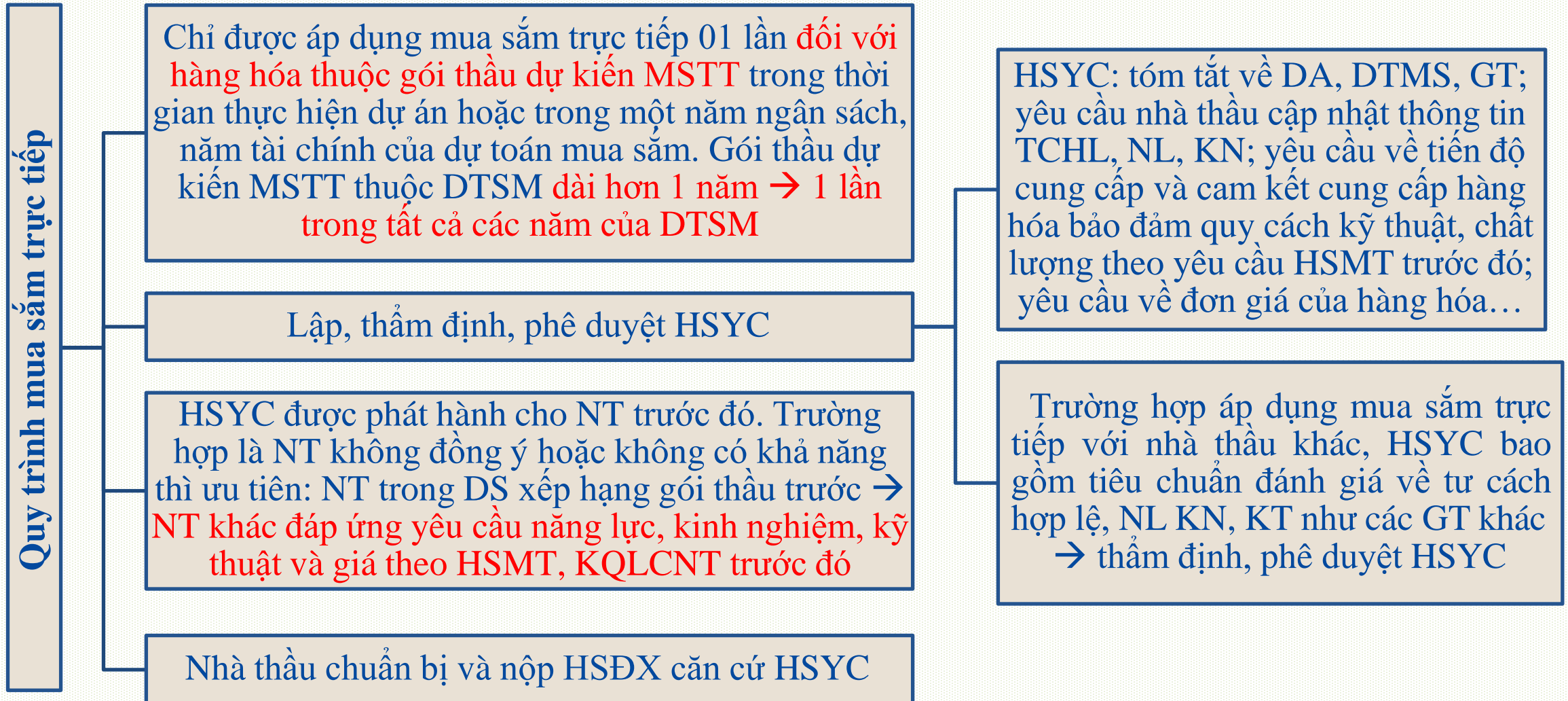
Đơn giá MSTT  $\leq$  đơn giá đã ký, phù hợp với giá thị trường

Thời hạn ký HĐ trước đó đến ngày phê duyệt KQMS  $\leq$  12 tháng

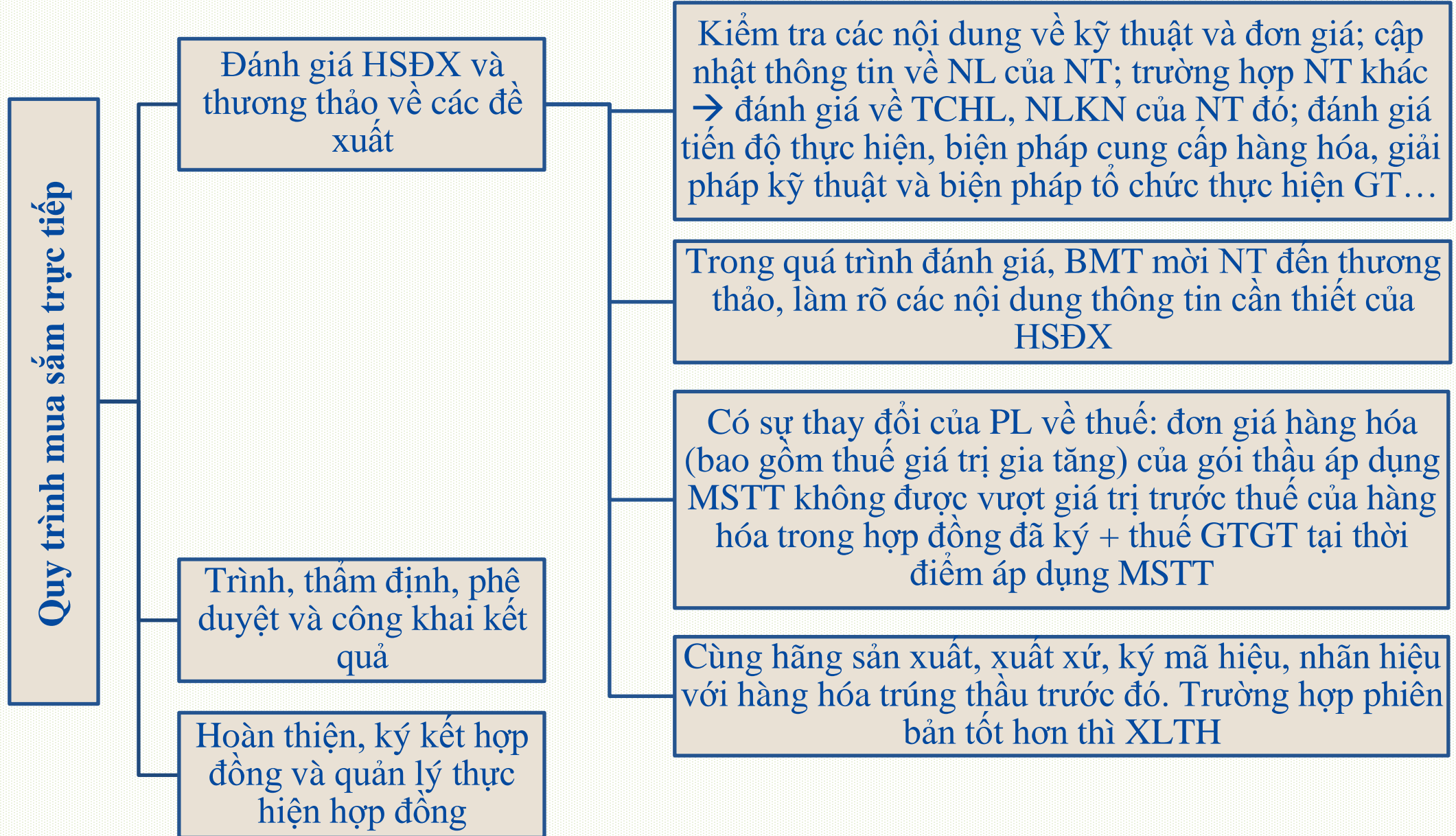
3. NT thực hiện HĐ trước đó không tiếp tục thì áp dụng mua sắm trực tiếp với nhà thầu khác đáp ứng đủ các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và giá theo hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trước đó



# QUY TRÌNH MUA SẴM TRỰC TIẾP



# QUY TRÌNH MUA SẴM TRỰC TIẾP (ĐIỀU 80 ND)



## Tham gia thực hiện của cộng đồng (Đ.27)

1. Chương trình mục tiêu QG, Đầu tư công

2. GT dưới 5 tỷ đồng mà cộng đồng dân cư tại địa phương có thể đảm nhiệm.

**Tự thực hiện (Đ.26):** CĐT trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu được tự thực hiện gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm khi đáp ứng đủ các điều kiện:

Có chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động hoặc ngành, nghề kinh doanh phù hợp với yêu cầu của gói thầu

Có năng lực kỹ thuật, tài chính và kinh nghiệm

Có phương án khả thi huy động nhân sự, máy móc, thiết bị

# QUY TRÌNH TỰ THỰC HIỆN, THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG

## Tự thực hiện

Chuẩn bị phương án tự thực hiện và dự thảo thỏa thuận giao việc, văn bản giao việc

Hoàn thiện phương án tự thực hiện

Phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Ký kết thỏa thuận giao việc, quản lý thực hiện GT

Trường hợp PL quy định phải được giám sát → tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu lựa chọn theo quy định của Luật Đấu thầu một nhà thầu TVGS độc lập PL, TC với tổ chức đó để giám sát

Trường hợp PL không quy định hoặc không LC được TVGS, gói thầu dưới 01 tỷ đồng thì tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu phải tự tổ chức thực hiện giám sát

## Sự tham gia của cộng đồng

Lập KHLCNT

Lập dự thảo HD: phạm vi yêu cầu, công việc, chất lượng, tiến độ,....

Công khai thông báo về việc mời tham gia thực hiện

Cộng đồng dân cư, nhóm thợ nhận dự thảo HD, chuẩn bị, gửi HSNL

CĐT xem xét lựa chọn, mời đại diện thương thảo

Hoàn thiện, ký kết, công khai KQLCNT

Thời hạn tối đa từ khi thông báo công khai đến khi ký kết hợp đồng là 30 ngày

140

140

## LỰA CHỌN NHÀ THẦU TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT (Đ.29)

<b>Trường hợp</b>	<b>Thẩm quyền</b>
a) GT mua thuốc, vắc xin trong quá trình thử nghiệm có yêu cầu đặc thù	Bộ trưởng Bộ Y tế
b) Gói thầu mua thuốc, vắc xin, thiết bị y tế thông qua các tổ chức quốc tế	Bộ trưởng Bộ Y tế
c) Gói thầu có yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh...	Thủ tướng Chính phủ
d) Lựa chọn luật sư để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước...	BT, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân
đ) Gói thầu về đào tạo chuyên sâu, chuyên ngành đặc thù cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập...	BT, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

## LỰA CHỌN NHÀ THẦU TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT (Đ.29)

<b>Trường hợp</b>	<b>Thẩm quyền</b>
e) Gói thầu thực hiện nhiệm vụ chính trị: tuyên truyền, tổ chức chương trình nghệ thuật đặc biệt; hợp tác sản xuất phim;	BT, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân
g) Gói thầu sản xuất và lắp đặt sân khấu; thuê địa điểm, ghi hình chương trình mang tính nghệ thuật cao;	BT, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân
h) Gói thầu cung cấp dịch vụ in ấn, cung cấp tem, biên lai, niêm phong; mua chó nghiệp vụ, đào tạo chó nghiệp vụ, mua ma túy, chất nổ, mẫu tâm nguồn hơi ma túy, chất nổ để huấn luyện chó nghiệp vụ;	BT, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân
<i>i) Trường hợp bổ sung, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.</i>	

# QUY TRÌNH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT (Đ76-78 NGHỊ ĐỊNH)

## Điểm a và điểm b khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu

- Cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng Bộ Y tế giao lập hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét, quyết định phương án LCNT trong trường hợp đặc biệt;
- Bộ trưởng Bộ Y tế giao cơ quan, đơn vị trực thuộc thẩm định trước khi xem xét, quyết định

## Điểm c khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu

Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ KH&ĐT để tổ chức thẩm định

Bộ KH&ĐT lấy ý kiến của các bộ, cơ quan có liên quan (nếu cần thiết). Cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến trong vòng 07 ngày làm việc

Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong vòng 10 ngày làm việc

TTCP xem xét, quyết định

Chủ tịch UBND cấp tỉnh xây dựng và phê duyệt phương án LCNT trong trường hợp đặc biệt

# QUY TRÌNH LCNT TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT (Đ76-78 NGHỊ ĐỊNH 24)

## Điểm i khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu

Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập hồ sơ trình Chính phủ + Bộ KHĐT để thẩm định

Chính phủ xem xét trình UBNDQH quyết định việc bổ sung trường hợp áp dụng hình thức LCNT trong trường hợp đặc biệt

Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL

## Điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu

Thủ trưởng cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định áp dụng hình thức LCNT trong trường hợp đặc biệt và quy trình lựa chọn tương ứng để áp dụng chung cho các gói thầu thuộc phạm vi quản lý

Trên cơ sở quyết định của Thủ trưởng cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh, người có thẩm quyền, chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định

GT mua vé máy bay không phải lập, thẩm định, phê duyệt KHLCNT



**QUY TRÌNH CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN,  
MUA SẴM TRỰC TUYẾN, LỘ TRÌNH  
ĐẦU THẦU QUA MẠNG**

## CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN (Đ.98-NĐ)

Điều kiện áp dụng CGTT thông thường	Điều kiện áp dụng CGTT rút gọn
a) GT DVPTV thông dụng, đơn giản	a) Gói thầu <b>MSHH, PTV thuộc dự toán mua sắm</b> giá trị $\leq 300$ triệu
b) GT MSHH thông dụng, sẵn có trên thị trường	b) Gói thầu <b>MSHH, PTV thuộc DAĐT</b> của DNNN, doanh nghiệp do DNNN nắm giữ 100%, <b>DAĐT theo Luật Đầu tư công có giá trị <math>\leq 01</math> tỷ</b>
c) Nhóm hàng hóa: nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu xây dựng cơ bản; thiết bị CNTT đã được chuẩn hóa; giấy in, giấy photocopy, vật tư đơn giản, bóng đèn; mua quyền sử dụng phần mềm thương mại; năng lượng, than hoặc khí đốt; hóa chất; dịch vụ vận chuyển; dịch vụ vệ sinh; dịch vụ bảo trì; các hàng hóa	Gói thầu MSHH, PTV phải mua của hãng sản xuất cụ thể để bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền với các trang thiết bị, máy móc, phần mềm, dịch vụ sẵn có hoặc do các điều kiện bảo hành của hãng sản xuất mà không thể mua của hãng sản xuất khác và có nhiều nhà thầu <sup>146</sup> có khả năng cung cấp

# CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN (Đ.98-NĐ)

## Nguyên tắc chào giá trực tuyến (Đ.99-NĐ)

1) NT có thể liên tục thay đổi mức giá và các yếu tố khác trong thời gian chào giá. Mức giá NT chào được công khai trên HTMĐTQG trong quá trình chào giá, trừ tên NT. HT tự động xếp hạng và công khai thứ tự xếp hạng

2) Trường hợp giá dự thầu là yếu tố được phép chào lại, GT đánh giá theo PP giá thấp nhất, nếu nhiều NT cùng có giá thấp nhất thì NT đầu tiên chào giá trúng thầu thấp nhất

3) TH không sử dụng PP giá thấp nhất, HTMĐTQG tự động xếp hạng NT theo TCĐG trong HSMDT, nhiều NT xếp hạng 1 thì NT xếp hạng 1 đầu tiên trúng thầu

4) Kết thúc chào giá phải trong giờ hành chính

5) Giá là yếu tố duy nhất được chào lại => giá DT không được vượt giá GT. Giá DT cao hơn giá GT => xử lý tình huống

147

# MUA SẴM TRỰC TUYẾN (Đ.102-NĐ)

## Điều kiện áp dụng Mua sắm trực tuyến

1. Việc mua sắm trực tuyến phải được phê duyệt trong KHLCNT đối với:

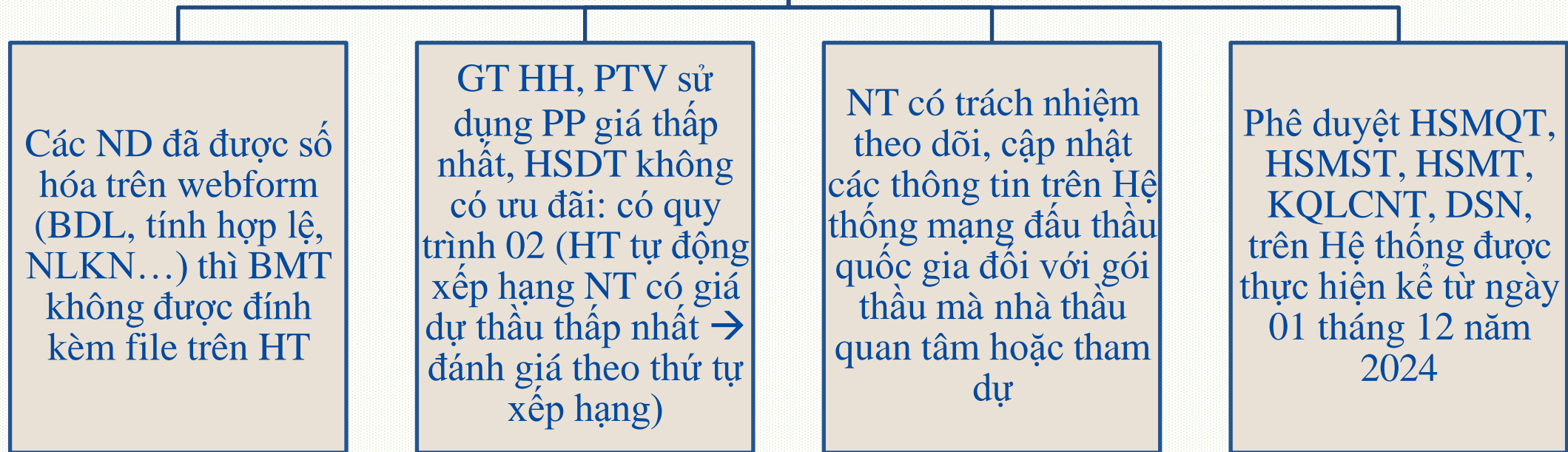
- Hàng hóa, dịch vụ của gói thầu thuộc DTMS giá trị  $\leq 100$  triệu
- Hàng hóa, dịch vụ của gói thầu thuộc DAĐT của DNNN, doanh nghiệp do DNNN nắm giữ 100%, DAĐT theo Luật Đầu tư có giá trị  $\leq 01$  tỷ

2. Thời gian áp dụng đối với các hạng mục trong  **danh mục hàng hóa, dịch vụ mua sắm tập trung**:

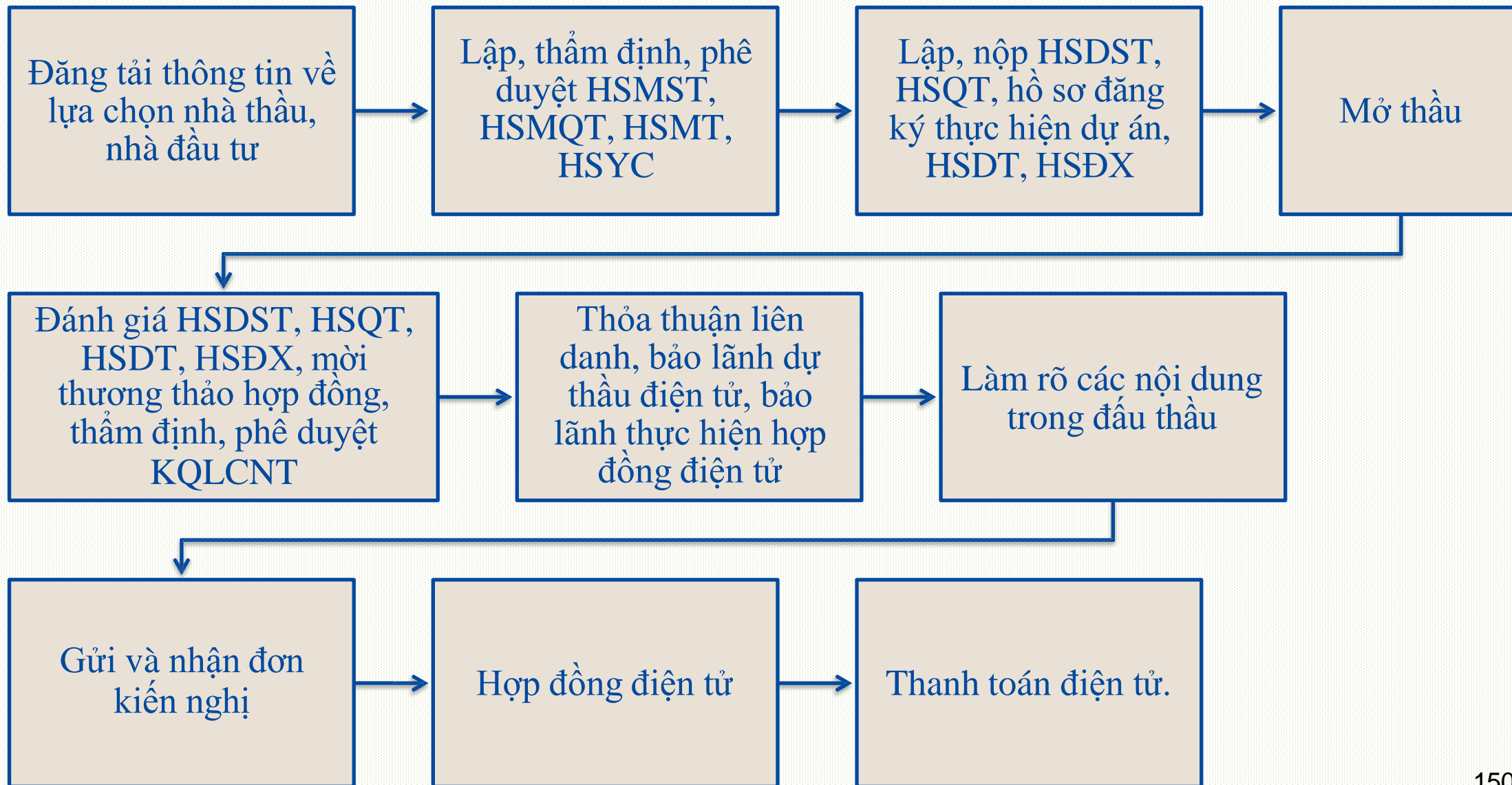
- Là thời gian THHĐ trong trường hợp không ký thỏa thuận khung nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Là thời gian có hiệu lực của thỏa thuận khung

# ĐẦU THẦU QUA MẠNG

## Quy trình LCNT qua mạng (các điểm cần lưu ý)



# Các nội dung lựa chọn nhà thầu được thực hiện trên Hệ thống



# ĐẤU THẦU QUA MẠNG

## Các trường hợp không đấu thầu trên Hệ thống mạng

- a) Gói thầu hai giai đoạn, đấu thầu quốc tế;
- b) Gói thầu chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện, đàm phán giá, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, gói thầu có sự tham gia của cộng đồng, lựa chọn tư vấn cá nhân theo quy trình rút gọn. Ký hợp đồng điện tử được thực hiện trên cơ sở phù hợp với tính năng và sự phát triển của Hệ thống mạng;
- c) Nội dung được bảo mật mà việc công khai thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia sẽ ảnh hưởng tới lợi ích cộng đồng hoặc gây nguy hại đến trật tự, an toàn xã hội hoặc gây nguy hại tới quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ.  
Trường hợp việc công khai các thông tin có thể dẫn đến các hậu quả, CĐT báo cáo NCTQ xem xét, quyết định phê duyệt trong KHCLNT về việc không tổ chức đấu thầu qua mạng. Trường hợp một số thông tin cần bảo mật và các thông tin còn lại vẫn được công khai thì CĐT báo cáo NCTQ về cách thức cung cấp thông tin. Các thông tin cần bảo mật không phải công khai trên Hệ thống mạng; các thông tin khác được tiếp tục đăng tải và tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng;
- d) Gói thầu vượt quá khả năng đáp ứng về hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- đ) Các gói thầu khác theo quy định của pháp luật.

151

**CHƯƠNG IV**  
**MUA SẴM TẬP TRUNG; MUA SẴM**  
**THUỘC DỰ TOÁN MUA SẴM, MUA**  
**THUỐC, HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT**  
**NGHIÊM, THIẾT BỊ Y TẾ; CUNG CẤP**  
**SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG**



**Mua sắm tập  
trung, thỏa  
thuận khung  
(Điều 53, 54)**

**TH áp  
dụng**

Hàng hóa, dịch vụ cần mua sắm với số lượng lớn, chủng loại tương tự ở một hoặc nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị

Mua thuốc hiếm, thuốc cần mua với số lượng ít

Hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung

**Hình thức**

ĐTRR

Cần mua sắm để phòng, chống dịch bệnh theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 23 thì được áp dụng chỉ định thầu

Hàng hóa thuộc danh mục mua sắm tập trung đáp ứng điều kiện đàm phán giá theo quy định tại khoản 1, Điều 28 thì được áp dụng hình thức đàm phán giá

# Thẩm quyền đối với mua sắm tập trung

## Bộ trưởng Bộ Y tế

- Ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;
- Ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm trong trường hợp cần thiết.

## Bộ trưởng Bộ Tài chính

- Ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia;
- Trừ danh mục do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người đứng đầu DNNN, doanh nghiệp do DNNN nắm giữ 100% vốn điều lệ

- Ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung (bao gồm cả danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm) thuộc phạm vi quản lý của mình;
- Trừ hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia do Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Tài chính ban hành

## Mua sắm tập trung, thỏa thuận khung (Điều 53, 54)

- Đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc danh mục MSTT nhưng nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ cùng loại thì có thể gộp thành một gói thầu để một trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị mua sắm hoặc để đơn vị có chức năng MSTT thực hiện việc mua sắm.
- Đơn vị MSTT thực hiện việc lựa chọn nhà thầu trên cơ sở nhiệm vụ được giao hoặc hợp đồng ký với các đơn vị có nhu cầu.
- Thời hạn áp dụng thỏa thuận khung được quy định trong KHLCNT nhưng không quá 36 tháng. Tại thời điểm ký thỏa thuận khung, HSDT của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực

# QUY TRÌNH MUA SẮM TẬP TRUNG ĐTRR (ĐIỀU 89 ND)

## LỰA CHỌN NHIỀU HƠN MỘT NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

### 1. Lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp

Nhà thầu được chào thầu căn cứ theo khả năng cung cấp hàng hóa, dịch vụ của mình, không bắt buộc phải chào đủ số lượng, khối lượng trong HSMT

**CĐT lựa chọn tổ hợp các nhà thầu theo thứ tự xếp hạng từ cao xuống thấp:** tổng số lượng bằng số lượng nêu trong HSMT, tổng giá đề nghị trúng thầu thấp nhất và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt

Ký HĐ với nhà thầu theo thứ tự ưu tiên trong DS. NT xếp hạng cao hơn không đồng ý → được ký hợp đồng với nhà thầu xếp hạng liền kề

NT xếp hạng cao hơn từ chối mà không có lý do chính đáng, không thuộc bất khả kháng → xử lý theo TTK, HĐ, bị phạt HĐ, không được hoàn trả giá trị BĐTHHĐ, công khai thông tin và đăng tải trên Hệ thống

# QUY TRÌNH MUA SẮM TẬP TRUNG ĐTRR (ĐIỀU 89 NB)

## LỰA CHỌN NHIỀU HƠN MỘT NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

### 2. Lựa chọn nhà thầu căn cứ khối lượng mời thầu

Nhà thầu chào thầu theo khối lượng, số lượng yêu cầu trong HSMT. Danh sách phê duyệt nhà thầu trúng thầu bao gồm danh sách chính (nhà thầu xếp thứ nhất) và danh sách dự bị (nhà thầu xếp thứ 2 trở đi).

NT trong DS chính vi phạm hợp đồng → chấm dứt hợp đồng với nhà thầu đó và mời nhà thầu xếp hạng thứ hai (danh sách dự bị) vào hoàn thiện, ký kết TTK hoặc ký kết hợp đồng, yêu cầu nhà thầu khôi phục hiệu lực của HSDT, BĐDT.

Trường hợp nhà thầu xếp hạng thứ hai từ chối → xử lý tình huống theo quy định tại khoản 16 Điều 131 của Nghị định (được mời các NT tiếp theo, nếu vẫn không được thì hủy thầu)

Nhà thầu trúng thầu trước đó vi phạm hợp đồng → bị phạt theo quy định trong hợp đồng, không được hoàn trả giá trị BĐTHHĐ, bị công khai thông tin và đăng tải trên Hệ thống

## LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG CẤP SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG (ĐIỀU 57)

- Sản phẩm, dịch vụ công là sản phẩm, dịch vụ thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, cộng đồng dân cư hoặc bảo đảm quốc phòng, an ninh mà Nhà nước phải tổ chức thực hiện trong các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông; khoa học và công nghệ; tài nguyên và môi trường; giao thông vận tải; nông nghiệp và phát triển nông thôn; công thương; xây dựng; lao động, thương binh và xã hội; tư pháp và lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Sản phẩm, dịch vụ công bao gồm sản phẩm, dịch vụ công ích và dịch vụ sự nghiệp công.

- Việc lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công được thực hiện theo quy định của Luật này.

- Ngoài các hình thức lựa chọn nhà thầu quy định tại Chương II của Luật này, việc lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công được thực hiện theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ.

# MUA SẮM THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM

## Thẩm quyền quyết định việc mua sắm

Việc mua sắm tài sản công tại cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản thuộc các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương

# MUA SẴM THUỘC DỰ TOÁN MUA SẴM

## Thẩm quyền quyết định việc mua sắm HH, DV KHÁC

Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của cơ quan trung ương (**bao gồm** cơ quan, đơn vị **thuộc phạm vi quản lý và** cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân **không thuộc phạm vi quản lý** của cơ quan trung ương)

HĐND cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương (**bao gồm** cơ quan, đơn vị **thuộc phạm vi quản lý và** cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân **không thuộc phạm vi quản lý** của địa phương)

Thủ trưởng đơn vị dự toán các cấp quyết định việc mua sắm gói thầu có giá trị thuộc phạm vi **được cơ quan có thẩm quyền** quyết định hoặc quy định thẩm quyền **quyết định và được** quyết định việc mua sắm giá trị không quá 200 triệu đồng

Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm phục vụ hoạt động của **đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý**



# MUA SẮM THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM

## Quy trình thực hiện mua sắm

Việc lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua sắm thực hiện theo quy trình quy định tại các Chương I, II, III, IV, V, VI và VII của Nghị định này, *không phải trình, phê duyệt quyết định mua sắm.*

Đối với các hàng hóa thuộc danh quy định tiêu chuẩn, định mức → điều kiện xét duyệt trúng thầu là giá đề nghị trúng thầu của từng hàng hóa không vượt mức giá của từng hàng hóa đó theo tiêu chuẩn, định mức

# CHƯƠNG V

# HỢP ĐỒNG

# HỢP ĐỒNG TRONG LỰA CHỌN NHÀ THẦU (ĐIỀU 64 – 70)

## Các loại hợp đồng (Điều 64)

- Hợp đồng trọn gói
- Hợp đồng theo đơn giá cố định
- Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh
- Hợp đồng theo thời gian
- Hợp đồng theo chi phí cộng phí
- Hợp đồng theo kết quả đầu ra
- Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm
- Hợp đồng hỗn hợp

## Hồ sơ hợp đồng (Điều 65)

- Văn bản hợp đồng;
- Phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có);
- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Tùy theo quy mô, tính chất của gói thầu, hồ sơ hợp đồng có thể bao gồm:

- Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
- Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có);
- Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm điều kiện chung, điều kiện cụ thể;
- Hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và các tài liệu làm rõ hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của nhà thầu được lựa chọn;
- HSMT, HSYC và các tài liệu sửa đổi, bổ sung HSMT, HSYC;
- Tài liệu khác có liên quan.

# HỢP ĐỒNG TRONG LỰA CHỌN NHÀ THẦU (ĐIỀU 64 – 70)

## Bảo đảm thực hiện hợp đồng (Điều 68)

### Biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Đặt cọc
- Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam;
- *Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.*

### Trường hợp áp dụng bảo đảm thực hiện hợp đồng

Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng đối với nhà thầu được lựa chọn, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn;
- b) Nhà thầu được lựa chọn theo hình thức tự thực hiện hoặc hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng;
- c) Nhà thầu thực hiện gói thầu có giá gói thầu thuộc hạn mức chỉ định thầu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 23 của Luật này.

## Sửa đổi hợp đồng (Điều 70)

### Sửa đổi trong các trường hợp

- Các trường hợp do các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật;
- Trường hợp hoàn cảnh thực hiện hợp đồng có **thay đổi cơ bản** theo quy định của pháp luật về dân sự;
- Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng mà không do lỗi của CĐT.

### Nội dung sửa đổi bao gồm

- Khối lượng, tiến độ, giá, áp dụng tùy chọn mua thêm và các nội dung khác do các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết;
- Việc sửa đổi này chỉ áp dụng trong thời gian thực hiện gói thầu ghi trong hợp đồng, trừ trường hợp áp dụng tùy chọn mua thêm

## Sửa đổi hợp đồng (Điều 70)

### Điều chỉnh các mốc thời gian hoàn thành trong các trường hợp

- Bất khả kháng hoặc phát sinh các điều kiện bất lợi, cản trở NT trong việc thực hiện hợp đồng và không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên;
- Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, phạm vi cung cấp, thiết kế, giải pháp thi công chủ đạo, biện pháp cung cấp do yêu cầu khác quan làm ảnh hưởng tiến độ hợp đồng;
- Có đề xuất sáng kiến, cải tiến thực hiện hợp đồng mà cần thay đổi tiến độ nhằm mục đích mang lại lợi ích cao hơn cho CĐT;
- Việc bàn giao mặt bằng không đúng thỏa thuận, tạm dừng hợp đồng do lỗi của CĐT;
- Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không phải do lỗi của CĐT, NT

### Điều kiện không phải ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng khi thay đổi giá hợp đồng, khối lượng và các nội dung khác

- Không vượt giá gói thầu ghi trong KHLCNT; trường hợp dự toán gói thầu được phê duyệt sau khi có KHLCNT thì không vượt dự toán gói thầu;
- Không vượt thời gian thực hiện gói thầu trong hợp đồng;
- Phương pháp, công thức, hạng mục và các nội dung cần thiết để điều chỉnh đã quy định trong hợp đồng

**Sửa đổi  
hợp đồng  
(Điều 106  
Nghị định )**

• HĐ còn hiệu lực

• Sửa đổi về tiến độ, khối lượng, giá

• AD với tất cả loại HĐ

• Thực hiện bằng văn bản sửa đổi HĐ

## Các nội dung có thể thỏa thuận trong hợp đồng

- a) Khi có sự thay đổi về chính sách, pháp luật;
- b) Sự kiện bất khả kháng;
- c) Thay đổi phương thức vận chuyển, địa điểm giao hàng, dịch vụ liên quan đối với gói thầu hàng hóa;
- d) Bổ sung khối lượng, số lượng công việc thuộc TCMT. VB sửa đổi HĐ phải quy định rõ khối lượng, giá trị, thời gian giao hàng hoặc thời gian hoàn thành dịch vụ. Thời gian giao hàng hoặc thời gian hoàn thành dịch vụ cho khối lượng công việc bổ sung có thể ngoài thời gian thực hiện hợp đồng ban đầu nhưng phải được người có thẩm quyền cho phép CĐT được áp dụng TCMT nhiều lần nhưng không vượt mức tối đa nêu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trường hợp tại thời điểm áp dụng TCMT có sự thay đổi về GTGT thì đơn giá hàng hóa, dịch vụ (bao gồm thuế GTGT) thuộc TCMT không được vượt giá trị trước thuế của hàng hóa, dịch vụ trong hợp đồng đã ký cộng với thuế GTGT tại thời điểm áp dụng TCMT;
- đ) Thay đổi về thiết kế được duyệt;
- e) Một hoặc các bên đề xuất các sáng kiến, cải tiến thực hiện hợp đồng mang lại lợi ích cao hơn cho chủ đầu tư;
- g) Thay đổi tiến độ hợp đồng;
- h) Các trường hợp khác.

Đối với gói thầu **mua sắm hàng hóa, phi tư vấn thuộc dự toán mua sắm** áp dụng **hợp đồng theo đơn giá**, trường hợp hết thời gian thực hiện hợp đồng mà khối lượng công việc quy định tại hợp đồng ban đầu chưa được thực hiện hết thì CĐT có thể báo cáo NCTQ xem xét, quyết định việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng nhưng không quá 06 tháng, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 93 của Nghị định này

## Sửa đổi hợp đồng (Điều 106 Nghị định )



**Các trường hợp thay đổi giá hợp đồng, khối lượng và các nội dung khác đã được quy định trong hợp đồng mà không phải sửa đổi hợp đồng, không phải ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng**

## **Sửa đổi HĐ (Điều 106 Nghị định )**

- a) Điều chỉnh giá hợp đồng do lạm phát, giảm phát đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo thời gian, hợp đồng theo kết quả đầu ra (nếu có) theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 107 của Nghị định này;
  - b) Tăng, giảm khối lượng đối với hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh; đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, phi tư vấn áp dụng hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh, việc bổ sung khối lượng thuộc tùy chọn mua thêm áp dụng sửa đổi hợp đồng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều này;
  - c) Tăng, giảm thời gian đối với hợp đồng theo thời gian; tăng, giảm chi phí trực tiếp thực hiện đối với hợp đồng chi phí cộng phí; tăng, giảm giá trị cơ sở để tính phần trăm chi phí đối với hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm; tăng, giảm mức giảm trừ thanh toán, mức tăng giá trị thanh toán đối với hợp đồng theo kết quả đầu ra;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên.
- Trường hợp việc thay đổi các nội dung quy định tại khoản này dẫn đến không đáp ứng được một hoặc các điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 70 của Luật Đấu thầu thì phải báo cáo người có thẩm quyền cho phép sửa đổi hợp đồng.

# THANH TOÁN HỢP ĐỒNG (ĐIỀU 111, 112 NBĐ)

1. Giá HĐ và các ĐKCT về thanh toán được ghi trong HĐ và cơ sở để thanh toán cho NT

2. Việc thanh toán không căn cứ theo dự toán cũng như các quy định, hướng dẫn hiện hành của NN về định mức, đơn giá; không căn cứ vào đơn giá trong hóa đơn tài chính đối với các yếu tố đầu vào của NT như vật tư, máy móc, thiết bị và các yếu tố đầu vào khác

3. Trong một HĐ có nhiều loại HĐ khác nhau thì AD nguyên tắc thanh toán tương ứng với từng loại HĐ theo quy định tại Đ 112 NBĐ

# THANH LÝ HỢP ĐỒNG (Đ113.NĐ)

1. HĐ được thanh lý trong trường hợp sau đây

Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo HĐ đã ký

HĐ bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của PL

Các bên có thể thỏa thuận về việc hợp đồng tự động hết hiệu lực khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký hoặc ký kết biên bản thanh lý hợp đồng. Biên bản thanh lý hợp đồng có thể được lập riêng hoặc như một phần của biên bản nghiệm thu đợt cuối cùng hoặc biên bản thống nhất chấm dứt hợp đồng với nội dung phù hợp với trách nhiệm các bên đã quy định trong hợp đồng. Việc thanh lý hợp đồng phải được thực hiện trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký hoặc trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của pháp luật và không quá 90 ngày đối với những hợp đồng có quy mô lớn, phức tạp.

171

**CHƯƠNG VI**  
**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**  
**TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU**

## Trách nhiệm của người có thẩm quyền (Đ.77)

1. Phê duyệt KH tổng thể LCNT, KHLCNT không áp dụng KH tổng thể hoặc ủy quyền cho CĐT phê duyệt
2. Tổ chức thẩm định
3. Đình chỉ cuộc thầu, không công nhận KQ
4. Xử lý vi phạm
5. Hủy thầu
6. Giải quyết kiến nghị
7. Kiểm tra, giám sát, theo dõi
8. Giải trình
9. Điều chỉnh nhiệm vụ và thẩm quyền của CĐT
10. Yêu cầu CĐT, BMT cung cấp tài liệu
11. Ý kiến xử lý tình huống.



## Trách nhiệm của chủ đầu tư (Đ.78)

### 1. Phê duyệt

a) KH (trước khi có QĐ phê duyệt DA), gói thầu đấu thầu trước; KHLCNT đối với dự án đã phê duyệt KHLCNT tổng thể hoặc trong trường hợp được NCTQ ủy quyền đối với dự toán mua sắm (Điều 41)

b) HSMQT, HSMST, DS ngắn;

c) HSMT, HSYC;

d) Kết quả.

2. Tổ chức thẩm định các nội dung trên

3. Ký hoặc ủy quyền ký HĐ, thỏa thuận khung

4. QĐ thành lập BMT. Trường hợp nhân sự không đáp ứng yêu cầu thì lựa chọn nhà thầu tư vấn để làm bên mời thầu. Quyết định thành lập tổ chuyên gia đáp ứng quy định tại Điều 19 của Luật này trong trường hợp không thuê đơn vị tư vấn làm bên mời thầu

5. Xử lý tình huống

6. Giải quyết kiến nghị

7. Bảo mật thông tin

8. Lưu trữ

9. Báo cáo công tác đấu thầu hằng năm

10. Hủy thầu

11. Cung cấp thông tin và giải trình

12. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và người có thẩm quyền về quá trình LCNT

13. Tại Điều 79 (CĐT=BMT)

14. Trang bị cơ sở hạ tầng về CNTT đáp ứng yêu cầu đấu thầu qua mạng

15. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của thông tin đã đăng ký, đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

16. Thực hiện trách nhiệm khác

# Trách nhiệm của bên mời thầu (Đ.79)

a) Chuẩn bị LCNT; tổ chức LCNT; đánh giá HSDT

b) QĐ thành lập TCG trong trường hợp bên mời thầu là đơn vị tư vấn được chủ đầu tư lựa chọn

c) Làm rõ

d) Trình duyệt hồ sơ, kết quả

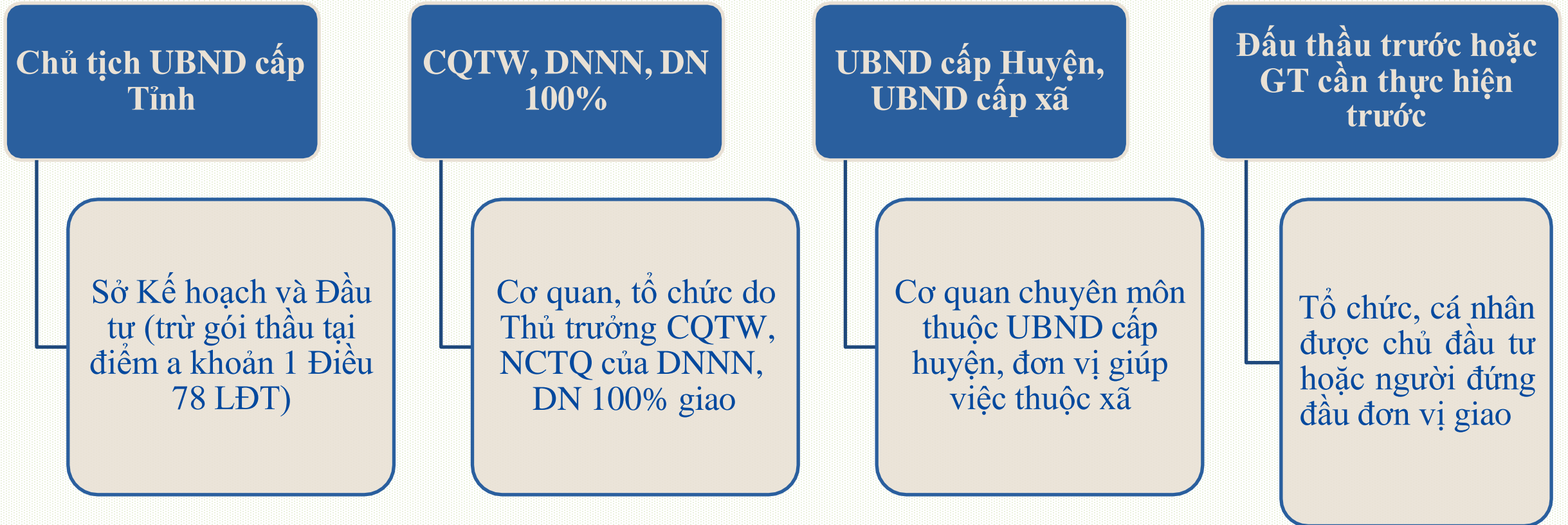
đ) Thương thảo hợp đồng (nếu có)

e) Bảo mật thông tin

g) Cung cấp thông tin

h) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và CĐT trong phạm vi công việc được giao

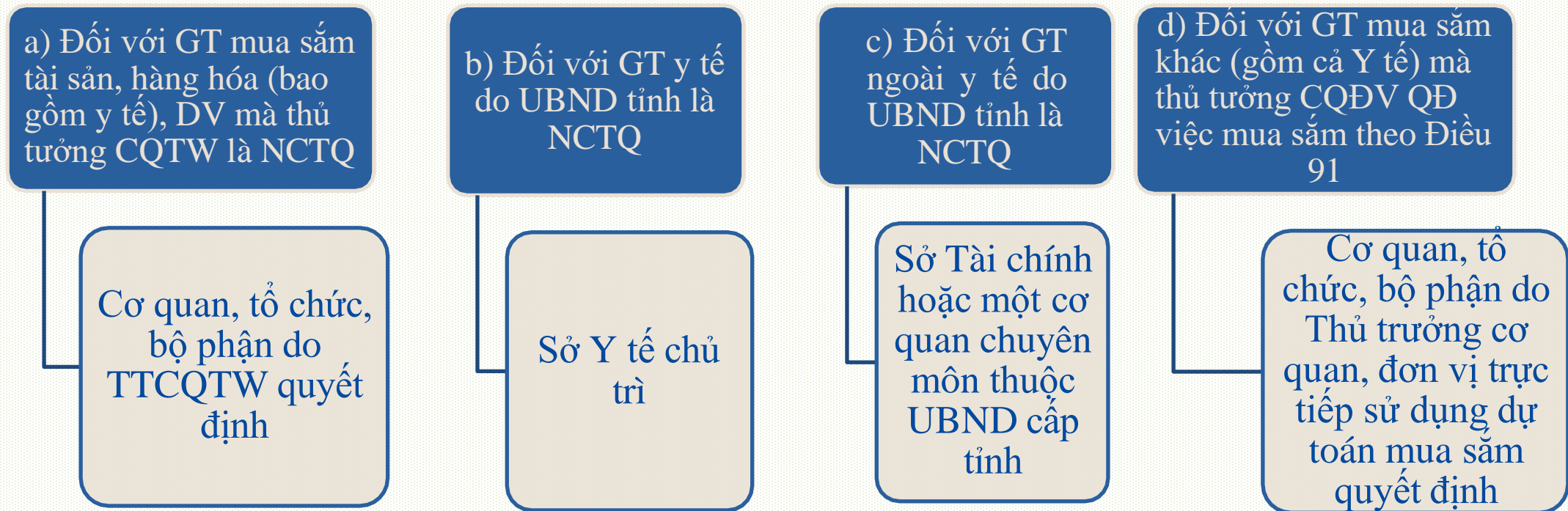
# TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH (ĐIỀU 126 ND) ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ



*Đối với dự án đầu tư, trường hợp áp dụng kế hoạch tổng thể, chủ đầu tư giao cho tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan mình thực hiện thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.*



# TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH (ĐIỀU 126 ND) ĐỐI VỚI DỰ TOÁN MUA SẮM



*Trường hợp ủy quyền thì người được ủy quyền tổ chức việc thẩm định kế hoạch tổng thể, kế hoạch lựa chọn nhà thầu*

# TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH (ĐIỀU 126 NBĐ)

## Bộ KH&ĐT thẩm định:

- KHTTLCNT, KHLCNT thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chính phủ
- Phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt do TTCP quyết định
- Trường hợp khác theo yêu cầu của TTCP

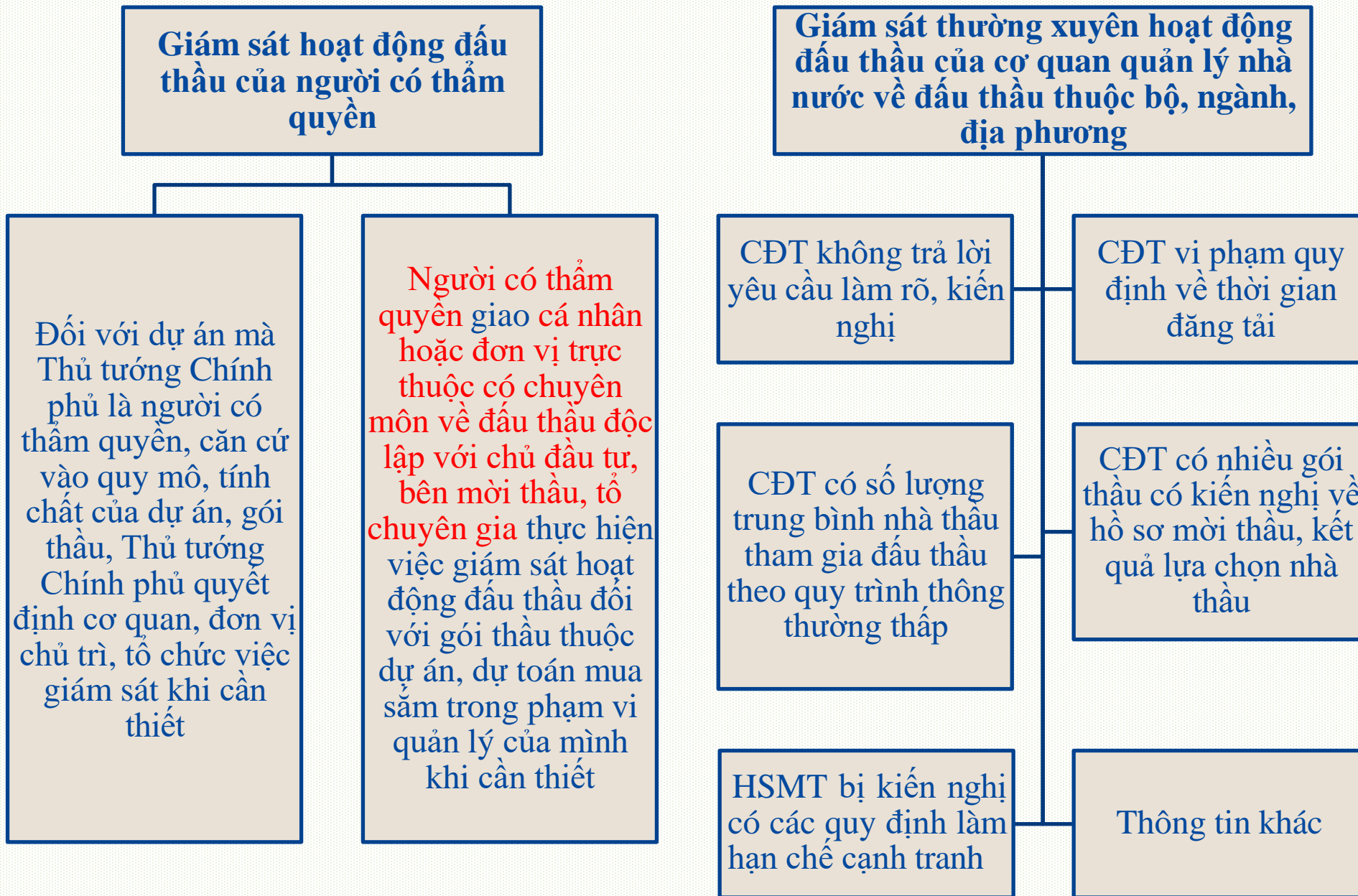
CĐT chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định các nội dung sau đây: HSMQT, HSMST, HSMT, MSYC, KQ.

Trường hợp tổ chức, cá nhân được giao thẩm định không đủ năng lực thì tiến hành lựa chọn một tổ chức tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm để thẩm định.

# **CHƯƠNG VII**

## **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU**

# GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU (Đ123-124 NGHỊ ĐỊNH 24)



## Điều kiện xem xét, giải quyết kiến nghị (Đ.90)

Đối với các vấn đề trước khi có thông báo KQLCNT, đề được xem xét, giải quyết thì đơn kiến nghị phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Đối với kiến nghị về nội dung hồ sơ mời thầu, đơn kiến nghị có thể của các cơ quan, tổ chức quan tâm đến gói thầu; đối với các nội dung khác về quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, đơn kiến nghị phải là của nhà thầu tham dự thầu;
- Đơn kiến nghị phải có chữ ký, đóng dấu (nếu có) của người đại diện hợp pháp của nhà thầu, cơ quan, tổ chức gửi đơn hoặc được ký số, gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Đơn kiến nghị được gửi đến đơn vị giải quyết kiến nghị trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.

*Trường hợp kiến nghị không đáp ứng điều kiện, người có trách nhiệm giải quyết kiến nghị thông báo bằng văn bản cho nhà thầu, nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức về việc không xem xét, giải quyết kiến nghị.*

## Điều kiện xem xét, giải quyết kiến nghị (Đ.90)

**Đối với KQLCNT**, để được xem xét, giải quyết thì đơn kiến nghị phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Đơn kiến nghị là của nhà thầu tham dự thầu;
- b) Đơn kiến nghị phải có chữ ký, đóng dấu (nếu có) của người đại diện hợp pháp của nhà thầu tham dự thầu hoặc được ký số, gửi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- c) Nội dung kiến nghị chưa được khởi kiện, khiếu nại, tố cáo;
- d) **Nội dung kiến nghị liên quan trực tiếp đến kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà thầu có đơn kiến nghị;**
- đ) Chi phí giải quyết kiến nghị được nộp cho bộ phận thường trực giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị trước hoặc đồng thời với đơn kiến nghị;
- e) Nhà thầu phải gửi đơn kiến nghị trong thời hạn quy định.

# CHƯƠNG VIII

## XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

# XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU Đ.88

Trường hợp **phát sinh tình huống chưa được quy định cụ thể**, người có thẩm quyền, chủ đầu tư quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xử lý tình huống theo nguyên tắc bảo đảm:

- **Cạnh tranh,**
- **Công bằng,**
- **Minh bạch,**
- **Hiệu quả kinh tế**
- **Trách nhiệm giải trình.**

## **Căn cứ:**

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển,
- Hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;
- Kết quả lựa chọn nhà thầu;
- Hợp đồng đã ký kết với nhà thầu được lựa chọn;
- Tình hình thực tế triển khai thực hiện gói thầu, dự án, dự án đầu tư kinh doanh.

**Thẩm quyền xử lý tình huống** được quy định như sau:

- **Đối với lựa chọn nhà thầu,** người quyết định xử lý tình huống là **chủ đầu tư**. Trong trường hợp phức tạp, chủ đầu tư quyết định xử lý tình huống sau khi có ý kiến của người có thẩm quyền;
- **Đối với lựa chọn nhà đầu tư,** người quyết định xử lý tình huống là người có thẩm quyền.



# XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

1. TH cần điều chỉnh giá GT hoặc Nội dung GT phải điều chỉnh KHLCNT theo quy định của PL trước thời điểm đóng thầu trừ TH quy định tại k2, k8 Điều này

---

2. TH GT có dự toán được duyệt sau khi phê duyệt KHLCNT mà dự toán GT cao hơn hoặc thấp hơn giá GT ghi trong KHLCNT thì dự toán sẽ thay thế giá GT:
  - a. Cao hơn:
    - + Không làm vượt tổng mức đầu tư của DA, DTMS thì không phải điều chỉnh KHLCNT.
    - + Vượt tổng mức đầu tư -> điều chỉnh KHLCNT. Hình thức LCNT không phù hợp -> điều chỉnh hình thức LCNT
  - b. Thấp hơn:
    - + Không làm thay đổi Hình thức LCNT -> không điều chỉnh KHLCNT
    - + Thay đổi Hình thức LCNT -> điều chỉnh KHLCNT

## XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

3. DSN ít hơn 03  
NT đáp ứng

a. Lựa chọn bổ sung NT vào DSN

b. Cho phép phát hành ngay HSMT cho NT trong DSN

4. Tại thời điểm  
đóng thầu ko có  
NT tham dự

a. Hủy **TBMQT, TBMST, TBMT** để mời thầu lại.

b. Gia hạn thời điểm đóng thầu tối thiểu 05 ngày (MQT, MST, XL, HH  $\leq$  20 tỷ, HH, PTV  $\leq$  10 tỷ) 10 ngày đối với GT khác

# XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

5. ĐTRR, ĐTHC, CHCT, CGTT thông thường, có 01-02 NT tham dự thì CĐT giải quyết trong thời hạn không quá 04 giờ:

a. Gia hạn thời điểm đóng thầu

b. Cho phép mở thầu ngay để đánh giá

6. Đối với trường hợp xử lý tình huống tại K4 Điều này, hủy thầu K1 Điều 17 Luật

Không phải điều chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức LCNT trong KHLCNT

7. TH NT xếp hạng nhất có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ giảm giá (nếu có) vượt giá GT và có ít nhất 01 NT trong DS xếp hạng có giá dự thầu sau SL, HCSL, trừ giảm giá (nếu có) thấp hơn giá GT

Được phép mời nhà thầu xếp hạng thứ nhất vào đàm phán về giá nhưng phải bảo đảm giá sau đàm phán không được vượt giá gói thầu được duyệt. Trường hợp đàm phán không thành công, được mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đàm phán

# XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

## 8. Giá dự thầu của NT vượt giá GT

- a. Cho phép các NT chào lại giá
- b. Đồng thời cho phép các NT chào lại giá và xem xét lại giá GT
- c. Mời các NT chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn
- d. Cho phép NT xếp hạng 1 vào đàm phán về giá

**9. Đối với GT mua sắm tài sản theo quy định tại K2 Đ92 NĐ, TH NT xếp hạng nhất có Đơn giá dự thầu một hoặc một số mặt hàng vượt định mức mua sắm theo quy định của Thủ tướng và giá đề nghị trúng thầu không vượt giá GT được duyệt thì:**

- a. Mời NT xếp hạng 1 vào đàm phán
- b. Cho phép các NT vượt kỹ thuật chào lại giá DT

# XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

## 10. Đối với GT chia phần

TH có 1 hoặc nhiều phần thuộc GT ko có NT tham dự hoặc ko có NT đáp ứng yêu cầu → tách thành gói thầu riêng biệt

Trường hợp một nhà thầu trúng thầu tất cả các phần thì gói thầu có một hợp đồng. Trường hợp nhiều nhà thầu trúng thầu các phần khác nhau thì gói thầu có nhiều hợp đồng tương ứng với một hoặc một số phần mà mỗi nhà thầu trúng thầu

TH giá dự thầu sau SL, HCSL, trừ giảm giá (nếu có) của tất cả NT vượt qua bước ĐG kỹ thuật của một phần vượt giá trị ước tính của phần đó trong giá GT làm tổng giá đề nghị trúng thầu vượt giá GT

# XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

## 11. Giá dự thầu thấp bất thường (<70%)

Y/c nhà thầu giải thích, làm rõ về tính khả thi của giá dự thầu

Để đề phòng rủi ro, CĐT có thể quy định bảo đảm thực hiện HĐ lớn hơn 10%, tối đa 30% giá HĐ và phải được người có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

## XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

---

12. Đối với GT XL, Hỗn hợp áp dụng đấu thầu quốc tế, trường hợp NT xếp hạng nhất có HSDT không cân bằng

---

13. Trường hợp trong HSMT quy định NT được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong HSMT

---

14. Trường hợp nhà thầu đang trong quá trình tham dự thầu nhưng bị sáp nhập thì nhà thầu sau khi sáp nhập được tiếp tục tham dự thầu và được thừa hưởng năng lực, kinh nghiệm trong đấu thầu của nhà thầu bị sáp nhập

---

15. Trường hợp chi nhánh, xí nghiệp, văn phòng đại diện được tách ra khỏi pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự thì nhà thầu tiếp nhận hoặc hình thành từ chi nhánh, xí nghiệp, văn phòng đại diện được kế thừa năng lực, kinh nghiệm trong đấu thầu mà chi nhánh, xí nghiệp, văn phòng đại diện đã thực hiện

## XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

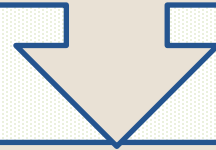
16. Đối với gói thầu có áp dụng thương thảo hợp đồng Trường hợp nhà thầu xếp hạng nhất không tiến hành thương thảo, không ký biên bản thương thảo, thương thảo không thành công → mời các NT tiếp theo vào thương thảo. Thương thảo không thành công → hủy thầu theo khoản 1 Điều 17

Trường hợp nhà thầu xếp hạng tiếp theo được mời vào thương thảo hợp đồng theo quy định tại điểm này trong thời hạn còn hiệu lực của hồ sơ dự thầu mà không đến thương thảo hoặc có thương thảo nhưng không ký biên bản thương thảo thì không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu. Trường hợp hồ sơ dự thầu của nhà thầu xếp hạng tiếp theo hết hiệu lực thì bên mời thầu phải yêu cầu nhà thầu gia hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu, bảo đảm dự thầu trước khi thương thảo hợp đồng

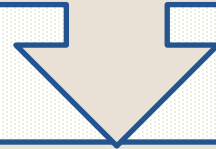


## XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

17. TH giá đề nghị trúng thầu thấp dưới 50% giá gói thầu được duyệt → CĐT yêu cầu NT làm rõ



18. TH sau khi đánh giá, có nhiều nhà thầu được đánh giá tốt nhất ngang nhau



19. TH NT trúng thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết HĐ hoặc tại thời điểm ký HĐ, NT trúng thầu không đáp ứng điều kiện về NL kỹ thuật, tài chính

# XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

20. TH trong quá trình thực hiện HĐ, NCTQ ko công nhận KQLCNT khi có bằng chứng NT trúng thầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 Luật

a) Tịch thu giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng của nhà thầu và thu hồi các khoản tạm ứng (nếu có);

b) Thanh toán cho nhà thầu các phần công việc mà nhà thầu đã thực hiện, được nghiệm thu;

c) Chấm dứt hợp đồng với nhà thầu; đối với nhà thầu liên danh mà chỉ có thành viên trong liên danh vi phạm thì thành viên liên danh còn lại không bị coi là không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu;

d) Đăng tải thông tin nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, theo dõi;

đ) Phần công việc chưa thực hiện được chỉ định thầu cho nhà thầu xếp thứ hai → NT không ký hợp đồng, chỉ định nhà thầu khác hoặc tách phần công việc chưa thực hiện thành gói thầu mới và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật. Trường hợp cần thiết có thể xem xét, phê duyệt lại giá gói thầu đối với phần công việc chưa thực hiện để tổ chức đấu thầu. Trường hợp áp dụng chỉ định thầu, giá trị phần công việc chưa thực hiện được tính bằng giá trị ghi trong hợp đồng trừ đi giá trị của phần công việc đã thực hiện trước đó.

# XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

21. TH trong quá trình thực hiện HĐ, NCTQ ko công nhận KQLCNT khi có bằng chứng CĐT, BMT, TCG, TTĐ có hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 Luật

22. Trường hợp một hoặc một số thành viên liên danh vi phạm hợp đồng, không còn năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói thầu

a) Phạt hợp đồng theo quy định trong hợp đồng đối với tất cả các thành viên liên danh;

b) Tịch thu giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng của tất cả thành viên liên danh;

c) Chấm dứt hợp đồng với một hoặc một số thành viên của liên danh vi phạm; chỉ một hoặc một số thành viên liên danh vi phạm bị coi là không hoàn thành hợp đồng và bị đăng tải trên Hệ thống; các thành viên còn lại được tiếp tục thực hiện hợp đồng tương ứng với phần công việc đảm nhận trong liên danh. d) Phần công việc của thành viên vi phạm được giao cho các thành viên còn lại thực hiện nếu các thành viên này đủ năng lực, kinh nghiệm. Trong trường hợp này, các thành viên còn lại phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng mới tương ứng với giá trị phần công việc chưa thực hiện của gói thầu;

đ) Trường hợp các thành viên còn lại từ chối thực hiện hoặc không đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện thì chủ đầu tư báo cáo người có thẩm quyền cho phép tách phần công việc của thành viên vi phạm thành gói thầu riêng để chỉ định thầu theo quy định tại điểm đ khoản 20 Điều này hoặc tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.

## XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

23. TH NT thực hiện GT vi phạm HĐ, ko còn năng lực để tiếp tục thực hiện HĐ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của GT

24. Đối với NT liên danh, trường hợp trong quá trình thực hiện HĐ cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện so với HĐ đã ký (cần sửa đổi HĐ)

25. Trong quá trình NT thực hiện HĐ, TH nhân sự của NT bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định PL về hình sự để cho NT đó trúng thầu

## XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG ĐTQM VÀ KQM (Đ 131.NĐ)

26. TH NT có nhân sự bị cơ quan điều tra kết luận có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định PL về hình sự

27. Căn cứ nhu cầu sử dụng, CĐT được phép chấp thuận các hàng hóa có phiên bản sản xuất, năm sản xuất mới hơn so với hàng hóa ghi trong HĐ nếu đáp ứng các điều kiện

28. TH gặp sự cố dẫn đến Hệ thống mạng ĐTQG không thể vận hành

29. Ngoài tình huống từ 1 đến 28.

## QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP (LUẬT)

Các gói thầu đã phê duyệt và phát hành hồ sơ trước ngày Luật có hiệu lực thi hành thì tiếp tục tổ chức theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

Dự án đầu tư kinh doanh đã phê duyệt và phát hành HSMT trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục tổ chức LCNĐT, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng theo quy định của Luật đấu thầu năm 2013 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Chính phủ quy định chi tiết việc áp dụng chuyển tiếp đối với dự án đầu tư kinh doanh

Trong thời gian kể từ ngày 01/01/2024 đến ngày Luật sửa đổi Luật đất đai có hiệu lực thi hành, việc LCNĐT thực hiện DA đầu tư có sử dụng đất được tiếp tục thực hiện theo quy định Luật đấu thầu năm 2013

Hợp đồng mà NT trúng thầu vật tư, hóa chất có trách nhiệm cung cấp trang thiết bị y tế để sử dụng vật tư, hóa chất đó được ký kết trước ngày Luật có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện trong thời hạn quy định tại hợp đồng nhưng không quá 5 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành

## QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP (NGHỊ ĐỊNH)

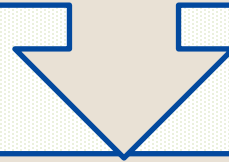
Gói thầu đã phê duyệt KHLCNT nhưng đến ngày Nghị định có hiệu lực thi hành chưa phát hành HSMT và có nội dung không phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Nghị định này thì phải phê duyệt điều chỉnh KHLCNT, HSMT để phù hợp

Gói thầu áp dụng CĐT rút gọn, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện, LCNT trong trường hợp đặc biệt, gói thầu có sự tham gia thực hiện của cộng đồng, trường hợp đã phê duyệt KHLCNT nhưng đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành chưa phê duyệt KQLCNT mà KHLCNT có nội dung không phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Nghị định này thì phải phê duyệt điều chỉnh KHLCNT.

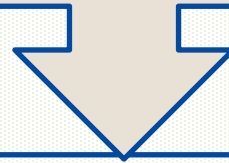
Từ ngày 01 /01/2024 đến ngày Nghị định 24 có hiệu lực thi hành, việc LCNT thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và các nội dung của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn có liên quan còn phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15. Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện quy định tại khoản này

## HIỆU LỰC THI HÀNH (NGHỊ ĐỊNH)

Hàng hóa có xuất xứ Việt Nam được xác định theo quy định của pháp luật thương mại về cách thức xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, pháp luật về công nghệ thông tin đối với sản phẩm phần mềm công nghệ thông tin. Quy định tại điểm b khoản 5 Điều 5 của Nghị định này có hiệu lực cho đến khi pháp luật thương mại có quy định về cách thức xác định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam



Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phần kinh phí được giao khoán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (bao gồm cả nhiệm vụ khoán chi từng phần và nhiệm vụ khoán chi đến sản phẩm cuối cùng), tổ chức, cá nhân chủ trì chịu trách nhiệm thực hiện việc mua sắm mà không phải áp dụng quy định tại Luật Đấu thầu và Nghị định này nhưng phải bảo đảm chế độ hoá đơn, chứng từ đầy đủ theo quy định của pháp luật

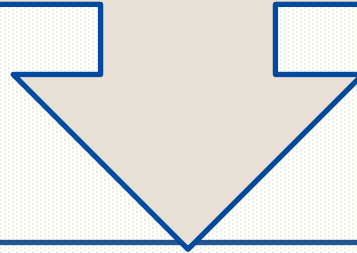


Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp thông qua mua trực tiếp từ hộ gia đình, cá nhân thì tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện mua gom trực tiếp hàng hóa, dịch vụ từ hộ gia đình, cá nhân mà không phải áp dụng quy trình, thủ tục quy định tại Luật Đấu thầu và Nghị định này.



## HIỆU LỰC THI HÀNH (NGHỊ ĐỊNH)

Việc công khai thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định này được thực hiện đối với các gói thầu tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.



Việc xác định danh mục, yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu mua sắm thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm phục vụ cho việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường hợp pháp luật chưa có quy định, chủ đầu tư quyết định việc thành lập hội đồng hoặc giao một đơn vị trực thuộc để lựa chọn danh mục, yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyên môn.